**TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ NỘI DUNG VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị góp ý** | **Nội dung góp ý** | **Ý kiến tiếp thu, giải trình** | **Ghi chú** |
| **1** | **Căn cứ pháp lý** |  |  |  |
| 1.1 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi | Thay thế Luật tổ chức Chính phủ 2001 thành Luật Tổ chức Chính phủ 2015 và Luật số 47/2019/QH14: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, sửa đổi theo góp ý. |  |
| 1.2 | Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận | Đề nghị bổ sung căn cứ *“Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019”* vì Luật này đã có hiệu lực thi hành từ 01/7/2020 | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, sửa đổi theo góp ý. |  |
| **2** | **Điều 1** |  |  |  |
| 2.1 | Công ty CP tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) | Đề nghị ghi tên Luật số 40/2019, Luật số 62/2020/QH14. Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng Luật số 62/2020/QH14  Thứ tự nên Luật Xây dựng, Luật sửa đổi ... và Luật Kiến trúc.  Xem xét lại có nên đưa Luật Kiến trúc vào đây không vì trong Điều 3, khoản 1 chỉ đề cập đến Luật Xây dựng | Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14. Theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật và quy định khác của pháp luật có liên quan, phạm vi điều chỉnh của Nghị định này là quy định chi tiết một số nội dung thi hành của Luật đã nêu. |  |
| 2.2 | Bộ Khoa Học và Công Nghệ | Điều 1: tại khoản 1 có nội dung *“…thực hiện dự án đầu tư xây dựng tại nước ngoài…”* tuy nhiên tại khoản 2 quy định đối tượng áp dụng *“Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động đầu tư xây dựng trên lãnh thổ Việt Nam”*. Vì vậy, đề nghị xem xét, quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng cho thống nhất | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, sửa đổi theo góp ý. |  |
| **3** | **Điều 2** |  |  |  |
| 3.1 | Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai | Tại Điều 2, đề nghị bổ sung giải thích cụm từ *“cơ quan thẩm định”*. | Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng và nội dung Dự thảo Nghị định đã quy định rõ cơ quan thẩm định là: cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan chủ trì thẩm định của người quyết định đầu tư; chủ đầu tư, do vậy không cần thiết bổ sung giải thích từ ngữ về cơ quan thẩm định. |  |
| 3.2 | Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang | Đề nghị bổ sung nội dung quy định rõ như thế nào thì được gọi là công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp. | Tiếp thu, Ban soạn thảo đã bổ sung giải thích từ ngữ tại Điều 2 của Dự thảo. *(công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp được quy định tại Nghị định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng)* |  |
| 3.3 | Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh | Tại Khoản 2, Điều 2 quy định *“Công trình công trình chính thuộc dự án đầu tư xây dựng là công trình công trình có quy mô, công năng quyết định đến mục tiêu đầu tư của dự án”* đề nghị sửa lại như sau: Công trình, công trình chính thuộc dự án đầu tư xây dựng là công trình, công trình chính có quy mô, công năng quyết định đến mục tiêu đầu tư của dự án. | Công trình chính thuộc dự án đầu tư xây dựng như dự thảo là đã rõ nội hàm. |  |
| 3.4 | Sở Xây dựng tỉnh Nam Định | Tại khoản 2 Điều 2 thừa 2 chữ “công trình” | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa. |  |
| 3.5 | Sở Xây dựng tỉnh Nam Định | Tại khoản 17 Điều 2 điều chỉnh *“giám đốc QLDA là chức danh của cá nhân được Giám đốc Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành”* thành *“Giám đốc QLDA là chức danh của cá nhân được làm Giám đốc Ban QLDA ĐTXD chuyên ngành”* | Giám đốc Quản lý dự án là chức danh phụ trách chuyên môn về quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Giám đốc Ban Quản lý dự án còn Giám đốc Ban Quản lý dự án do người có thẩm quyền bổ nhiệm, phụ trách toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án |  |
| 3.6 | Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam | Khoản 10, 11 Điều 2, Nội dung quy định tổng thầu xây dựng EPC là nhà thầu thực hiện toàn bộ các công việc thiết kế... là chưa phù hợp. Vì theo quy định của Luật Xây dựng thì bước thiết kế cơ sở là một phần trong báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, trong khi tổng thầu EPC chỉ được lựa chọn và triển khai sau khi báo cáo nghiên cứu khả thi được phê duyệt. Đề nghị điều chỉnh và quy định nhà thầu này chỉ thực hiện toàn bộ các bước thiết kế sau thiết kế cơ sở... để tránh chồng chéo với quy định tại khoản 11 Điều 2. Mặt khác cũng cần xem xét bổ sung quy định cho các trường hợp tổng thầu xây dựng khác (Ví dụ hợp đồng EC – Design build) đang rất phổ biến | Tiếp thu, Ban soạn thảo đã rà soát để chỉnh sửa các quy định liên quan tại Dự thảo. |  |
| 3.7 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Tại Điều 2 Dự thảo, đề nghị bổ sung Giải thích từ ngữ cho “*công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn và lợi ích cộng đồng*”, “*dự án đầu tư xây dựng vốn nhà nước ngoài đầu tư công*”, “*công trình giao thông trong đô thị*”. | Tiếp thu, Ban soạn thảo đã bổ sung giải thích từ ngữ tại Điều 2 Dự thảo. Riêng đối với “*công trình giao thông trong đô thị”* được quy định tại Nghị định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, quy định của pháp luật có liên quan và quy chuẩn kỹ thuật, vì vậy không bổ sung thêm tại Dự thảo. |  |
| 3.8 | Bộ Y tế | Khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định *“2. Công trình công trình chính thuộc dự án đầu tư xây dựng là công trình công trình có quy mô, công năng quyết định đến mục tiêu đầu tư của dự án”*.  Tuy nhiên, chưa có tiêu chí xác định cụ thể thế nào là quy mô, công năng quyết định đến mục tiêu đầu tư của dự án. Điều đó có thể dẫn đến các hiểu và áp dụng khác nhau. Do đó, đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu làm rõ hơn nội dung quy định về *“công trình chính thuộc dự án”.* | - Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa làm rõ nội dung theo góp ý. |  |
| 3.9 | Bộ NN&PTNT | Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:  - Khoản 2 Điều 2: Công trình chính thuộc dự án đầu tư xây dựng là công trình có quy mô, công năng quyết định đến mục tiêu đầu tư của dự án, được xác định trong quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.  - Khoản 3 Điều 2: Công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được quy định tại Phụ lục…kèm theo (đề nghị quy định rõ các loại công trình này trong Phụ lục kèm theo Nghị định để thuận lợi hơn trong quản lý).  - Khoản 4 Điều 2: Công trình xây dựng theo tuyến là công trình được xây dựng theo hướng tuyến trong một hoặc nhiều khu vực địa giới hành chính, như: đường bộ; đường sắt; đường dây tải điện; đường cáp viễn thông; đường ống dẫn dầu, dẫn khí, cấp thoát nước; đập đầu mối công trình thủy lợi, thủy điện; kênh dẫn nước tưới, tiêu; đê, kè và các công trình tương tự khác. | **-** Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa theo góp ý.  - Để thống nhất quy định, hướng dẫn áp dung, Công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng được quy định tại nghị định quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.  **-** Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa theo góp ý. |  |
| 3.10 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi | Tại khoản 2 Điều 2: điều chỉnh cụm từ *“công trình công trình chính”* thành *“công trình chính”*  Công trình xây dựng theo tuyến: Các công trình này cần xác định chiều dài tối thiểu bao nhiêm mét thì được gọi là công trình theo tuyến  Đề nghị nêu rõ công trình như thế nào là công trình có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thi công phức tạp nêu tại khoản 2 Điều 6 vì nêu chung chung sẽ rất khó trong quá trình thực hiện. | **-** Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa theo góp ý.  - Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã tổng hợp các ý kiến, chỉnh sửa làm rõ nội hàm công trình xây dựng theo tuyến.  - Nội dung quy định về công trình có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thi công phức tạp... được quy định tại nghị định quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. |  |
| 3.11 | Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận | Tại khoản 3 Điều 2: Hiện nay NĐ 46 chưa có quy định danh mục công trình ảnh hưởng đến an toàn, lợi ích cộng đồng; do đó đề nghị nghiên cứu xem xét điều chỉnh NĐ 46 | - Tiếp thu ý kiến, danh mục công trình ảnh hưởng đến an toàn, lợi ích cộng đồng được quy định tại nghị định quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. |  |
| 3.12 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Khoản 2 Điều 2: Thừa *“công trình”* | - Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, sửa đổi. |  |
| 3.13 | UBND tỉnh Điện Biên | Tại điều 2: đề nghị bổ sung cắt nghĩa các cụm từ “nội dung và quy mô đầu tư xây dựng”, “thời gian thực hiện dự án” để việc triển khai đảm bảo tính thống nhất do: tại điều 15 dự thảo có đưa ra cụm từ “nội dung và quy mô đầu tư xây dựng” trong khi tại khoản 4 Điều 61 LXD quy định “Trường hợp điều chỉnh DA làm thay đổi mục tiêu, quy mô, địa điểm xây dựng thì phải được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền”. Do không có quy định cụ thể đối với cụm từ **“quy mô”** nên trong thực tế triển khai để xác định thế nào là thay đổi **quy mô** là rất khó khăn và thiếu tính thống nhất.  Về cụm từ “thời gian thực hiện dự án”, thực tiễn triển khai, do không có quy định chi tiết nên có 03 cách hiểu khác nhau: (1) tính từ khi thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư cho đến khi nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng; (2) từ khi dự án được phê duyệt đến khi nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng; (3) là toàn bộ thời gian chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án và giai đoạn kết thúc dự án gồm quyết toán hợp đồng và bảo hành công trình. | - Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa làm rõ các trường hợp điều chỉnh dự án.  - Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa làm rõ thời gian thực hiện dự án theo hướng:từ khi dự án được phê duyệt đến khi nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng. |  |
| **4** | **Điều 3** |  |  |  |
| 4.1 | UBND tỉnh Bắc Kạn | Tại Điểm c Khoản 3 Điều 3 dự thảo Nghị định quy định: Nguyên tắc cơ bản của quản lý dự án đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác là: *“được Nhà nước quản lý về mục tiêu, quy mô đầu tư và các tác động của dự án đến cảnh quan, môi trường, an toàn cộng đồng và quốc phòng, an ninh”*. Tuy nhiên, tại Khoản 3 Điều 11 không quy định thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với dự án sử dụng vốn khác có ảnh hưởng đến môi trường *(đối tượng thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Nghị định về quản lý dự án hiện hành).* | Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác, Dự thảo đã quy định các đối tượng thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng là đã cơ bản thống nhất với các đối tượng có ảnh hưởng đến môi trường, phải quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. |  |
| 4.2 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Tại Khoản 3 Điều 3 Dự thảo, đề nghị xem xét làm rõ có áp dụng quy trình quản lý dự án đầu tư xây dựng theo nghị định này cho các dự án *thực hiện các công trình sửa chữa, bảo trì cơ sở vật chất theo quy định của Luật Xây dựng; kinh phí để thực hiện các công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất* có nguồn vốn từ *kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và nguồn phí được để lại theo chế độ quy định để chi thường xuyên* hay không. | Căn cứ quy định về phạm vi điều chỉnh của Luật Xây dựng; và phạm vi điều chỉnh Nghị định là quy định chi tiết một số nội dung thi hành Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14 về quản lý dự án đầu tư xây dựng, gồm: khảo sát xây dựng; lập, thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế xây dựng; cấp giấy phép xây dựng… Vì vậy, các dự án đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa phải tuân thủ quy định của pháp luật đã nêu. |  |
| **5** | **Điều 4** |  |  |  |
| 5.1 | UBND tỉnh Bắc Kạn | Tại Điểm a và Điểm b Khoản 5 Điều 4 dự thảo Nghị định quy định còn chồng chéo (Ví dụ cụ thể: Đối với một dự án sử dụng 31% vốn đầu tư công, 20% vốn nhà nước ngoài đầu tư công, tổng hai nguồn vốn là 51% *(đáp ứng điều kiện cả 02 trường hợp tại điểm a và b)* thì nên áp dụng hình thức quản lý dự án theo quy định nào?). | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa, làm rõ các quy định này đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật khác có liên quan. |  |
| 5.2 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình | Đề nghị xem xét lại hoặc bỏ Khoản 5 Điều 4 Dự thảo Nghị định vì theo quy định tại Khoản 13 Điều 4 Luật Đầu tư công năm 2019: *“Dự án đầu tư công là dự án sử dụng một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư công”.* | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa. |  |
| 5.3 | Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang | Về phân loại dự án đầu tư xây dựng công trình chỉ cần yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng tại khoản 3 Điều 4: Đề nghị giữ nguyên quy mô dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất) theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP vì quy mô như vậy phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, phù hợp với điều kiện năng lực, số lượng biên chế, trình độ chuyên môn của đội ngũ công chức của các cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư cấp tỉnh, cấp huyện (nếu tăng quy mô lên 30 tỷ đồng thì các cơ quan chuyên môn cấp huyện sẽ khó đảm bảo điều kiện năng lực để thực hiện công tác thẩm định do số lượng các công trình khi đó rất nhiều). | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa. |  |
| 5.4 | Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang | Đề nghị chỉnh sửa điểm a khoản 5 Điều 4 cho phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, cụ thể như sau: “a) Dự án có sử dụng một phần vốn đầu tư công thì được quản lý theo các quy định đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công”. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa. |  |
| 5.5 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Để phù hợp với Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021, đề nghị không sử dụng khái niệm “Dự án đầu tư xây dựng” như tại điểm a khoản 1 Điều 5 của dự thảo mà thay bằng “Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng”. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo góp ý. |  |
| 5.6 | Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh | Theo điểm b khoản 3 Điều 4 dự thảo quy định *“b) Công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 30 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất)”*. Đề nghị làm rõ chi phí giải phóng mặt bằng có thuộc tiền sử dụng đất của dự án không | Chi phí giải phóng mặt bằng được quy định tại Nghị định của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và pháp luật khác có liên quan. |  |
| 5.7 | Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh | Theo điểm a khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định *“a) Giai đoạn chuẩn bị dự án gồm các công việc: khảo sát xây dựng; lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng để xem xét, quyết định đầu tư xây dựng và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án”*. Đề nghị điều chỉnh bổ sung như sau “a) Giai đoạn chuẩn bị dự án gồm các công việc: khảo sát xây dựng; lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, quyết định/chấp thuận chủ trương đầu tư (nếu có); ***lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (nếu có)***; lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng để xem xét, quyết định đầu tư xây dựng và thực hiện các công việc cần thiết khác liên quan đến chuẩn bị dự án”. Lý do, theo điểm c khoản 5 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ, quy định chủ dự án trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trước các thời điểm sau đây: *“c) Đối với dự án đầu tư xây dựng, trình trước khi cơ quan có thẩm quyền thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật hoặc thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công (trường hợp dự án chỉ yêu cầu thiết kế một bước)”.* | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa làm rõ nội hàm các công việc trong giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư xây dựng. |  |
| 5.8 | UBND tỉnh Lào Cai | Quy định về phân loại dự án chỉ yêu cầu phải lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (tại điểm b khoản 3 Điều 4) là dự án có tổng mức đầu tư dưới 30 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất) là chưa phù hợp với điều kiện thực tế của các tỉnh miền núi, còn khó khăn. Đề nghị phân loại dự án chỉ yêu cầu phải lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (tại điểm b khoản 3 Điều 4) là dự án có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất) như quy định tại Nghị định 59/2015/NĐ-CP là phù hợp với điều kiện đầu tư xây dựng các tỉnh miền núi, chủ yếu là các dự án có quy mô nhỏ như tỉnh Lào Cai. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 5.9 | Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam | Khoản 5, nội dung dự thảo quy định ngưỡng tỷ trọng hoặc mức vốn giới hạn của các nguồn vốn này trong tổng mức đầu tư để quyết định phương thức quanrl ý dự án là chưa phù hợp. Quy định hiện hành của Luật Xây dựng và Luật đầu tư công đều không có việc phân định phương thức quản lý dự án theo tỷ trọng vốn trong tổng mức đầu tư. Mặt khác, Luật Xây dựng và Luật Đầu tư theo hình thức PPP đều quy định rõ đối với công trình trong dự án có sử dụng vốn đầu tư công thì phải thẩm định thiết kế xây dựng theo nguồn vốn đầu tư công. Việc đưa ra nguyên tắc quản lý như dự thảo là không phù hợp với quy định của các Luật liên quan, dễ xảy ra tình trạng lúng túng trong thẩm định thiết kế, quản lý dự án, quản lý vốn nhà nước trong đầu tư xây dựng thiếu chặt chẽ, mâu thuẫn với các Luật. Đề nghị xem xét và bỏ quy định này. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 5.10 | Ủy ban nhân dân Tỉnh Hòa Bình | Tại Điểm b, Khoản 3, Điều 4: Đề nghị xem xét điều chỉnh thành “ Công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 20 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất)”. | Tiếp thu một phần ý kiến, Ban soạn thảo đã nghiên cứu các ý kiến có liên quan, rà soát chỉnh sửa đối tượng này (giữ nguyên như quy định cũ) là dưới 15 tỷ đồng. |  |
| 5.11 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Tại Điểm b Khoản 3 Điều 4 Dự thảo liên quan đến “*Công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 30 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất)*”, đề nghị điều chỉnh thành “*... xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 30 tỷ đồng* ***(không bao gồm tiền sử dụng đất hoặc chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư)***”. | Ban soạn thảo đã nghiên cứu các ý kiến có liên quan, rà soát chỉnh sửa đối tượng này (giữ nguyên như quy định cũ) là dưới 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất). |  |
| 5.12 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Tại Khoản 3 Điều 4 Dự thảo, đề nghị điều chỉnh cụm từ “*Công trình...*” thành “*Dự án...*” thống nhất theo tiêu đề của điều này. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 5.13 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Bình | điều chỉnh Tổng mức đầu tư Dự án chỉ cần yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng tại Mục b, Khoản 3, Điều 4 từ dưới 30 tỷ đồng thành dưới 20 tỷ đồng, lý do: để phù hợp với tình hình đầu tư xây dựng trên địa bàn các tỉnh, trong các năm gần đây, rất ít các Dự án đầu tư xây dựng dân dụng và công nghiệp có tổng mức đầu tư trên 20 tỷ đồng. | Tiếp thu một phần ý kiến, Ban soạn thảo đã nghiên cứu các ý kiến có liên quan, rà soát chỉnh sửa đối tượng này (giữ nguyên như quy định cũ) là 15 tỷ đồng. |  |
| 5.14 | Bộ Quốc phòng | Tại điểm b khoản 3 Điều 4 đề nghị điều chỉnh hạn mức đầu tư thành dưới 15 tỷ đông đối với công trình xây dựng chỉ cần lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng như quy định tại điểm b khoản 2 Điều 5 Nghị định 59. Lý do: hiện nay, với tổng mức mức đầu tư khoảng 20 đến 30 tỷ đồng có nhiều dự án khá phức tạp về kỹ thuật (công trình cao tầng, xây dựng kè, cầu nhỏ,…) cần phải nghiên cứu, lựa chọn giải pháp thiết kế xây dựng qua nhiều bước; mặt khác chỉ số giá xây dựng năm 2020 cơ bản không tăng so với năm 2015 hoặc tăng với tỷ lệ nhỏ (dưới 5%), có địa phương còn giảm (Hà Nội). | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã nghiên cứu các ý kiến có liên quan, rà soát chỉnh sửa đối tượng này (giữ nguyên như quy định cũ) là dưới 15 tỷ đồng. |  |
| 5.15 | Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên | Điểm b khoản 3 Điều 4 của dự thảo Nghị định quy định dự án đầu tư xây dựng công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 30 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất) chỉ cần yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng là chưa phù hợp, tăng gấp 02 lần so với quy định hiện hành, đề nghị giữ nguyên theo quy định hiện hành hoặc chỉ nâng lên với tổng mức dưới 20 tỷ đồng; | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã nghiên cứu các ý kiến có liên quan, rà soát chỉnh sửa đối tượng này (giữ nguyên như quy định cũ) là dưới 15 tỷ đồng. |  |
| 5.16 | Bộ Y tế | Đề nghị chỉnh lý nội dung quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 4. Phân loại dự án đầu tư xây dựng từ “b) Dự án có tỷ lệ vốn nhà nước ngoài đầu tư công hoặc có tổng hai nguồn vốn đầu tư công và nhà nước ngoài đầu tư công lớn hơn 30% hoặc trên 500 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư thì được quản lý theo các quy định đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công.” thành “b) Dự án có tỷ lệ vốn nhà nước ngoài đầu tư công hoặc có tổng hai nguồn vốn đầu tư công và nhà nước ngoài đầu tư công lớn hơn 30% hoặc trên 500 tỷ đồng *(trong đó vốn đầu tư công nhỏ hơn 30% hoặc nhỏ hơn 500 tỷ)* trong tổng mức đầu tư thì được quản lý theo các quy định đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công.” để phân biệt với Điểm a Khoản 5 Điều 4 dự thảo Nghị định. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến có liên quan, rà soát chỉnh sửa nội dung này theo hướng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan. |  |
| 5.17 | Bộ NN&PTNT | Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:  Điểm b khoản 3 Điều 4: Công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có cấp công trình từ cấp II trở xuống, tổng mức đầu tư dưới 30 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất). | Ban soạn thảo đã nghiên cứu các ý kiến có liên quan, rà soát chỉnh sửa đối tượng này (giữ nguyên như quy định hiện hành) là dưới 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất). |  |
| 5.18 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi | Tại điểm b khoản 3 Điều 4: để phù hợp với công trình có quy mô nhỏ quy định theo Luật Đấu thầu 2014, đề nghị điều chỉnh: “công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 20 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất” | Ban soạn thảo đã nghiên cứu các ý kiến có liên quan, rà soát chỉnh sửa đối tượng này (giữ nguyên như quy định hiện hành) là dưới 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất). |  |
| 5.19 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông | Khoản 3 Điều 4: điều chỉnh như sau: “b) Công trình xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 30 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất)”  Bổ sung khoản c, “c) Công trình sửa chữa, bảo trì có tổng mức đầu tư dưới 80 tỷ đồng” | Ban soạn thảo đã nghiên cứu các ý kiến có liên quan, rà soát chỉnh sửa đối tượng này (giữ nguyên như quy định hiện hành) là dưới 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất). |  |
| 5.20 | Bộ Công Thương | Khoản 1 Điều 4: trùng nội dung với khoản 8 Điều 1 Luật 62, do đó đề nghị bỏ hoặc xem xét chỉnh sửa và biên chế lại vào Điều 2 giải thích từ ngữ | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa theo góp ý. |  |
| 5.21 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị | Tại Điểm b Khoản 3 Điều 4 của dự thảo quy định “Công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 30 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất)” chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT) đồng là lớn, chưa phù hợp. Lý do: BCKTKTĐTXD là tài liệu trình bày các nội dung về sự cần thiết, mức độ khả thi và hiệu quả của việc đầu tư xây dựng theo phương án thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình quy mô nhỏ, làm cơ sở xem xét, quyết định đầu tư xây dựng.Vì vậy, đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu điều chỉnh xuống dưới 15 tỷ đồng; BCKTKT gồm có 03 nội dung: thuyết minh; thiết kế một bước; dự toán xây dựng; trong quá trình thực hiện thẩm định các cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư phải thực hiện thẩm định đầy đủ 03 nội dung này. Tuy nhiên, định mức chi phí thẩm định hiện nay căn cứ theo Thông tư 209/2016/TT-BTC, chi phí thẩm định tính như phí thẩm định dự án, như vậy chi phí thẩm định BCKTKT chưa phù hợp với tính chất công việc. Đề nghị Bộ Xây dựng có ý kiến để Bộ Tài chính sửa đổi mức phí thẩm định cho phù hợp với tính chất công việc của BCKTKT. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa theo góp ý. |  |
| 5.22 | UBND tỉnh Điện Biên | Khoản 5 Điều 4: đề nghị quy định rõ trường hợp dự án có tỷ lệ vốn đầu tư công nhỏ hơn 30% hoặc 500 tỷ và dự án có tỷ lệ vốn nhà nước ngoài đầu tư công nhỏ hơn 30% hoặc 500 tỷ thì được quản lý theo quy định đối với loại dự án sử dụng nguồn vốn nào? | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến có liên quan, rà soát chỉnh sửa nội dung này theo hướng đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công và pháp luật khác có liên quan. |  |
| 5.23 | Bộ Khoa Học và Công Nghệ | Điều 4: đề nghị bổ sung 1 điểm quy định đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 4 thì được quản lý theo quy định nào? | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến có liên quan, rà soát chỉnh sửa đối làm rõ quy định về trình tự thực hiện dự án. |  |
| 5.24 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh | Điểm b khoản 3 Điều 4: đề nghị sửa quy mô dự án chỉ cần lập báo cáo KTKT như sau: “Công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư **dưới 15 tỷ đồng** (không bao gồm tiền sử dụng đất).” do: (i) theo dự thảo phân cấp thẩm quyền thẩm định tại điều 10, người quyết định đầu tư giao cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc chủ trì thẩm định. Tuy nhiên tại Quảng Ninh ở hầu hết các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh thì phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyên không có đủ cán bộ chuyên môn thực hiện thẩm định công trình thuộc các lĩnh vực do UBND cấp huyện quyết định đầu tư như công trình dân dụng, CN, GT, NN,… (ii) nhiều dự án có tổng mức đầu tư lớn hơn 15 tỷ đồng nhưng chi phí giải phóng mặt bằng chiếm phần lớn còn giá trị dự toán xây dựng lại rất nhỏ | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã nghiên cứu các ý kiến có liên quan, rà soát chỉnh sửa đối tượng này (giữ nguyên như quy định hiện hành) là dưới 15 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất). |  |
| **6** | **Điều 5** |  |  |  |
| 6.1 | Công ty CP tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) | Điều 5 khoản c, Đề nghị xem xét và làm rõ: kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng là khi hoàn thành thi công và nghiệm thu công trình. Thời gian bảo hành được tính từ ngày đưa công trình vào khai thác sử dụng. Quyết toán hợp đồng xây dựng được thực hiện sau khi đưa công trình vào khai thác sử dụng. | Dự thảo Nghị định quy định chung về các công việc của giai đoạn kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng. Chi tiết nội hàm, trình tự thực hiện của các công việc trong giai đoạn này được quy định tại Nghị định của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan. |  |
| 6.2 | Sở Xây dựng tỉnh Sơn La | Tại điểm a khoản 1 Điều 5 của dự thảo Đề nghị tách giai đoạn chuẩn bị dự án ra thành 2 giai đoạn: - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư: Bao gồm các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo chuẩn bị đầu tư dự án đến khi phê duyệt chủ trương đầu tư; - Giai đoạn chuẩn bị dự án: Bao gồm các công việc thực hiện sau khi có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tưđến khi phê duyệt dự án (quyết định đầu tư); \* Lý do: Để phù hợp với Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, cụ thể: - Theo quy định tại khoản 9, 10 Điều 6 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP: "9. Dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư để lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi hoặc Báo cáo chuẩn bị đầu tư do cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị dự án đầu tư thẩm định và phê duyệt. Các khoản mục chi phí này sẽ được cập nhật vào Tổng mức đầu tư của dự án sau khi dự án được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư. 10. Dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án để lập Báo cáo nghiên cứu khả thi do cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư dự án thẩm định làm cơ sở trình cấp quyết định đầu tư phê duyệt chi phí này. Các khoản mục chi phí này sẽ được cập nhật vào Tổng mức đầu tư của 2 dự án để phục vụ lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng". - Theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14: "2. Chi phí lập, thẩm định báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn chuẩn bị đầu tư"; - Mặt khác theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 thì việc lập, tổ chức thẩm định, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, chủ trương đầu tư là trách nhiệm của"cơ quan được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư". | Trình tự đầu tư xây dựng gồm 03 giai đoạn là thống nhất trình tự quán lý so với quy định của pháp luật về đầu tư công, PPP và quy định khác của pháp luật có liên quan, do vậy cần giữ nguyên như Dự thảo. |  |
| 6.3 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Mục d, khoản 1 Điều 5 *“Theo tính chất của dự án và điều kiện cụ thể, công tác giải phóng mặt bằng được thực hiện tại giai đoạn chuẩn bị dự án hoặc thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đất đai”*. Luật Đất đai không có quy định này, đề nghị đề nghị bỏ cụm từ “*theo quy định của pháp luật về đất đai”*. Nếu công tác giải phóng mặt bằng của dự án nằm trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư thì khoản mục chi phí giải phóng mặt bằng cũng cần được đưa vào Nghị định về quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 6.4 | Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang | Tại điểm b, khoản 1 Điều 5, đề nghị sửa lại thành: “Giai đoạn thực hiện dự án gồm các công việc: chuẩn bị mặt bằng xây dựng, rà phá bom mìn (nếu có); khảo sát xây dựng bước ....; lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng; cấp giấy phép xây dựng (đối với công trình theo quy định phải có giấy phép xây dựng); tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; thi công xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng; tạm ứng, thanh toán khối lượng hoàn thành; nghiệm thu công trình xây dựng hoàn thành; bàn giao công trình hoàn thành đưa vào sử dụng; vận hành, chạy thử và thực hiện các công việc cần thiết khác”. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý, làm rõ các nội dung công việc trong giai đoạn thực hiện dự án. |  |
| 6.5 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông | Nội dung điều 5 chưa phù hợp với khoản 1 Điều 1 Luật số 62 | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa |  |
| 6.6 | Bộ Công Thương | Khoản 1 Điều 5: rà soát trích dẫn tại khoản 1, cụ thể: khoản 9 Điều 1 Luật 62 sửa đổi khoản 2 Điều 50 Luật số 50 | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa |  |
| 6.8 | Bộ Khoa Học và Công Nghệ | Điều 5 khoản 2: theo điểm a khoản 1 Điều 5, ngoài nội dung công việc thuộc thẩm quyền của người quyết định đầu tư còn có nội dung công việc thuộc thẩm quyền của người quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư. Vì vậy, đề nghị xem lại quy định về thẩm quyền quyết định trình tự thực hiện các hạng mục công việc của người quyết định đầu tư tại khoản 2 Điều 5 | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa, làm rõ. |  |
| **7** | **Điều 6** |  |  |  |
| 7.1 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 6 như sau: “a) Lập và *phê duyệt* nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình;”  *Nội dung, lý do đề nghị điều chỉnh, bổ sung:* Bổ sung nội dung: “*phê duyệt”* nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình để đảm bảo trình tự các bước triển khai, thực hiện dự án. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 7.2 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điểm b Khoản 4 Điều 6 như sau:  “b) Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình phải phù hợp với chủ trương đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền chấp thuận hoặc phê duyệt. *Chủ đầu tư phê duyệt* Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình làm căn cứ để lập dự án đầu tư xây dựng công trình, lập thiết kế xây dựng công trình. Chủ đầu tư có thể thuê tổ chức tư vấn, chuyên gia góp ý hoặc thẩm tra nhiệm vụ thiết kế khi cần thiết;”  *Nội dung, lý do đề nghị điều chỉnh, bổ sung:*  Bổ sung nội dung: “*Chủ đầu tư phê duyệt”*Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình: Nhằm xác định rõ cơ quan phê duyệt Nhiệm vụ thiết kế xây dựng (trong Dự thảo Nghị định chưa đề cập đến nội dung này) và đảm bảo phù hợp trình tự triển khai, thực hiện dự án. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 7.3 | Nguyễn Văn Soạn 50 tuổi  là Kỹ sư Xây dựng  nvsoan@gmail.com | Tại điều 78 Luật XD quy định chung về thiết kế xây dựng (Luật XD 62/2020)  - Tại khoản 1 điểm c: Các thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở bao gồm thiết kế kỹ thuật tổng thể FEED, thiết kế kỹ thuật, TK Bản vẽ thi công và các thiết kế khác (nếu có)  theo thông lệ quốc tế.  - Tại khoản 6: Chính phủ  quy định chi tiết các bước thiết kế xây dựng, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh thiết kế xây dựng.  Vì vậy tại Nghị định này có thể bổ sung thêm về thiết kế chi tiết như sau:   - Điều 6: Đề nghị bổ sung thêm sau điểm c khoản 2 Điều 6 Quy định chung về quản lý thiết kế xây dựng như sau: *“ …*c) Thiết kế ba bước gồm thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế FEED và thiết kế bản vẽ thi công *hoặc thiết kế chi tiết* được áp dụng đối với công trình phải lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, có quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thi công phức tạp;  Đồng thời, đề nghị bổ sung vào Điều 2 để giải thích khái niệm “thiết kế chi tiết”, như sau: *Thiết kế chi tiết (Detail- Design) là thiết kế được triển khai theo thông lệ quốc tế để cụ thể hoá thiết kế kỹ thuật tổng thể nhằm thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật, vật liệu sử dụng và chi tiết cấu tạo phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn được áp dụng, đảm bảo đủ điều kiện để triển khai thi công xây dựng công trình.*  *Lý do: Các công trình trong lĩnh vực công nghiệp dầu khí, hóa chất, hóa dầu, điện (đặc biệt là khi làm việc với các đối tác nước ngoài thuộc Khu vực Âu Mỹ thường có các bước thiết kế sau: Thiết kế sơ bộ (conceptual Design) hoặc Pre FEED, thiết kế FEED và thiết kê chi tiết (Details Design) ,* | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý, cụ thể đã bổ sung quy định: các bước thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở gồm thiết kế FEED, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, các bước thiết kế khác theo thông lệ quốc tế; đã bổ sung quy định rõ về bước thiết kế triển khau sau thiết kế cơ sở để trình chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định. |  |
| 7.4 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Dự thảo có quy định về việc lập, góp ý hoặc thẩm tra nhiệm vụ thiết kế nhưng chưa có quy định về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý (bổ sung phê duyệt nhiệm vụ thiết kế)**.** |  |
| 7.5 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Tại điểm d khoản 4 Điều 6 của dự thảo quy định: “d) Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình được bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với điều kiện thực tế để đảm bảo hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình” và tại điểm b khoản 4 Điều 6 của dự thảo quy định “b) Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình phải phù hợp với chủ trương đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền chấp thuận hoặc phê duyệt. Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình là căn cứ để lập dự án đầu tư xây dựng công trình, lập thiết kế xây dựng công trình. Chủ đầu tư có thể thuê tổ chức tư vấn, chuyên gia góp ý hoặc thẩm tra nhiệm vụ thiết kế khi cần thiết”. Do tính chất quan trọng của nhiệm vụ thiết kế theo quy định tại điểm b nên cần quy định rõ thẩm quyền và điều kiện được bổ sung, điều chỉnh nhiệm vụ thiết kế. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý, cụ thể đa bổ sung phê duyệt nhiệm vụ thiết kế; Chủ đầu tư có nghĩa vụ phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. |  |
| 7.6 | Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh | Tại Điểm b, Khoản 6, Điều 6 của dự thảo quy định “Bắt buộc thực hiện lập chỉ dẫn kỹ thuật đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II. Đối với công trình di tích và các công trình còn lại, chỉ dẫn kỹ thuật có thể được lập riêng hoặc quy định trong thuyết minh thiết kế xây dựng công trình” đề nghị bổ sung từ “riêng” trước từ chỉ dẫn và sửa lại như sau: Bắt buộc thực hiện lập chỉ riêng dẫn kỹ thuật đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II. Đối với công trình di tích và các công trình còn lại, chỉ dẫn kỹ thuật có thể được lập riêng hoặc quy định trong thuyết minh thiết kế xây dựng công trình. | Tiếp thu một phần ý kiến, Bao soạn thảo đã nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến có liến quan và sửa đổi nội dung: “Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu thiết kế hoặc nhà thầu tư vấn khác thực hiện lập riêng chỉ dẫn kỹ thuật đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II. Đối với công trình di tích và các công trình còn lại, chỉ dẫn kỹ thuật có thể được lập riêng hoặc quy định trong thuyết minh thiết kế xây dựng công trình.” |  |
| 7.7 | Công ty CP tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) | Bổ sung Chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế ở khoản 5 | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 7.8 | Công ty CP tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) | Chỉ dẫn kỹ thuật là một phần của hồ sơ thiết kế đo đó chuyển khản 6 hàng mục d chỉ dẫn kỹ thuật và các mục a, b, c của khoản này được chuyển tương ứng bằng các gạch đầu dòng (-). | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 7.9 | UBND tỉnh Lào Cai | Khoản 4 Điều 6 quy định về lập và phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, nhưng nội dung chỉ quy định việc lập mà chưa quy định việc phê duyệt. Đề nghị bổ sung quy định việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế để thuận lợi thực hiện. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 7.10 | Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam | Khái niệm về thiết kế FEED nêu tại khoản 8 Điều 2 và điểm c khoản 2 Điều 6 con một số điểm chưa phù hợp như sau: nội dung quy định về thiết kế kỹ thuật tổng thể không có sự khác biệt gì so với nội dung thiết kế kỹ thuật đã quy định tại khoản 42 Điều 3 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13. Đồng thời quy định bước thiết kế này cụ thể hóa thiết kế sơ bộ/thiết kế cơ sở là không phù hợp với Luật xây dựng vì theo quy định của luật đây là bước thiết kế được triển khai sau thiêt kế cơ sở. Mặt khác nội dung của dự thảo không làm rõ được việc thực hiện thiết kế FEED như thế nào, theo từng công trình hay đồng thời với các công trình của dự án?trong khi theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 82 Luật Xây dựng đã được sửa đổi bổ sung tại khoản 24 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 thì bước thiết kế này chỉ thực hiện trong trường hợp dự án áp dụng hình thức hợp đồng EPC. Vì vậy, để tránh hiểu sai thì khái niệm này cần khẳng định thiết kế FEED áp dụng trong trường hợp thực hiện theo hợp đồng EPC  Đề nghị hoàn thiện quy định rõ hơn về nội dung, phạm vi, thời điểm thực hiện thiết kế FEED và bỏ quy định về việc cụ thể hóa thiết kế sơ bộ. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa các nội dung theo góp ý.  Đối với nội dung đề nghị quy định rõ hơn về nội dung, phạm vi, thời điểm thực hiện thiết kế FEED, Ban soạn thảo đã sửa đổi, bổ sung làm rõ nguyên tắc quản lý: Bước thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở được sử dụng để trình chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định trong trường hợp thiết kế theo thông lệ quốc tế là bước thiết kế đáp ứng đủ thông tin để đánh giá về an toàn chịu lực và an toàn phòng cháy chữa cháy công trình. |  |
| 7.11 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Tại Khoản c Khoản 2 Điều 6 Dự thảo, cần làm rõ giải thích phân biệt giữa định nghĩa thiết kế FEED và thiết kế kỹ thuật. | Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 đã có quy định phân biệt định nghĩa thiết kế FEED và thiết kế kỹ thuật, vì vậy không cần quy định thêm về nội dung này. |  |
| 7.12 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Tại Khoản 4 Điều 6 Dự thảo, quy định hướng dẫn về *Chủ đầu tư lập hoặc thuê tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, thuê tổ chức tư vấn, chuyên gia góp ý hoặc thẩm tra nhiệm vụ thiết kế khi cần thiết* nhưng chưa làm rõ được *cơ quan đơn vị thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế và dự toán chi phí thiết kế* (bao gồm cả chi phí lập nhiệm vụ thiết kế cho các công trình có yêu cầu phức tạp, công năng sử dụng đặc biệt, có yếu tố kỹ thuật cao theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền) và quy trình triển khai từ công tác thẩm tra, thẩm định đến khâu phê duyệt (ví dụ khi đã có thẩm tra của tổ chức tư vấn thì có cần thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng hay không, hoặc đơn vị được giao phê duyệt căn cứ kết quả thẩm tra để thực hiện phê duyệt mà không thực hiện thẩm định lại.v.v...). | Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã quy định rõ Chủ đầu tư có nghĩa vụ xác định yêu cầu, nội dung nhiệm vụ lập dự án. Dự thảo đã có quy định: Chủ đầu tư lập hoặc thuê tổ chức, cá nhân có năng lực phù hợp lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình; Chủ đầu tư có thể thuê tổ chức tư vấn, chuyên gia góp ý hoặc thẩm tra nhiệm vụ thiết kế khi cần thiết. Việc kiểm tra ra quyết định xác định nhiệm vụ thiết kế là trách nhiệm của chủ đầu tư (có thể giao cơ quan chuyên môn trực thuộc kiểm tra nếu cần thiết); việc quy định thẩm định nhiệm vụ thiết kế là không cần thiết. |  |
| 7.13 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Đề nghị xem xét bổ sung làm rõ các bước thiết kế dự án; bổ sung quy trình phân cấp cho Chủ đầu tư thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án và rút ngắn các thủ tục hành chính để đẩy nhanh việc giải ngân, thanh quyết toán dự án. | Dự thảo Nghị định đã quy định về phân cấp thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và chủ đầu tư; thẩm quyền phê duyệt dự án, quyết định đầu tư tại Dự thảo là thống nhất theo quy định phân cấp của pháp luật về đầu tư công (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công). |  |
| 7.14 | Bộ Y tế | Đề nghị chỉnh lý nội dung quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 6 quy định chung về quản lý thiết kế xây dựng từ  “5. Quy cách hồ sơ thiết kế xây dựng công trình được quy định như sau:  a) Hồ sơ thiết kế được lập cho từng công trình bao gồm thuyết minh thiết kế, bản tính, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan, dự toán xây dựng công trình và quy trình bảo trì công trình xây dựng (nếu có);”  thành:  “5. Quy cách hồ sơ thiết kế xây dựng công trình được quy định như sau:  a) Hồ sơ thiết kế được lập cho từng công trình bao gồm thuyết minh thiết kế *đảm bảo tuân thủ nhiệm vụ thiết kế,* bản tính, các bản vẽ thiết kế, các tài liệu khảo sát xây dựng liên quan, dự toán xây dựng công trình và quy trình bảo trì công trình xây dựng (nếu có);  Với lý do: để đảm bảo tuân thủ nhiệm vụ thiết kế. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa, làm rõ quy định liên quan về quy cách hồ sơ thiết kế, nhiệm vụ thiết kế. |  |
| 7.15 | Bộ NN&PTNT | Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:  Điểm b khoản 4 Điều 6: Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình phải phù hợp với chủ trương đầu tư xây dựng công trình hoặc dự án đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền chấp thuận hoặc phê duyệt. Nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình là căn cứ để lập dự án đầu tư xây dựng công trình, lập thiết kế xây dựng công trình. Chủ đầu tư có thể thuê tổ chức tư vấn, chuyên gia góp ý hoặc thẩm tra nhiệm vụ thiết kế khi cần thiết để làm cơ sở phê duyệt; | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 7.16 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi | Tại khoản 4 Điều 6: bổ sung nội dung chủ đầu tư phê duyệt nhiệm vụ thiết kế  Tại điểm a khoản 5 Điều 6: thay thế cụm từ “bản tính” thành “bảng tính” | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa theo góp ý. |  |
| 7.17 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Điểm a khoản 6 Điều 6: chưa làm rõ chủ thể thực hiện thẩm định, phê duyệt đối với chỉ dẫn kỹ thuật | Theo quy định tại khoản 23 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 thì hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở có bao gồm chỉ dẫn kỹ thuật. Chủ đầu tư có nghĩa vụ phê duyệt thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 27 Điều 1 của Luật này. |  |
| 7.18 | Bộ Công Thương | Khoản 7 Điều 6: bổ sung cụ thể hơn nội dung với trường hợp nhà thầu thiết kế làm tổng thầu thiết kế và có thể xem xét quy định về định lượng tỷ lệ % khối lượng (hoặc giá trị) công việc của gói thầu | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa làm rõ theo góp ý. |  |
| 7.19 | Bộ Khoa Học và Công Nghệ | Điều 6: đề nghị bổ sung một điểm sau điểm d khoản 2 Điều 6 với nội dung như sau: “Trường hợp dự án có yêu cầu lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi thì có thêm bước thiết kế sơ bộ của báo cáo nghiên cứu tiền khả thi theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này” | Các bước thiết kế xây dựng đã được quy định tại Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. |  |
| **8** | **Điều 7** |  |  |  |
| 8.1 | Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai | Tại Điều 7, đề nghị chỉnh sửa một số nội dung sau:  + Tại điểm a, khoản 1: Thay thế cụm từ “cơ quan thẩm định” thành “cơ quan chủ trì thẩm định”. Lý do: Điều 7 quy định chung về thẩm định tại cơ quan  chuyên môn về xây dựng;  + Tại điểm b, khoản 5: Bỏ cụm từ “Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành”;  + Tại điểm a, khoản 6, điểm d, khoản 7 và khoản 9, 10: Thay cụm từ “cơ quan thẩm định” thành “cơ quan chuyên môn về xây dựng”;  + Tại điểm a, khoản 8: Sửa cụm từ “trường hợp quy định này” thành “trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều này”. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 8.2 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị sửa Điểm b, Khoản 5, Điều 7: Theo hướng việc phân cấp, ủy quyền phù hợp với Luật Đầu tư công hiện có hiệu lực đối với vốn đầu tư công. | Dự thảo Nghị định đã quy định về phân cấp thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng và chủ đầu tư; thẩm quyền phê duyệt dự án, quyết định đầu tư tại Dự thảo là thống nhất theo quy định phân cấp của pháp luật về đầu tư công (đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công). |  |
| 8.3 | Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang | Tại điểm a, Khoản 8, Điều 7 đề nghị sửa lại “hoặc trả lại hồ sơ thẩm định trong trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này” thành “hoặc trả lại hồ sơ thẩm định trong trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều này”; | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 8.4 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình | Tại khoản 2 Điều 7 Dự thảo Nghị định quy định: *“Đối với dự án có nội dung chủ yếu là cải tạo, sửa chữa, mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ, lắp đặt thiết bị công trình nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không ảnh hưởng đến an toàn trong vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 10% tổng mức đầu tư và không quá 05 tỷ đồng, cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư thực hiện thẩm định toàn bộ các nội dung của dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở”*  Nội dung này không được quy định trong Luật Xây dựng và việc quy định “*cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không ảnh hưởng đến an toàn trong vận hành, sử dụng”* là chưa cụ thể, chưa có tiêu chí để xác định thế nào là *không ảnh hưởng đến an toàn trong vận hành, sử dụng”;* do đó đề nghị bổ sung quy định cụ thể tiêu chí để tổ chức thực hiện. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý: làm rõ tiêu chí theo đề nghị. |  |
| 8.5 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Tại khoản 9 Điều 7 của dự thảo quy định “9. Kết quả thẩm định và thông báo kết quả thẩm định” chưa nêu thời gian trả lời kết quả thẩm định, cần bổ sung cụ thể. | Thời gian thẩm định đã được quy định tại khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, vì vậy không cần quy định chi tiết về nội dung này. |  |
| 8.6 | Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh | Tại Điểm a, Khoản 1, Điều 7 của dự thảo đề nghị bổ sung cụm từ “chủ trì” trước từ thẩm định và sửa lại như sau: Đối với dự án gồm nhiều loại công trình khác nhau, cơ quan chủ trì thẩm định là cơ quan có trách nhiệm thẩm định công trình chính của dự án hoặc công trình chính có cấp cao nhất trong trường hợp dự án có nhiều công trình chính. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 8.7 | Sở Xây dựng tỉnh Nam Định | Tại khoản 10 Điều 7 việc lưu trữ hồ sơ tại cơ quan thẩm định phải có 01 hồ sơ dự án, bản vẽ thiết kế cơ sở, bản vẽ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở để phục vụ các công tác kiểm tra, thanh tra thuận tiện. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý: làm rõ tiêu chí theo đề nghị. |  |
| 8.8 | Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam | Khoản 8, nội dung dự thảo quy định trong thời hạn tối đa 20 ngày để khắc phục sai sót trong hồ sơ trình thẩm định mà không có phân định theo mức độ sai sót, quy mô tính chất phức tạp ở các dự án, công trình xây dựng khác nhau là khó thực hiện trong thực tế. Đề nghị xem xét và điều chỉnh theo hướng phân định các khoảng thời gian phù hợp với quy mô dự án, cấp công trình xây dựng | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 8.9 | Sở Xây dựng tỉnh Sơn La | Tại điểm b khoản 1 Điều 7 của dự thảo Đề nghị tách riêng thành 2 điểm, cụ thể: "b) Đối với dự án có nhiều công trình cùng loại với nhiều cấp khác nhau , cơ quan thẩm định là cơ quan có trách nhiệm thẩm định công trình có cấp cao nhất của dự án; c) Việ c thẩm định đượ c thự c hiện đối với toàn bộ các công trình xây dự ng thuộ c dự án ở giai đoạ n thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi và đối với các công trình thuộ c đối tượ ng có yêu cầu thẩm định tạ i cơ quan chuyên môn về xây dự ng ở giai đoạ n thiết kế xây dự ng triển khai sau thiết kế cơ sở"; \* Lý do: Việc thẩm định đối với dự án theo quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 7 của dự thảo đều có bản chất giống nhau (chỉ thẩm định các công trình thuộ c đối tượ ng có yêu cầu thẩm định tạ i cơ quan chuyên môn về xây dự ng ở giai đoạ n thiết kế xây dự ng triển khai sau thiết kế cơ sở) | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 8.10 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Tại Khoản 4 Điều 7 Dự thảo, liên quan đến “*Chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình cấp IV, công trình viễn thông thụ động, công trình xây dựng lưới điện trung áp sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công*”, đề nghị xem xét không quy theo loại công trình (công trình viễn thông thụ động, lưới điện trung áp), chỉ áp dụng theo quy định cấp công trình (công trình cấp IV). | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý: làm rõ tiêu chí theo đề nghị. |  |
| 8.11 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Tại Điểm b Khoản 8 Điều 7 Dự thảo, liên quan đến “*gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định đến người đề nghị thẩm định (nếu cần, việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu một (01) lần trong quá trình thẩm định)*”, đề nghị bỏ nội dung này. Việc tổ chức thực hiện làm việc nên căn cứ theo điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị, tính chất và độ phức tạp của hồ sơ, giảm thiểu công tác văn bản hành chính trong trường hợp có nhiều hơn một văn bản xử lý (bên cạnh văn bản trả hồ sơ thẩm định) đối với đơn vị, cá nhân trình thẩm định. | Dự thảo đã quy định việc bổ sung hồ sơ theo đúng hạn. Trường hợp không đáp ứng được yêu cầu theo quy định thì cơ quan thẩm định có trách nhiệm tạm dừng hoặc dừng thẩm định. |  |
| 8.12 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Đề nghị xem lại Khoản 2 Điều 7 vì:  + Tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Xây dựng quy định “*Đối với dự án quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật này còn phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 58 của Luật này, trừ dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng*”. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 5 dự thảo Nghị định quy định *“Công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 30 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất)”.* Vì vậy, giá trị công trình “*dưới 10% tổng mức đầu tư và không quá 05 tỷ đồng*” nêu trên không hợp lý.  + Dự án gồm nhiều công trình, hạng mục công trình, địa điểm khác nhau. Vì vậy, giá trị công trình “*dưới 10% tổng mức đầu tư và không quá 05 tỷ đồng*” nêu trên được hiểu như thế nào? là một công trình, một cụm công trình tại một địa điểm hoặc nhiều địa điểm xây dựng khác nhau, ở nhiều địa phuơng, tỉnh, thành khác nhau. Theo Luật xây dựng sửa đổi, bổ sung cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định về nội dung yêu cầu kỹ thuật của công trình với mục tiêu quản lý tốt về chất lượng và chi phí công trình. Nếu như vậy, dự án có phần xây dựng lớn hơn 05 tỷ đồng nhưng ở nhiều địa phương, giá trị mỗi công trình dưới 05 tỷ đồng, thậm chí chỉ vài trăm triệu đồng thì việc thẩm định dự án thuộc thẩm quyền ai và được hiểu theo Luật như nào? | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã nghiên cứu các ý kiến có liên quan, rà soát chỉnh sửa đối tượng này (giữ nguyên như quy định cũ) là dưới 15 tỷ đồng.  Đối với dự án đầu tư trong đó cấu phần xây dựng chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng mức đầu tư, Dự thảo đã làm rõ: Đối với dự án có nội dung chủ yếu là mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ, lắp đặt thiết bị công trình có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 10% tổng mức đầu tư và không quá 05 tỷ đồng, cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư thực hiện thẩm định toàn bộ các nội dung của dự án. |  |
| 8.13 | Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên | Điểm a khoản 1 Điều 7 của dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung thêm nội dung: “Việc thẩm định được thực hiện đối với toàn bộ các công trình xây dựng thuộc dự án ở giai đoạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi” vào phía sau cụm từ “….án có nhiều công trình chính.” để thống nhất với nội dung quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 của dự thảo Nghị định và đảm bảo điều kiện báo cáo nghiên cứu khả thi sau khi thẩm định đủ điền kiện để phê duyệt theo đúng quy định; | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 8.14 | Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên | Điểm b khoản 1 Điều 7 của dự thảo Nghị định: Đề nghị bỏ cụm từ “và đối với các công trình thuộc đối tượng có yêu cầu thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng ở giai đoạn thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở;”. Vì thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở có thể được thực hiện với toàn bộ công trình hoặc từng công trình của dự án hoặc theo giai đoạn, gói thầu của dự án nhưng phải bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ về nội dung, ….; mặt khác để thống nhất với nội dung quy định tại khoản 3 Điều 7 của dự thảo Nghị định. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 8.15 | Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang | Tại khoản 3 Điều 7, đề nghị xem xét tính thống nhất đối với các quy định khác có liên quan, cụ thể: Khoản 3 Điều 7 dự thảo quy định “Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được thực hiện với toàn bộ công trình hoặc từng công trình của dự án hoặc theo giai đoạn, gói thầu của dự án nhưng phải bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ về nội dung, cơ sở tính toán trong các kết quả thẩm định”. Trong khi tại điểm a Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, quy định “1. Thẩm định dự toán xây dựng được thực hiện đồng thời với việc thẩm định thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công như sau: 2 a) Dự toán xây dựng của dự án được thẩm định trên cơ sở thẩm định đồng bộ các dự toán xây dựng công trình, các dự toán gói thầu xây dựng và các khoản mục chi phí có liên quan khác của dự án”. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 8.16 | Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang | Đề nghị xem xét tính thống nhất đối với nội dung quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 “Căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định việc thực hiện phân cấp, ủy quyền cho Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế; phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở các dự án, công trình thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý, làm rõ riêng từng nội dung phân cấp và ủy quyền thẩm định. |  |
| 8.17 | Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang | Đề nghị xem xét tính thống nhất giữa quy định tại điểm b khoản 9 Điều 7 “Cơ quan thẩm định có trách nhiệm thông báo kết quả thẩm định đến người đề nghị thẩm định ...” với quy định tại khoản 1 Điều 15 “Cơ quan chủ trì thẩm định có trách nhiệm tổng hợp kết quả thẩm định và trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án...”. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 8.18 | Bộ Y tế | Đề nghị chỉnh lý nội dung quy định tại Khoản 2 thành:  “2. Đối với dự án có nội dung chủ yếu là cải tạo, sửa chữa, mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ, lắp đặt thiết bị công trình nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không ảnh hưởng đến an toàn trong vận hành, *sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 10% tổng mức đầu tư và không quá 30 tỷ đồng*, cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư thực hiện thẩm định toàn bộ các nội dung của dự án *bao gồm cả thiết kế cơ sở,* thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.  Với lý do tăng *giá trị chi phí phần xây dựng* *(cải tạo, sửa chữa)* từ 05 tỷ đến dưới 30 tỷ tương đương tổng mức đầu tư của Báo cáo kinh tế kỹ thuật - nhóm dự án đã phân cấp, ủy quyền cho Người quyết định đầu tư thẩm định. | - Ban soạn thảo đã tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến có liên quan, rà soát chỉnh sửa đối tượng này đảm bảo phù hợp về nguyên tắc quản lý dự án đầu tư xây dựng theo Luật Xây dựng và pháp luật khác có liên quan. |  |
| 8.19 | Bộ Y tế | Đề nghị chỉnh lý nội dung quy định tại Khoản 8 thành:  “a) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc sau khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định đến người đề nghị thẩm định (nếu cần, việc yêu cầu bổ sung hồ sơ chỉ được yêu cầu một (01) lần trong quá trình thẩm định) hoặc trả lại hồ sơ thẩm định trong trường hợp quy định tại Khoản 4 Điều này. Trong thời hạn *ba mươi (30) ngày* kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng, nếu người đề nghị thẩm định không thực hiện việc bổ sung hồ sơ thì cơ quan thẩm định dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại *toàn bộ hồ sơ* khi có yêu cầu.  b) Trong quá trình thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có quyền tạm dừng thẩm định và thông báo kịp thời đến người đề nghị thẩm định các lỗi, sai sót về phương pháp tính toán, tải trọng, mô tả bản vẽ, sơ đồ... trong nội dung hồ sơ dẫn đến không thể đưa ra kết luận thẩm định. Trường hợp các lỗi, sai sót nêu trên không thể khắc phục được trong thời hạn *ba mươi (30)* ngày thì cơ quan chuyên môn về xây dựng dừng việc thẩm định, người đề nghị thẩm định trình thẩm định lại *toàn bộ hồ sơ* khi có yêu cầu”  Với lý do có nhiều thủ tục, hồ sơ bổ sung cần có thời gian để thực hiện. Sau 30 ngày, việc thẩm định lại sẽ thực hiện từ đầu. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa nội dung về trình tự thực hiện thẩm định, đảm bảo phù hợp về thời hạn thẩm định theo quy định của pháp luật về đầu tư công và Luật Xây dựng. |  |
| 8.20 | Bộ NN&PTNT | Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:  - Điểm a khoản 5 Điều 7: Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành được báo cáo Bộ trưởng Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành xem xét, quyết định việc ủy quyền cho Ban Quản lý dự án khu vực, chuyên ngành trực thuộc; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây 2 dựng triển khai sau thiết kế cơ sở các dự án, công trình cụ thể thuộc thẩm quyền thẩm định của mình.  - Điểm d khoản 6 Điều 7: Hồ sơ trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở gồm: Tờ trình thẩm định và danh Mục hồ sơ trình thẩm định theo quy định tại Mẫu số 09 Phụ lục II Nghị định này; đồng thời rà soát lại Mẫu số 09, dự thảo kèm theo đang là Kết quả thẩm tra. | -Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến có liên quan, chỉnh sửa nội dung về phân cấp, ủy quyền thẩm định đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật về tổ chức chính phủ, tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật khác có liên quan.  - Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo rà soát, chỉnh sửa theo góp ý. |  |
| 8.21 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi | Quy định tại khoản 4 Điều 7 là không phù hợp với khoản 25 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 | Khoản 25 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 quy định về thẩm định thiết kế xây dựng của chủ đầu tư. Nội hàm quy định tại khoản 4 Điều 7 về phân cấp để chủ đầu tư thẩm định những công trình cấp IV (quy mô nhỏ)... là không mẫu thuẫn với quy định đã nêu. |  |
| 8.22 | Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận | Tại khoản 2 Điều 7: Hiện nay chưa có hướng dẫn các công việc cải tạo, sửa chữa nào không ảnh hưởng đến an toàn trong vận hành, sử dụng; do đó đề nghị có hướng dẫn làm cơ sở triển khai thực hiện | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo rà soát, chỉnh sửa làm rõ nội dung có liên quan. |  |
| 8.23 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Khoản 4 Điều 7: quy định chung về thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng của dự thảo là không hợp lý, phù hợp (nói về vai trò của chủ đầu tư) | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo rà soát, chỉnh sửa theo góp ý, bố cục lại nội dung Dự thảo. |  |
| 8.24 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông | Khoản 1 Điều 7: đây là nhiệm vụ thẩm định thiết kế gồm nhiều công trình có loại, cấp công trình khác nhau; vì vậy cần quy định rõ cơ quan chủ trì và quy định nguyên tắc phối hợp để sản phẩm thiết kế có sự thống nhất và cơ chế trách nhiệm | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát quy định có liên quan, chỉnh sửa làm rõ thẩm quyền thẩm định và nguyên tắc phối hợp của các chủ thể có liên quan. |  |
| 8.25 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Việc Bộ quản lý công trình ủy quyền cho UBND cấp tỉnh là chưa phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật tổ chức Chính phủ, đề nghị nghiên cứu phương án phân cấp cho các sở quản lý công trình thẩm định dự án, thiết kế sau thiết kế cơ sở nhằm đầy nhanh thủ tục thẩm định, rút ngắn thời gian phê duyệt dự án | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát quy định có liên quan, chỉnh sửa nội dung về ủy quyền thẩm định bảo đảm phù hợp quy định có liên quan.  Về phân cấp thẩm định, Ban soạn thảo đã tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến có liên quan, quy định về phân cấp thẩm định cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng (trong đo có Sở quản lý xây dựng chuyên ngành). |  |
| 8.26 | Bộ Công Thương | Khoản 8 Điều 7:xem xét tính phù hợp của trường hợp Bộ trưởng bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành ủy quyền cho UBND cấp tỉnh; xem xét bổ sung quy định đối với việc ủy quyền trong trường hợp dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính 2 tỉnh  Điểm b khoản 8: bổ sung quy định cụ thể thời điểm bắt đầu xác định thời hạn không khắc phục lỗi và sai sót trong hồ sơ thẩm định dẫn đến việc phải tạm dừng thẩm định | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát quy định có liên quan, chỉnh sửa nội dung về ủy quyền thẩm định bảo đảm phù hợp quy định có liên quan. |  |
| 8.27 | Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng | Tại khoản 2 Điều 7, đề nghị điều chỉnh, bổ sung: “*Đối với dự án có nội dung chủ yếu là cải tạo, sửa chữa không quá 05 tỷ đồng hoặc mua sắm hàng hóa, cung cấp dịch vụ, lắp đặt thiết bị công trình nhưng có cấu phần xây dựng gồm các hạng mục công trình, công việc không ảnh hưởng đến an toàn trong vận hành, sử dụng và có giá trị chi phí phần xây dựng dưới 10% tổng mức đầu tư*, cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư thực hiện thẩm định toàn bộ các nội dung của dự án, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.” | Ban soạn thảo đã nghiên cứu, tổng hợp ý kiến có liên quan, rà soát, chỉnh sửa đối tượng này bảo đảm phù hợp với quy định về nguyên tắc quản lý dự án đầu tư xây dựng. |  |
| 8.28 | Bộ Khoa Học và Công Nghệ | Điều 7: tại khoản 1, đề nghị xem lại cụm từ “.. tại cơ quan chuyên môn về xây dựng *gồm* *nhiều* công trình có loại, cấp công trình khác nhau…” vì cụm từ này không rõ nghĩa | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa làm rõ. |  |
| **9** | **Điều 8** |  |  |  |
| 9.1 | Ủy ban nhân dân Tỉnh Thanh Hóa | Tại khoản 2 Điều 8 dự thảo Nghị định quy định nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi (BCNCTKT) đầu tư xây dựng (bao gồm cả nội dung BCNCTKT đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công). Tuy nhiên, việc quy định nội dung BCNCTKT quy định tại Điều này chưa thống nhất với quy định về nội dung BCNCTKT đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công quy định tại Điều 30, 31 Luật Đầu tư công. Do đó, đề nghị Bộ Xây dựng chỉnh sửa nội dung quy định tại Điều này để đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật. | Nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nhóm A được quy định tại Điều 30 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, trong đó: Nội dung báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án quan trọng quốc gia và dự án nhóm A có cấu phần xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng (khoản 1 Điều này). Dự thảo Nghị định đã làm rõ nội hàm về nội dung BCNCTKT dự án có cấu phần xây dựng là đã thống nhất với quy định của pháp luật về đầu tư công. |  |
| 9.2 | UBND tỉnh Điện Biên | Đề nghị bỏ Điều 8 và Điều 9 về báo cáo nghiên cứu tiền khả thi vì nội dung này đã được quy định rất cụ thể, rõ ràng trong Luật, đồng thời Luật cũng không quy định CP phải cụ thể hóa quy định này. Mặt khác nội dung Điều 8, Điều 9 cũng không phù hợp với tiêu đề của Chương, Mục | Ban soạn thảo đã nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến có liên quan, rà soát, chỉnh sửa nội dung Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đảm bảo phù hợp yêu cầu quản lý và không mâu thuẫn với quy định của pháp luật. |  |
| **10** | **Điều 10** |  |  |  |
| 10.1 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị sửa Điều 10: Tách ra làm hai Điều với hai loại dự án lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật và dự án Báo cáo nghiên cứu khả thi  Nội dung, lý do đề nghị điều chỉnh, bổ sung:Việc phân rõ như đề nghị để địa phương dễ thực hiện, tránh hiểu sai dẫn đến hướng dẫn và thực hiện sai thẩm quyền. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 10.2 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình | Tại Điều 10 dự thảo quy định về thẩm quyền thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư có nội dung: “. *Người quyết định đầu tư giao cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án khi không có cơ quan chuyên môn trực thuộc làm cơ quan chủ trì thẩm định”.* Đề nghị xem xét, cân nhắc trường hợp người quyết định đầu tư là UBND cấp xã, nên quy định cụ thể hơn với trường hợp này.  Khoản 6 Điều 10: Đề nghị làm rõ ai là người phê duyệt chỉ dẫn kỹ thuật cho công trình (trong trường hợp chỉ dẫn kỹ thuật lập riêng). | - Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý, cụ thể: đối với trường hợp Chủ tịch UBND cấp xã quyết định đầu tư thì thẩm quyền thẩm định là phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện.  - Theo quy định tại khoản 23 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 thì hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở có bao gồm chỉ dẫn kỹ thuật. Chủ đầu tư có nghĩa vụ phê duyệt thiết kế xây dựng theo quy định tại khoản 27 Điều 1 của Luật này. |  |
| 10.3 | Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang | Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định trong trường hợp cần thiết cơ quan chuyên môn về xây dựng được yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp đơn vị tư vấn đủ điều kiện năng lực để thực hiện thẩm tra phục vụ công tác thẩm định vào các Điều 10, 11, 28, 29, 30, 31 để phù hợp với quy định về quyền và trách nhiệm của cơ quan chuyên môn về xây dựng được quy định tại Điều 71, 87 Luật Xây dựng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 62/2020/QH14). Vì thực tế hiện nay số lượng các dự án do cơ quan chuyên môn về xây dựng cấp tỉnh, cấp huyện phải thực hiện thẩm định hàng năm là rất nhiều (khoảng vài trăm công trình), trong khi số lượng 2 biên chế ít, trình độ chuyên môn của đội ngũ công chức cũng có hạn (không đủ các bộ môn chuyên ngành) nên để đảm bảo được yêu cầu về thời gian thẩm định thì việc thuê tư vấn thẩm tra là rất cần thiết nhằm giảm áp lực công việc cho các cơ quan chuyên môn và đảm bảo được tiến độ thực hiện các dự án đầu tư. | Việc yêu cầu Chủ đầu tư lựa chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực để thẩm tra các nội dung cần thiết làm cơ sở cho việc thẩm định đã được quy định tại khoản 13 Điều 1Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. |  |
| 10.4 | Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang | Đề nghị nghiên cứu quy định trong trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng theo Điều 10 (thực hiện thẩm quyền thẩm định của người quyết định đầu tư) thì việc tính các khoản phí, lệ phí thẩm định sẽ được thực hiện như thế nào. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. Nội dung phí thẩm định thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính. |  |
| 10.5 | UBND tỉnh Lào Cai | Đối với dự án đầu tư công do Chủ tịch UBND các cấp quyết định đầu tư: Đề nghị dự thảo quy định cụ thể cơ quan chuyên môn chủ trì thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trực thuộc người quyết định đầu tư là cơ quan nào để thuận lợi thực hiện. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý |  |
| 10.6 | Ủy ban nhân dân Tỉnh Thanh Hóa | Theo quy định tại Điều 58 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 15 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 quy định: Cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng có quy mô lớn hoặc có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng sử dụng vốn khác, nội dung thẩm định quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 2 Điều này. - Theo quy định tại Điều 56 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 quy định: Đối với dự án quy định tại khoản 1 Điều 58 của Luật này còn phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện thẩm định các nội dung theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 58 của Luật này, trừ dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.  - Theo quy định tại khoản 4 Điều 57 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 quy định: Đối với dự án sử dụng vốn khác, người quyết định đầu tư quyết định nội dung thẩm định bảo đảm đáp ứng yêu cầu về đầu tư, kinh doanh và quy định của pháp luật có liên quan.  - Theo quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quy hoạch xây dựng: Trường hợp dự án đầu tư xây dựng do một chủ đầu tư tổ chức thực hiện có quy mô nhỏ hơn 5 ha (nhỏ hơn 2 ha đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở chung cư) thì tiến hành lập dự án đầu tư xây dựng mà không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng. Bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, giải V/v tham gia ý kiến góp ý dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng. 2 pháp về hạ tầng kỹ thuật trong nội dung thiết kế cơ sở phải phù hợp với quy hoạch phân khu xây dựng hoặc giấy phép quy hoạch; đảm bảo việc đấu nối hạ tầng kỹ thuật, phù hợp với không gian kiến trúc khu vực.  - Bên cạnh đó, theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị định: Công trình xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp có tổng mức đầu tư dưới 30 tỷ đồng (không bao gồm tiền sử dụng đất) chỉ cần yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Như vậy, đối với các dự án sử dụng vốn khác chỉ cần yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật không thuộc diện phải được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định.  - Một số nội dung đề nghị Bộ Xây dựng xem xét:  + Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương cho thấy đối với các dự án sử dụng vốn khác có tổng mức đầu tư khoảng 15-30 tỷ đồng (thuộc các công trình dân dụng, công nghiệp nhẹ) phần lớn là các công trình có quy mô, kỹ thuật tương đối phức tạp cần được cơ quan nhà nước thẩm định về giải pháp kỹ thuật, phương án tổng mặt bằng làm cơ sở quản lý Nhà nước về quy hoạch, mục tiêu, quy mô đầu tư và các tác động của dự án đến cảnh quan, môi trường, an toàn cộng đồng và quốc phòng, an ninh.  + Đối với những dự án thực hiện tại các khu vực chưa có quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thì việc không được thẩm định sẽ gây khó khăn cho chủ đầu tư trong việc xác định căn cứ để lập tổng mặt bằng xây dựng và hồ sơ đầu tư xây dựng làm cơ sở để hoàn thiện hồ sơ thủ tục về đất đai và cấp phép xây dựng. Vì vậy, đề nghị Dự thảo Nghị định bổ sung quy định, nội dung thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước đối với trường hợp dự án sử dụng vốn khác chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, trong đó có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng và xem xét về nội dung quy định đối với công trình có quy mô dưới 30 tỷ đồng chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (đề nghị giữ nguyên theo quy định cũ là 15 tỷ đồng). | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý (giữ nguyên là dưới 15 tỷ).  Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 đã quy định: Công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng thẩm tra thiết kế xây dựng về nội dung an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật làm cơ sở cho việc thẩm định (khoản 24 Điều 1); đối với Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác của công trình như đã nêu còn được kiểm soát tại bước cấp phép xây dựng. |  |
| 10.7 | Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa | Về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự án, theo quy định của pháp luật về Di sản văn hóa (Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh): Đối với dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích không phân loại theo nguồn vốn, chỉ phân loại theo tầm quan trọng: 3 - Về thẩm quyền thẩm định tại Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018, quy định: + Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định dự án tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích đối với di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Thủ trưởng bộ, ngành được giao trực tiếp quản lý di tích; + Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao thẩm định dự án tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích đối với di tích cấp tỉnh. - Về thẩm quyền phê duyệt tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018, quy định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Thủ trưởng bộ, ngành được giao trực tiếp quản lý di tích phê duyệt dự án tu bổ di tích, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích đối với di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia sau khi có văn bản thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích đối với di tích cấp tỉnh sau khi có văn bản thẩm định của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. 2.2. Theo quy định của pháp luật về Xây dựng hiện hành (Luật Xây dựng năm 2014, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP, Nghị định số 42/2017/NĐ-CP, Thông tư số 18/2016/TT-BXD): - Về thẩm quyền thẩm định dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: + Đối với dự án (theo Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP): Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành, Sở quản lý xây dựng chuyên ngành, chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở về các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 58 của Luật xây dựng năm 2014 (trừ phần thiết kế công nghệ) của dự án đầu tư xây dựng công trình; người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định toàn bộ nội dung dự án theo quy định tại Điều 58 của Luật xây dựng năm 2014, trừ các nội dung thẩm định thiết kế cơ sở do cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện. + Đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (theo Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP): Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo phân cấp chủ trì tổ chức thẩm định các nội dung theo quy định tại các điểm c và d khoản 4 Điều 58 của Luật xây dựng năm 2014 đối với thiết kế bản vẽ thi công (trừ phần thiết kế công nghệ) của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; người quyết định đầu tư tổ chức thẩm định toàn bộ nội dung Báo cáo kinh tế kỹ thuật theo quy định tại khoản 4 Điều 58 của Luật 4 xây dựng năm 2014, trừ các nội dung thẩm định do cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện. - Về thẩm quyền phê duyệt dự án, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: + Theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 Luật Xây dựng năm 2014: Đối với dự án sử dụng vốn vay, chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức, cá nhân vay vốn để đầu tư xây dựng; + Theo quy định tại Khoản 3 Điều 60 Luật Xây dựng năm 2014 đối với dự án sử dụng vốn khác, chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu quyết định đầu tư xây dựng dự án trong phạm vi quyền hạn theo quy định của pháp luật; + Theo quy định tại Khoản 1 Điều 72 Luật Xây dựng năm 2014 thì người quyết định đầu tư xây dựng có quyền phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt dự án. Như vậy, đối với các dự án sử dụng vốn khác chủ đầu tư là người phê duyệt dự án đầu tư. 2.3. Theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 và khoản 3 Điều 4 Dự thảo Nghị định, đối với các công trình văn hóa sử dụng nguồn vốn khác có tổng mức đầu tư dưới 30 tỷ đồng không thuộc diện cơ quan nhà nước thẩm định, do đó sẽ gây khó khăn trong công tác quản lý di tích. Từ những căn cứ nêu trên cho thấy chưa có sự thống nhất giữa pháp luật về Xây dựng và Văn hóa. Vì vậy, đề nghị Bộ Xây dựng nghiên cứu bổ sung, chỉnh sửa nội dung dự thảo Nghị định làm căn cứ thực hiện đảm bảo sự thống nhất giữa các quy định của pháp luật. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý (giữ nguyên theo quy định hiện hành là dưới 15 tỷ). Thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật là của Người quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư theo quy định của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. |  |
| 10.8 | Ủy ban nhân dân Tỉnh Hòa Bình | Đề nghị xem xét, bổ sung các nội dung cụ thể đối với các dự án chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (Trong dự thảo mới đề cập chi tiết đối với Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế thực hiện sau thiết kế cơ sở). | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý**.** |  |
| 10.9 | Bộ Quốc phòng | Khoản 2 đề nghị sửa điều 56 thành Điều 57, khoản 13 thành khoản 14 | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý**.** |  |
| 10.10 | Bộ Quốc phòng | Đề nghị bỏ điểm b khoản 3 Điều 10 do khoản 2 Điều 10 dự thảo quy định “người quyết định đầu tư giao cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức…” đã bao gồm cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 Điều 56 LXD được sửa đổi bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Luật sửa đổi. Việc quy định cứng cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc chủ trì thẩm định đối với tất cả các dự án đầu tư xây dựng (không phụ thuộc tính chất, nội dung và tỷ lệ cấu phần xây dựng) là chưa phù hợp | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý, làm rõ các chủ thể trong việc thẩm định. |  |
| 10.11 | Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận | Khoản 2 Điều 10: Hiện nay quy định về pháp luật xây dựng chưa có hướng dẫn cụ thể điều kiện xác định tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án để làm chủ trì thẩm định | Theo quy định tại khoản 14 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 thì khi không có cơ quan chuyên môn trực thuộc, người quyết định đầu tư giao cơ quan chuyên môn trực thuộc hoặc tổ chức, cá nhân có chuyên môn phù hợp với tính chất, nội dung của dự án. Nội hàm quy định theo Luật là đã rõ để thực hiện. |  |
| 10.12 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông | Nội dung phân quyền thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo KTKT của người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng tại điều 10, 11 còn chồng chéo, chưa xác định rõ ràng về thẩm quyền của người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng. Trong quy định chi tết thì đối với các đự án có yêu cầu lập báo cáo KTKT sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn hành chính tỉnh chưa xác định được cơ quan thẩm định; chưa làm rõ được thế nào là công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn và lợi ích cộng đồng,… do đó nội dung điều 10, 11 là không thể triển khai được. Vì vậy, cần xác định rõ thẩm quyền thẩm định dự án của người quyết định đầu tư theo nguyên tắc: người quyết định đầu tư chỉ thực hiện việc tổ chức công tác thẩm định, còn cơ quan chuyên môn về xây dựng (bộ, Sở quản lý xây dựng chuyên ngành) của người quyết định đầu tư là cơ quan thẩm định dự án.  Trên cơ sở nguyên tắc này, gộp điều 10, 11 thành 1 điều Thẩm quyền thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình trong đó cần quy định rõ thẩm quyền thẩm định dự án đối với từng loại nguồn vốn khác nhau (vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án PPP, vốn khác) | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 10.13 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị | Tại Khoản 2 Điều 10, đề nghị quy định rõ, cụ thể hơn, hiện tại dự thảo của Nghị định trùng lặp với với Điều 56 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14, trừ dự án quy định tại khoản 1 Điều này. Đề nghị chỉnh sửa làm rõ thẩm quyền thẩm định BCKTKT cho các dự án sử dụng vốn đầu tư công; vốn nhà nước ngoài đầu tư công; vốn khác và quy định rõ cơ quan chuyên môn về xây dựng tại nơi xây dựng công trình tham gia quản lý tại công đoạn nào trong quá trình quản lý dự án. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. | (A Phú) |
| 10.14 | UBND tỉnh Điện Biên | Điều 10, 11: đề nghị dự thảo gộp thành 1 điều, trong đó bố cục theo trình tự tương ứng với từng loại nguồn vốn (đầu tư công, ngoài đầu tư công, PPP, vốn khác) để đảm bảo tính dễ hiểu, dễ thực thi trong Văn bản QPPL. Riêng với vốn đầu tư công đề nghị phân cấp theo hướng cấp nào quyết định đầu tư thì cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc cấp đó chịu trách nhiệm thẩm định cho phù hợp phân cấp của Luật tổ chức CP và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (theo dự thảo sẽ có trường hợp cấp Sở chủ trì thẩm định, trình cấp huyện phê duyệt) | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. | (A Phú) |
| **11** | **Điều 11** |  |  |  |
| 11.1 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị chỉnh sửa Điểm b, Khoản 1, Điều 11: bỏ cụm từ trong ngoặc đơn vì tên Điều 11 đã rất rõ nội dung đó. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý**.** |  |
| 11.2 | Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh | Tại Điểm b, Khoản 1, Điều 11 quy định “Trừ các dự án quy định tại điểm a khoản này, Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định dự án đối với các dự án nhóm B, dự án nhóm C (trừ các dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật) được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh” đề nghị sửa lại như sau: Trừ các dự án quy định tại điểm a khoản này, Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định dự án đối với các dự án nhóm B, dự án nhóm C được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo theo nội dung góp ý, làm rõ các đối tượng thẩm định. |  |
| 11.3 | Sở Xây dựng tỉnh Nam Định | Tại điều 11 thẩm quyền thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng, đề nghị xem lại cụm từ “chủ trì tổ chức thẩm định”, “chủ trì thẩm định” và “thẩm định” | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý, làm rõ các chủ thể trong việc thẩm định. |  |
| 11.4 | Sở Xây dựng tỉnh Sơn La | Tại điểm b khoản 1 Điều 11 của dự thảo Đề nghị bỏ nội dung "trừ các dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật) được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh"; \* Lý do: Quy định của Điều 11 là "Thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dự ng của cơ quan chuyên môn về xây dự ng ", hơn nữa theo quy định của Luật Xây dựng sửa đổi số 62/2020/QH14 đã quy định rõ cơ quan chuyên môn về xây dựng không thẩm định đối với dự án chỉ có yêu cầu lập báo cáo kinh tế kỹ thuật (trừ trường hợp cơ quan này trực thuộc người quyết định đầu tư). | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý, sửa tên điều là: Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. |  |
| 11.5 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Tại Điều 11 Dự thảo, đề nghị điều chỉnh cụm từ “*Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng*” thành “*Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc* ***Ủy ban nhân dân*** *thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng*”. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 11.6 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Đề nghị cho phép Chủ đầu tư thuê tư vấn thẩm tra trong trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng không đủ điều kiện thực hiện công tác thẩm định tại Điều 11 và Điều 33 Dự thảo do hiện nay các cơ quan chuyên môn về xây dựng còn có hạn chế, số lượng biên chế đã được định biên, đồng thời thời điểm thẩm định hồ sơ là không chủ động, phụ thuộc theo tiến độ trình của các Chủ đầu tư. | Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 đã quy định: Công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng thẩm tra thiết kế xây dựng về nội dung an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật làm cơ sở cho việc thẩm định (khoản 24 Điều 1). |  |
| 11.7 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Điểm a khoản 1 Điều 11: Làm rõ thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với dự án nhóm C do các bộ ngành,… quyết định đầu tư. | Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, Dự thảo đã quy định rõ về thẩm quyền thẩm định.  Theo quy định của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng có dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, quy mô từ nhóm B trở lên. Dự thảo Nghị định không quy định cho dự án nhóm C để phù hợp với quy định của Luật, các đối tượng phải thẩm định khác đã bao gồm dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và dự án sử dụng vốn khác). |  |
| 11.8 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Tại điểm b khoản 1 Điều 11: đề nghị điều chỉnh như sau: “Trừ các dự án quy định tại điểm a khoản này, Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh thẩm định **báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng** đối với dự án nhóm B, dự án nhóm C (trừ các dự án có yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật) được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh”  Tại khoản 4 Điều 12: đề nghị điều chỉnh như sau: “… các nội dung liên quan đến **nguồn vốn, hiệu quả sử dụng vốn**, sử dụng đất đai,…” | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 11.9 | Bộ Khoa Học và Công Nghệ | Theo điểm a khoản 1 Điều 58 LXD số 50 đã được sửa đổi tại khoản 15 Điều 1 Luật 62 thì cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng đối với các DA sử dụng vốn đầu tư công. Tuy nhiên tại khoản 1 Điều 11 dự thảo mới chỉ quy định thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với dự án nhóm A, nhóm B do Bộ, cơ quan TW quyết định đầu tư hoặc phân cấp quyết định đầu tư, chưa quy định thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với dự án nhóm C do Bộ, cơ quan TW quyết định đầu tư hoặc phân cấp quyết định đầu tư. Do vậy, đề nghị nghiên cứu bổ sụng quy định đối với DA nhóm C | Đối tượng phải thực hiện thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng được quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 (không có đối tượng dự án nhóm C). |  |
| 11.10 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh | Điểm a khoản 1 Điều 11: đề nghị bỏ nội dung “*dự án nhóm B do cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Quốc hội, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và của tổ chức chính trị - xã hội (sau đây gọi là Bộ, cơ quan trung ương) quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư;”* Do: để tiết giảm thời gian nộp, giải trình về hồ sơ đối với các dơn vị đóng tại địa phương (phải đi lại trình thẩm định); đồng thời cập nhật được các chế độ, chính sách của địa phương nơi thực hiện DA trong quá trình lập, thẩm định DA; giảm tải khối lượng thực hiện của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc BXD và các Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành  Điểm a khoản 2 Điều 11: đề nghị bỏ nội dung *“dự án nhóm B do các cơ quan trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư;”* Do: tương tự như mục trên | Ban soạn thảo đã nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến góp ý có liên quan, báo cáo Chính phủ phân cấp thẩm định bảo đảm phù hợp thực tiễn quản lý và quy định của pháp luật. |  |
| 11.11 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh | Đề nghị bỏ cụm từ “chủ trì” đối với quy định cho cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh tại các điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 11 để tương đồng với quy định thẩm quyền của cơ quan chuyên môn về xaayd ựng thuộc cấp Bộ | Về cơ quan chủ trì thẩm định được quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo rà soát, chỉnh sửa làm rõ thẩm quyền thẩm định của các cơ quan đảm bảo phù hợp quy định của Luật này. |  |
| **12** | **Điều 12** |  |  |  |
| 12.1 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Tại Khoản 1 Điều 12 Dự thảo, đề nghị bổ sung bổ sung trong tờ trình nêu rõ kiến nghị yêu cầu xin ý kiến về giải pháp phòng cháy, chữa cháy; bổ sung trách nhiệm của Chủ đầu tư trong thời hợp không thực hiện đầy đủ việc lấy ý kiến hoặc thẩm định, thẩm duyệt của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về dự án có yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh quốc phòng, an ninh, dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc có nguy cơ tác động xấu đến môi trường... | - Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý.  - Trách nhiệm của Chủ đầu tư thực hiện các yêu cầu về môi trường, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh quốc phòng, an ninh, dự án sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao… theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy, pháp luật khác có liên quan. Dự thảo đã làm rõ trình tự và thành phần hồ sơ trình thẩm định. |  |
| 12.2 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Tại các Điều 12, 14, 15 Dự thảo, đề nghị làm rõ cơ quan chủ trì thẩm định là cơ quan thẩm định của người quyết định đầu tư hay thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 12.3 | Bộ Y tế | Đề nghị chỉnh lý nội dung quy định tại Khoản 5 Điều 12 thành:  “5. Cơ quan chủ trì thẩm định thực hiện thẩm định các nội dung quy định tại Điều 57 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 14 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14, tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan thực hiện chức năng quản lý ngành, lĩnh vực về công nghệ (Bộ Y tế đối với công trình bệnh viện, Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch đối với công trình văn hóa…..), ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan (nếu có), trình người quyết định đầu tư phê duyệt dự án.”  Với lý do sau:  a) Đối với các công trình xây dựng có yêu cầu thiết kế công nghệ đặc thù (công trình y tế, công trình văn hóa….) cần phải được các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực (Bộ Y tế, Bộ VHTTDL....) thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ. Theo đó, đối với công trình Văn hóa, có Nghị định 166/2018/NĐ-CP quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đối với dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa- danh lam thắng cảnh.  Đối với công trình y tế (công trình bệnh viện): Công trình y tế là thể loại công trình dân dụng có tính đặc thù cao, có yêu cầu về hệ thống trang thiết bị kỹ thuật rất phức tạp, đặc biệt đề cao yếu tố công năng. Dây chuyền công năng của công trình y tế phụ thuộc vào công nghệ khám chữa bệnh, phụ thuộc vào điều kiện trang thiết bị y tế, nhân lực y tế và các giải pháp quản trị, vận hành công trình.  Công trình y tế thường có vốn đầu tư lớn, thời hạn sử dụng công trình lâu dài, vì vậy để đảm bảo hiệu quả đầu tư, đảm bảo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, phù hợp với các xu thế, công nghệ khám chữa bệnh tiên tiến thì “Dây chuyền công năng của Bệnh viện trên 300 giường bệnh” phải được Bộ Y tế (cơ quan chuyên môn về xây dựng của Bộ) tổ chức thẩm định, góp ý kiến. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến có liên quan, rà soát chỉnh sửa theo hướng quy định việc lấy ý kiến phải phù hợp với đặc thù của từng dự án và quy định của pháp luật có liên quan. |  |
| 12.4 | Bộ NN&PTNNT | Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:  - Điểm b khoản 2 Điều 12: Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, cơ quan thẩm định có trách nhiệm xem xét, gửi văn bản yêu cầu bổ sung hồ sơ trình thẩm định đến người đề nghị thẩm định (nếu cần) hoặc trả lại hồ sơ thẩm định trong trường hợp quy định tại Điều 7 Nghị định này; khi trình cơ quan thẩm định, người đề nghị thẩm định có trách nhiệm cung cấp ý kiến của các cơ quan có thẩm quyền về giải pháp phòng cháy, chữa cháy của thiết kế cơ sở, ảnh hưởng của dự án đến tài nguyên khoáng sản, di tích lịch sử văn hóa, công trình quốc phòng an ninh… (nếu có).  - Bổ sung một số điểm vào khoản 2 Điều 12: “d) Thời gian thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ như sau:  - Không quá 45 (bốn mươi lăm) ngày đối với dự án nhóm A;  - Không quá 30 (ba mươi) ngày đối với dự án nhóm B;  - Không quá 20 (hai mươi) ngày đối với dự án nhóm C.  e) Trong quá trình thẩm định, cơ quan thẩm định được mời tổ chức, cá nhân có chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp tham gia thẩm định  g) Việc thẩm tra dự án đầu tư xây dựng quy định như sau:  - Cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản thông báo các nội dung cần thẩm tra và yêu cầu Chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để chủ đầu tư ký kết hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định.  - Trong quá trình thẩm định, trường hợp báo cáo kết quả thẩm tra chưa đủ cơ sở để kết luận thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản yêu cầu chủ đầu tư bổ sung, hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm tra.” | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa làm rõ quy trình và thời hạn, thẩm định bảo đảm phù hợp quy định của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan. |  |
| 12.5 | Bộ Khoa Học và Công Nghệ | Tại khoản 1 Điều 12, đề nghị hướng dẫn rõ hơn “cơ quan chủ trì thẩm định theo quy định tại Điều 56 LXD được sửa đổi bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Luật 62” là cơ quan nào? Đề nghị xem xét quy định là cơ quan chủ trì thẩm định của người quyết định đầu tư  Sửa cụm từ “Điều 10 Nghị định này” thành “Điều 11 nghị định này” | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa làm rõ. |  |
| **13** | **Điều 13** |  |  |  |
| 13.1 | Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận | Điểm b khoản 3 Điều 13: đề nghị sửa như sau: “b) UBND cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ, cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư.  c) Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ, cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án thuộc địa bàn quản lý chấp thuận chủ trương đầu tư. | Ban soạn thảo đã tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến có liên quan, sửa đổi làm rõ việc lấy ý kiến, phối hợp của cơ quan quản lý về khoa học, công nghệ bảo đảm phù hợp với pháp luật về chuyển giao công nghệ, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. |  |
| 13.2 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông | Đề nghị điều chỉnh theo nguyên tăc: UBND cấp tỉnh chủ trì tổ chức thẩm định, các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh thực hiện việc thẩm định về công nghệ đối với dự án có sử dụng công nghệ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý | Ban soạn thảo đã tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến có liên quan, sửa đổi làm rõ việc lấy ý kiến, phối hợp của cơ quan quản lý về khoa học, công nghệ bảo đảm phù hợp với pháp luật về chuyển giao công nghệ, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. |  |
| 13.3 | Bộ Công Thương | Điều 13, 14: xem xét lồng ghép các nội dung quy định về thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với DA ĐTXD vào các bước thẩm định DA và rà soát nội dung phù hợp với Luật chuyển giao công nghệ. Việc tách riêng quy định thẩm định/có ý kiến về công nghệ sẽ phát sinh thêm TTHC và các quy định chưa thống nhất với các văn bản QPPL khác (luật đầu tư, luật chuyển giao công nghệ) | Ban soạn thảo đã tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến có liên quan, sửa đổi làm rõ việc lấy ý kiến, phối hợp của cơ quan quản lý về khoa học, công nghệ bảo đảm phù hợp với pháp luật về chuyển giao công nghệ, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. |  |
| 13.4 | UBND tỉnh Điện Biên | Điều 13, Điều 14: Nộ dung thảo tại khoản 2 và khoản 3 Điều 13 chưa thật phù hợp về phân cấp quản lý theo Luật Tổ chức CP và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (vd: việc quy định UBND tỉnh là cơ quan chủ trì thẩm định đối với dự án do UBND cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập quyết định đầu tư là không phù hợp về phân cấp quản lý) | Ban soạn thảo đã tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến có liên quan, sửa đổi làm rõ việc thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ bảo đảm phù hợp với pháp luật về chuyển giao công nghệ, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. |  |
| 13.5 | Bộ Khoa Học và Công Nghệ | Luật Chuyển giao công nghệ năm 2017 quy định cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh chủ trì thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh, người đứng đầu Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thuộc địa bàn quản lý quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư. Vì vậy, đề nghị cơ quan này tiếp tục là cơ quan chủ trì thẩm định hoặc hoặc có ý kiến về công nghệ trong giai đoạn xem xét, quyết định đầu tư dự án, đề nghị:  - Điểm b khoản 2 Điều 13 sửa lại như sau: “cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh chủ trì thẩm định về công nghệ đối với dự án do HĐND các cấp, Chủ tịch UBND các cấp, người đứng đầu cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập do địa phương quản lý quyết định chủ trương đầu tư.”  - Điểm b khoản 3 Điều 13 sửa như sau: “Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ, cơ quan, tổ chức liên quan có ý kiến về công nghệ đối với dự án do Chủ tịch UBND cấp tỉnh, người đứng đầu Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thuộc địa bàn quản lý chấp thuận chủ trương đầu tư.” | Ban soạn thảo đã tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến có liên quan, sửa đổi làm rõ quy định về thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng công nghệ hạn chế chuyển giao hoặc dự án đầu tư xây dựng có nguy cơ tác động xấu đến môi trường có sử dụng công nghệ bảo đảm phù hợp với pháp luật về chuyển giao công nghệ, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14. |  |
| **14** | **Điều 14** |  |  |  |
| 14.1 | Bộ Khoa Học và Công Nghệ | Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 57 LXD được sửa đổi bởi khoản 14 Điều 1 Luật 62, đồng thời do nội dung giải trình về công nghệ trong hồ sơ dự án đầu tư được thể hiện trong báo cáo nghiên cứu khả thi. Vì vậy, tại điểm a khoản 2 Điều 14 dự thảo đề nghị sửa lại như sau: “Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án, cơ quan chủ trì thẩm định của người quyết định đầu tư gửi hồ sơ theo quy định khoản 4 Điều 56 Luật Xây dựng, trong đó nội dung giải trình về công nghệ theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật chuyển giao công nghệ đến cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ” | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, sửa đổi theo nội dung góp ý. |  |
| **15** | **Điều 15** |  |  |  |
| 15.1 | Công ty CP tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) | Khoản 1, Xem lại Khoản 17 Điều 1 Luật số 62: Không có khoản 17. Chỉ có khoản 17 Điều 60 | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý**.** |  |
| **16** | **Điều 16** |  |  |  |
| 16.1 | Sở Xây dựng tỉnh Nam Định | Tại khoản 2 Điều 16 có ghi phải thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh nhưng không có quy định và biểu mẫu thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 16.2 | Sở Xây dựng tỉnh Nam Định | Điều chỉnh số thứ tự khoản 4 Điều 16 thành khoản 3 | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý**.** |  |
| 16.3 | Sở Xây dựng tỉnh Sơn La | Tại khoản 2 Điều 16 của dự thảo Đề nghị quy định rõ việc điều chỉnh thiết kế có thay đổi về "giải pháp thiết kế chính" là việc điểu chỉnh những nội dung gì? để tránh trùng lắp với việc điều chỉnh thiết kế phải thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 34 của dự thảo. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 16.4 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Tại Điểm b Khoản 1 Điều 16 Dự thảo, liên quan đến “*Điều chỉnh thiết kế cơ sở của dự án khi quy hoạch xây dựng thay đổi có ảnh hưởng trực tiếp đến vị trí địa điểm xây dựng, hướng tuyến, quy mô, công năng sử dụng các công trình thuộc dự án*”, đề nghị làm rõ thêm định nghĩa cụm từ “*quy mô dự án*”. | Nội hàm về quy mô dự án đã được quy định tại pháp luật về đầu tư công, đầu tư và pháp luật khác có liên quan. |  |
| 16.5 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Điều 16: Không có khoản 3 mà có khoản 4. Tại khoản 2 đề nghị nêu rõ thẩm định thiết kế cơ sở tại điều nào của Nghị định này. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 16.6 | Bộ NN&PTNT | Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:  - Khoản 2 Điều 16: Khi thiết kế xây dựng điều chỉnh mà có thay đổi về giải pháp thiết kế chính, thông số kỹ thuật các hạng mục chính, tải trọng tác dụng, địa chất công trình, giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng cho kết cấu chịu lực và biện pháp tổ chức thi công có ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình, chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc công trình so với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định thì phải thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh theo quy định tại Điều …. Nghị định này.  - Điều chỉnh điểm d khoản 1 Điều 16 thành khoản 3: Chủ đầu tư có trách nhiệm trình đề xuất điều chỉnh dự án, thiết kế cơ sở để người quyết định đầu tư xem xét, quyết định. | - Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý.  - Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 16.7 | UBND tỉnh Lai Châu | Tại khoản 2 Điều 16, điểm b khoản 7 Điều 18, khoản 2 Điều 34 phần nội dung quy định tham chiếu còn để trống (quy định tại Điều...Nghị định này): Đề nghị bổ sung cụ thể Điều tham chiếu. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 16.8 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Tại khoản 2 Điều 16: “2. Khi thiết kế xây dựng điều chỉnh mà có thay đổi về giải pháp thiết kế chính, chỉ tiêu quy hoạch – kiến trúc công trình so với thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thông báo kết quả thẩm định thì phải thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh theo quy định tại **Điều …** Nghị định này”  Khoản 4 Điều 16: sửa thành “Việc thẩm định **dự án đầu tư xây dựng** điều chỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 11 Nghị định này” cho phù hợp với Điều 17 của dự thảo | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 16.9 | Bộ Công Thương | Xem xét bổ sung quy định đối với điều chỉnh dự án ĐTXD từ nguồn vốn khác | Quy định về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng theo Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 và Dự thảo Nghị định là đã bao gồm cả dự án án đầu tư xây dựng sử dụng vốn khác. Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa làm rõ quy trình, trình tự quản lý cho đối tượng này. |  |
| **17** | **Điều 17** |  |  |  |
| 17.1 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình | Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án đối với các dự án đầu tư công sửa chữa, nâng cấp quy mô nhỏ và các công trình sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo hướng như quy định tại Khoản 8 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP sửa đổi Khoản 1 Điều 21 Nghị định 59/2015/NĐ-CP để phù hợp với tình hình thực tế đầu tư các công trình sửa chữa, nâng cấp quy mô nhỏ và quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư tại Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Cụ thể: Chủ đầu tư sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện, năng lực để trực tiếp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp quy mô nhỏ có tổng mức đầu tư dưới 15 tỷ đồng và công trình sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư; trường hợp không đủ điều kiện thực hiện, chủ đầu tư được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định này để thực hiện”. | Theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng số 62, hình thức tổ chức quản lý dự án đã được mở rộng, với nhiều hình thức khác nhau trong đó có hình thức chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc để quản lý dự án. |  |
| 17.2 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Đề nghị bổ sung thêm nội dung Điều 17 như sau: *“Đối với các dự án cải tạo, sửa chữa quy mô nhỏ, dự án có sự tham gia của cộng đồng, chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc có đủ điều kiện năng lực để trực tiếp quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Trường hợp không đủ điều thực hiện, chủ đầu tư được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thể thực hiện”* | Theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng số 62, hình thức tổ chức quản lý dự án đã được mở rộng, với nhiều hình thức khác nhau trong đó có hình thức chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc để quản lý dự án. |  |
| 18 | **Điều 18** |  |  |  |
| 18.1 | UBND tỉnh Bắc Kạn | Tại Khoản 2 Điều 18 dự thảo Nghị định có nêu: *“Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực do Bộ trưởng,* ***Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh,*** *cấp huyện thành lập…”.* Tuy nhiên, tại Điểm b Khoản 2 Điều 18 nêu*: “Đối với cấp tỉnh: Các Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực do* ***Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*** *thành lập…”.* Đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất thẩm quyền thành lập các **Ban cấp tỉnh** nêu trên. | Tiếp thu ý kiến, bổ sung thêm cụm từ *“Chủ tịch”* tại điểm b điểm c để thống nhất với khoản 2 Điều 18 |  |
| 18.2 | Sở Xây dựng tỉnh Hậu Giang | Tại Điều 17 dự thảo Nghị định quy định về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng. Tại Điều 18 dự thảo Nghị định quy định về Tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực. Tuy nhiên, tại Khoản 3, Điều 18 lại quy định về hình thức tổ chức quản lý dự án như sau: “3. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, người quyết định đầu tư giao Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực để quản lý dự án. Trường hợp Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực không đủ điều kiện để thực hiện hoặc không có Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực, người quyết định đầu tư quyết định hình thức quản lý dự án theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 62 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.” Do đó, kiến nghị điều chỉnh vị trí từ Khoản 3, Điều 18 thành Khoản 4, Điều 17. Các nội dung khác thống nhất theo nội dung dự thảo Nghị định. | Tiếp thu ý kiến để đảm bảo thống nhất |  |
| 18.3 | Lê Thanh Hải - Tư vấn Quản lý dự án, Tư vấn Lựa chọn nhà thầu  Email: [concrete.b20@gmail.com](mailto:concrete.b20@gmail.com)  Số điện thoại: 0931.668.555 | Khoản 3, điều 18, dự thảo Nghị định quy định *"Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, người quyết định đầu tư giao Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực để quản lý dự án. Trường hợp Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực không đủ điều kiện để thực hiện hoặc không có Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực, người quyết định đầu tư quyết định hình thức quản lý dự án theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 62 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14"*. Như vậy đối với thực tế hiện tại có thể hiểu rằng tất cả dự án từ lớn nhỏ miễn là thuộc dự án đầu tư công đều quy về cho Ban quản lý dự án chuyên ngành, ban quản lý dự án khu vực QLDA làm công tác QLDA (thực tế hiện nay không có tỉnh nào, huyện nào là không có các ban này cả). Vậy, nó có còn phù hợp với xu thế cạnh canh, tính hiệu quả trong kinh tế thị trường khi để cho 1 tổ chức độc quyền làm tư vấn, liệu có phù hợp với nội dung tại điểm 2/khoản 2/Luật số 62/2020 hay không? | Ban quản lý dự án chuyên ngành, khu vực được người quyết định thành lập để thực hiện việc quản lý dự án, theo đó khi người quyết định thành lập đồng thời là người quyết định đầu tư, việc giao cho Ban chuyên ngành, khu vực quản lý dự án là phù hợp |  |
| 18.4 | Ủy ban nhân dân Tỉnh Thanh Hóa | Đề nghị chỉnh sửa tên “Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn” trong Dự thảo Nghị định thành “Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn” theo đúng phân loại dự án đầu tư xây dựng quy định tại Điều 49 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14. | Hiện nay các ban này đã có do vậy việc điều chỉnh tên gọi dẫn đến điều chỉnh quyết định thành lập gây nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện, do vậy để đảm bảo đồng bộ với quy định của Luật xây dựng cũng như tránh phải sửa đổi bổ sung quyết định thành lập Ban, nghị định bổ sung thêm một trường hợp như đã nêu. |  |
| 18.5 | Bộ Y tế | Đề nghị chỉnh lý nội dung quy định tại Khoản 3 Điều 18. Tổ chức và hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực để quy định mang tính bao trùm, đầy đủ và phù hợp theo đúng quy định của *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng* thành:  “3. Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, người quyết định đầu tư giao Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực để quản lý dự án. Trường hợp Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực không đủ điều kiện để thực hiện *quản lý đồng thời, liên tục tất cả các dự án thuộc cùng chuyên ngành hoặc trên cùng một địa bàn* hoặc không có Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực, người quyết định đầu tư quyết định hình thức quản lý dự án theo quy định tại điểm b, c, d khoản 1 Điều 62 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14.” | Quy định như khoản 3 Điều 18 để làm rõ, bao trùm và đầy đủ hơn so với quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung. Mặt khác, Ban QLDA chuyên ngành, khu vực được thành lập với mục đích để quản lý dự án do người quyết định thành lập hay người quyết định đâu tư quyết định đầu tư dự án, do vậy việc yêu cầu đối với dự án sử dụng vốn đâu tư công thì phải sử dụng Ban QLDA chuyên ngành, khu vực quản lý dự án là phù hợp và có cơ sở. |  |
| 18.6 | Bộ NN&PTNT | Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:  - Khoản 2 Điều 18: Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực do Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện thành lập để giao làm chủ đầu tư một số dự án và thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công là đơn vị sự nghiệp đặc thù, áp dụng cơ chế tự chủ tài chính tự đảm bảo chi thường xuyên theo quy định của Bộ Tài chính. Số lượng nhân sự, Ban quản lý dự án chuyên ngành, Ban quản lý dự án khu vực được thành lập căn cứ vào số lượng dự án và số vốn bố trí theo kế hoạch đầu tư công trung hạn, | Nội dung đề nghị đã quy định tại dự thảo Nghị định |  |
| 18.7 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi | Tại khoản 2 Điều 18: quy định trái với khoản 65 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 đã quy định bãi bỏ khoản 1 Điều 63 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 | Luật số 62 bãi bỏ để quy định tại Nghị định cho các trường hợp khác nhau về người quyết định thành lập Ban QLDA |  |
| 18.8 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Điểm b khoản 7 Điều 18: đề nghị bổ sung điều dẫn chiếu | Phải có quy định về dẫn Điều để người đọc tiếp cận cụ thể hơn |  |
| 18.9 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông | Khoản 8 Điều 18: Cần làm rõ nội dung các thành viên trong Ban không kiêm nhiệm các chức danh, nhiệm vụ công tác khác là ở đơn vị khác Ban QLDA hay các nhiệm vụ nội bộ Ban QLDA | Không kiêm nhiệm để thực hiện các nhiệm vụ khác ngoại trừ nhiệm vụ QLDA |  |
| **19** | **Điều 19** |  |  |  |
| 19.1 | UBND tỉnh Bắc Kạn | Tại Khoản 3 Điều 19 dự thảo Nghị định quy định: *“Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 87 của Nghị định này”.* Tuy nhiên, tại Điều 87 của dự thảo Nghị định là quy định về: *“Điều kiện năng lực của tổ chức giám sát thi công xây dựng”.* | Tiếp thu ý kiến, sửa lại dẫn Điều. |  |
| 19.2 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Đề nghị rà soát lại các trích dẫn trong dự thảo Nghị định đảm bảo thống nhất, ví dụ: - Tại khoản 3 Điều 19 của dự thảo quy định“Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 87 của Nghị định này” và tại khoản 2 Điều 20 của dự thảo quy định “Giám đốc quản lý dự án và cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải đáp ứng điều kiện năng lực quy định tại khoản 1, 2 Điều 87 Nghị định này”. Trong khi đó Điều 87 của dự thảo lại quy định về điều kiện năng lực của tổ chức giám sát thi công xây dựng; - Tại khoản 1 Điều 85 của dự thảo quy định“Giám đốc quản lý dự án phải đáp ứng điều kiện năng lực quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định này”. Tuy nhiên, điều kiện năng lực của Giám đốc quản lý dự án được quy định tại khoản 1 Điều 65 của dự thảo. | Tiếp thu ý kiến, sửa lại dẫn Điều. |  |
| 19.3 | Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình | Đề nghị xem lại nội dung khoản 3 Điều 19 “Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 87 của Nghị định này"; vì Điều 87 trong Dự thảo đang quy định về năng lực của đơn vị tư vấn giám sát. | Tiếp thu ý kiến, sửa lại dẫn Điều. | (A.Luyến) |
| 19.4 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Khoản 3 Điều 19: Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh nội dung cho phù hợp vì Điều 87 trong dự thảo là “*điều kiện năng lực của tổ chức giám sát thi công xây dựng*”, không phải là điều kiện năng lực của Ban Quản lý dự án | Tiếp thu ý kiến, sửa lại dẫn Điều. | (A.Luyến) |
| 19.5 | Bộ Y tế | Đề nghị chỉnh lý nội dung quy định mang tính dẫn chiếu tại Khoản 3 Điều 19. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án từ “3. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 87 của Nghị định này” thành “Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại *Điều 85* của Nghị định này”  Vì Điều 87 dự thảo Nghị định là điều kiện năng lực của tổ chức giám sát thi công xây dựng | Tiếp thu ý kiến, sửa lại dẫn Điều. | (A.Luyến) |
| 19.6 | Bộ NN&PTNT | Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:  Khoản 4 Điều 19: Chủ đầu tư quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoạt động của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 64 của Luật Xây dựng. Giải thể sau khi dự án hoàn thành. | Tiếp thu ý kiến |  |
| 19.7 | UBND tỉnh Lai Châu | Tại khoản 3 Điều 19 dự thảo quy định: “Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 87 của Nghị định này”, đề nghị điều chỉnh lại như sau: “Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 85 của Nghị định này”. Lý do: Tại Điều 85 dự thảo quy định về điều kiện năng lực của Ban quản lý dự án chuyên ngành, ban quản lý dự án khu vực, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án, trong khi đó tại Điều 87 quy định về Điều kiện năng lực của tổ chức giám sát thi công xây dựng. | Tiếp thu ý kiến, sửa lại dẫn điều |  |
| 19.8 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị | Tại Khoản 3 Điều 19 đề nghị sửa lại như sau: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Điều 85 của Nghị định này. | Tiếp thu ý kiến, sửa lại dẫn điều |  |
| **20** | **Điều 20** |  |  |  |
| 20.1 | Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang | Tại Khoản 2, Điều 20 đề nghị sửa lại *“Giám đốc quản lý dự án và cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải đáp ứng điều kiện năng lực quy định tại khoản 1, 2 Điều 87 Nghị định này*” thành “*Giám đốc quản lý dự án và cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải đáp ứng điều kiện năng lực quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 65 Nghị định này*” vì Điều 65 quy định Chứng chỉ hành nghề quản lý dự án, còn Điều 87 quy định Điều kiện năng lực của tổ chức giám sát thi công xây dựng. | Tiếp thu ý kiến, sửa lại dẫn Điều. |  |
| 20.2 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Tại Điều 20 Dự thảo, đề nghị làm rõ định nghĩa “*Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc*” để trực tiếp quản lý dự án. | Tiếp thu ý kiến, theo hướng bổ sung chủ đầu tư sử dụng tư cách pháp nhân của mình và bộ máy chuyên môn trực thuộc để quản lý dự án. |  |
| 20.3 | Bộ Y tế | Đề nghị chỉnh lý nội dung mang tính dẫn chiếu quy định Khoản 2 Điều 20 Chủ đầu tư trực tiếp thực hiện quản lý dự án từ “Giám đốc quản lý dự án và cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải đáp ứng điều kiện năng lực quy định tại khoản 1, 2 Điều 87 Nghị định này” thành “Giám đốc quản lý dự án và cá nhân phụ trách các lĩnh vực chuyên môn phải đáp ứng điều kiện năng lực quy định tại khoản 1, 2 *Điều 85* Nghị định này.  Với lý do vì Điều 87 quy định về điều kiện năng lực của tổ chức giám sát thi công xây dựng. | Tiếp thu ý kiến, sửa lại dẫn Điều. |  |
| 20.4 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi | - Tại khoản 2 Điều 20: Điều chỉnh lại dẫn chiếu  - Bổ sung thêm nội dung chủ đầu tư là cơ quan chuyên môn về xây dựng trực tiếp QLDA, cụ thể như sau: Bổ sung khoản 4 Điều 20: “Chủ đầu tư là cơ quan chuyên môn về xây dựng sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc để trực tiếp QLDA đầu tư xây dựng công trình chỉ yêu cầu lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng” để áp dụng cho các chủ đầu tư là các cơ quan chuyên môn về xây dựng như SXD, Sở xây dựng chuyên ngành làm chủ đầu tư | Không nhất thiết phải bổ sung do theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng số 62, hình thức tổ chức quản lý dự án đã được mở rộng, với nhiều hình thức khác nhau trong đó có hình thức chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc để quản lý dự án. |  |
| **21** | **Điều 21** |  |  |  |
| 21.1 | Bộ NN&PTNT | Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:  Bổ sung khoản 4 Điều 21: Việc thuê tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng phải thông qua đấu thầu, tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu và các văn bản hướng dẫn. | Việc thuê tư vấn phải thực hiện theo quy định tại pháp luật về đấu thầu, về nội dung này đã được quy định tại pháp luật về đấu thầu. |  |
| **22** | **Điều 22** |  |  |  |
| 22.1 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình | Điều 22, 23 dự thảo quy định về trình tự, thủ tục thực hiện khảo sát xây dựng và nhiệm vụ khảo sát xây dựng, tuy nhiên chưa nêu cơ quan, đơn vị nào có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng. | Chủ đầu tư có trách nhiệm phê duyệt nhiệm vụ khảo sát được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 76 Luật Xây dựng |  |
| 22.2 | Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh | Chuyển Mục 3 khảo sát xây dựng công trình từ Điều 22 đến Điều 27 của dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, sang Nghi định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng như thời gian qua | Các nội dung này không quy định tại Nghị định về quản lý chất lượng, chuyển quy định tại Nghị định quản lý dự án |  |
| 22.3 | Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh | Bổ sung điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện giám sát công tác khảo sát xây dựng vào chương V của dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng | Việc thực hiện công tác khảo sát xây dựng được thực hiện theo để cương đã được phê duyệt và công tác khảo sát cũng không quá phức tạp trong quá trình thực hiện tại công trường, theo đó không cần thiết phải quy định về điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện giám sát công tác khảo sát xây dựng |  |
| 22.4 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị | Đề nghị bổ sung thêm các quy định về giám sát công tác khảo sát hoặc quy định các cá nhân có chứng chỉ hành nghề khảo sát thì được giám sát công tác khảo sát đối với công trình xây dựng tương ứng. | Việc giám sát công tác khảo sát phải phù hợp với nhiệm vụ khả sát, phương án khảo sát và hợp đồng khảo sát quy định tại khoản 2 Điều 24 |  |
| **23** | **Điều 23** |  |  |  |
| 23.1 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 23 như sau:  “2. Nhiệm vụ khảo sát xây dựng do nhà thầu thiết kế lập. Trường hợp chưa lựa chọn được nhà thầu thiết kế, người quyết định đầu tư,*chủ đầu tư lập* hoặc thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng.”  *Nội dung, lý do đề nghị điều chỉnh, bổ sung:*  Bổ sung nội dung quy định: người quyết định đầu tư, chủ đầu tưđược phép “*lập”*nhiệm vụ khảo sát xây dựng. Đểphù hợp với trình tự triển khai dự án; tăng tính chủ động, trách nhiệm cho người quyết định đầu tư, chủ đầu tư; đảm bảo phù hợp, đồng bộ với quy định về lập nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình do tại khoản 4, điều 6 của dự thảo Nghị định quy định; Rút ngắn thời gian, thủ tục thực hiện dự án do không phải tổ chức lựa chọn nhà thầu lập Nhiệm vụ khảo sát. | Tiếp thu ý kiến, trong trường hợp người quyết định đầu tư và chủ đầu tư đủ điều kiện năng lực để thực hiện. |  |
| 23.2 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị bổ sung thêm Khoản 6 vào Điều 23 như sau:  “6. Chủ đầu tư phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng làm cơ sở xác định dự toán chi phí khảo sát xây dựng, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai, thực hiện công việc.”  *Nội dung, lý do đề nghị điều chỉnh, bổ sung:*  Bổ sung nội dung quy định: Chủ đầu tư phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng:Nhằm xác định rõ cơ quan phê duyệt Nhiệm vụ khảo sátxây dựng (trong Dự thảo Nghị định chưa đề cập đến nội dung này) và đảm bảo phù hợp trình tự triển khai, thực hiện dự án. | Tiếp thu ý kiến |  |
| 23.3 | Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh | “Điều 23. Nhiệm vụ khảo sát xây dựng” về nội dung này, dự thảo chưa quy định cụ thể về thẩm quyền phê duyệt “Nhiệm vụ khảo sát xây dựng” đề nghị bổ sung thêm Điều quy định về thẩm quyền phê duyệt “Nhiệm vụ khảo sát xây dựng”. | Chủ đâu tư là người phê duyệt được quy định tại khoản 3 Điều 22 của dự thảo Nghị định. |  |
| 23.4 | Công ty CP tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) | Điều 23, khoản 3, mục c) Đổi thành: c) Quy chuẩn và tiêu chuẩn áp dụng; | Tiếp thu ý kiến |  |
| 23.5 | Sở Xây dựng tỉnh Sơn La | Tại Điều 23 của dự thảo Đề nghị bổ sung thêm khoản 6 quy định về trách nhiệm kiểm tra và phê duyệt nhiệm vụ khảo sát của chủ đầu tư; \* Lý do: Bổ sung phù hợp với trình tự khảo sát tại khoản 1 Điều 22 của dự thảo. | Chủ đâu tư là người phê duyệt, theo đó trách nhiệm kiểm tra trước khi phê duyệt thuộc về chủ đầu tư và đã được quy định tại Điều 26 dự thảo Nghị định |  |
| 23.6 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Tại Điều 23 Dự thảo, đề nghị giao thẩm quyền cho **Chủ đầu tư** (hoặc *Người quyết định đầu tư trong trường hợp chưa lựa chọn được Chủ đầu tư*) trực tiếp thẩm định (hoặc thuê tổ chức tư vấn, chuyên gia góp ý hoặc thẩm tra phục vụ thẩm định) và phê duyệt nhiệm vụ và dự toán, phương án khảo sát xây dựng, nghiệm thu và phê duyệt báo cáo kết quả khảo sát xây dựng; và quy trình kèm theo để thực hiện các công việc nêu trên. | Đã được quy định tại Điều 26 dự thảo Nghị định |  |
| 23.7 | Bộ NN&PTNT | Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:  Khoản 2 Điều 23: Nhiệm vụ khảo sát xây dựng do nhà thầu thiết kế lập và trình chủ đầu tư phê duyệt. Trường hợp chưa lựa chọn được nhà thầu thiết kế, người quyết định đầu tư hoặc chủ đầu tư được thuê tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng. | Đã quy định tại Điều 76 Luật Xây dựng |  |
| 23.8 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi | Tại điều 23: bổ sung nội dung phê duyệt nhiệm vụ khảo sát của chủ đầu tư | Tiếp thu ý kiến |  |
| 23.9 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Khoản 3 Điều 23 về nhiệm vụ khảo sát xây dựng bao gồm cả dự toán khảo sát xây dựng theo quy định tại Điều 76 về quyền và nghĩa vụ của CĐT trong khảo sát xây dựng của LXD 2014 thì “Chủ đầu tư phê duyệt nhiệm vụ khảo sát xây dựng, phương án kỹ thuật…” cũng như theo nội dung NQ 108/NQ-CP ngày 17/7/2020 “trường hợp cần thiết, người quyết định đầu tư có thể ủy quyền để chủ đàu tư thẩm định, phê duyệt chi phí khảo sát xây dựng…” Do đó, đề nghị bổ sung thẩm quyền của CĐT về phê duyệt chi phí khảo sát xây dựng theo điểm c khoản 1 Điều 76 LXD | Khi thực hiện nhiệm vụ khảo sát thì trong đó đã có phần chi phí khảo sát |  |
| 24 | **Điều 24** |  |  |  |
| 24.1 | Công ty CP tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) | Điều 24, khoản 2, mục d) Đổi thành: c) Quy chuẩn và tiêu chuẩn áp dụng; | Tiếp thu ý kiến |  |
| **25** | **Điều 27** |  |  |  |
| 25.1 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Điều 27 Dự thảo có các Khoản 1, 3 và 4 nhưng chưa có Khoản 2 | Tiếp thu ý kiến |  |
| 26 | **Điều 28** |  |  |  |
| 26.1 | Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang | Đề nghị sửa lại tên Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 như sau: “ Điều 28: Thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công của cơ quan chuyên môn về xây dựng” “ Điều 29: Thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công của cơ quan chuyên môn về xây dựng” “Điều 30: Thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng công trình thuộc dự án PPP của cơ quan chuyên môn về xây dựng” “Điều 31: Thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng công trình thuộc dự án sử dụng vốn khác của cơ quan chuyên môn về xây dựng” Lý do: Để phân biệt với việc thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của chủ đầu tư quy định tại Khoản 25 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 26.2 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Điều 28: Chưa quy định thẩm quyền thẩm định thiết kế đối với dự án nhóm C do các Bộ, ngành quyết định đầu tư. Đề nghị nghiên cứu nội dung thẩm quyền trong khoản 2 để tránh trung lặp với khoản 1 Điều này đối với các dự án do Bộ, ngành đầu tư có công trình tại các tỉnh. | Đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, Dự thảo đã quy định rõ về thẩm quyền thẩm định.  Theo quy định của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, thiết kế xây dựng công trình phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng có dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công quy mô từ nhóm B trở lên. Dự thảo Nghị định không quy định cho dự án nhóm C để phù hợp với quy định của Luật, các đối tượng phải thẩm định khác đã bao gồm dự án có công trình ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng (dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công và dự án sử dụng vốn khác). |  |
| 26.3 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông | Thẩm quyền thẩm định thiêt kế tại Điều 28, 29, 30, 31 có nhiều nội dung quy định chồng chéo, không phù hợp, để sót đối tượng quản lý là các công trình tại khu vực có quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn. Để điều chỉnh vấn đề này đề nghị giữ nguyên nội dung quy định tại NĐ 59 và NĐ42, trong đó đối với dự án sử dụng nguồn vốn khác thì cơ quan nhà nước chỉ thực hiện thẩm định đối với công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường, an toàn và lợi ích cộng đồng. | Các đối tượng phải thẩm định thiết kế xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng đã được quy định tại Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 và Dự thảo Nghị định. |  |
| 26.4 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh | Điểm b khoản 1 Điều 28: đề nghị bỏ nội dung *“công trình thuộc dự án nhóm B do Bộ, cơ quan trung ương quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư;”* Do: để tiết giảm thời gian nộp, giải trình về hồ sơ đối với các dơn vị đóng tại địa phương (phải đi lại trình thẩm định); đồng thời cập nhật được các chế độ, chính sách của địa phương nơi thực hiện DA trong quá trình lập, thẩm định DA; giảm tải khối lượng thực hiện của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc BXD và các Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành | Việc quy định về phân cấp thẩm định như Dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm thống nhất quản lý của cấp có thẩm quyền tương ứng với nguồn vốn đầu tư, cấp quyết định đầu tư thuận lợi cho việc quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng của Bộ, cơ quan trung ương bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công và thực tiễn yêu cầu quản lý. |  |
| **27** | **Điều 29** |  |  |  |
| 27.1 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh | Điểm b khoản 1 Điều 29: đề nghị bỏ nội dung “*công trình thuộc dự án nhóm B do Bộ, cơ quan trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư;”* Do: để tiết giảm thời gian nộp, giải trình về hồ sơ đối với các dơn vị đóng tại địa phương (phải đi lại trình thẩm định); đồng thời cập nhật được các chế độ, chính sách của địa phương nơi thực hiện DA trong quá trình lập, thẩm định DA; giảm tải khối lượng thực hiện của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc BXD và các Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành | Việc quy định về phân cấp thẩm định như Dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm thống nhất quản lý của cấp có thẩm quyền tương ứng với nguồn vốn đầu tư, cấp quyết định đầu tư thuận lợi cho việc quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng của Bộ, cơ quan trung ương bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công và thực tiễn yêu cầu quản lý. |  |
| **28** | **Điều 31** |  |  |  |
| 28.1 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi | Tại điều 31: đề nghị bỏ nội dung: “tại khu vực không có quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn” tại khoản 1 và khoản 2 |  |  |
| 28.2 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị | Tại Điều 31 đề nghị thay thế cụm từ “cấp II, III tại khu vực không có quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn” bằng cụm từ có ảnh hưởng đến an toàn, lợi ích cộng đồng. |  |  |
| **29** | **Điều 32** |  |  |  |
| 29.1 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 32 như sau:  “Điều 32. Thẩm quyền và nội dung phê duyệt thiết kế*, dự toán* xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở  1. Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế*, dự toán* xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (trừ trường hợp người quyết định đầu tư có quy định khác).  2. Nội dung phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng:  a) Các thông tin chung về công trình: Tên công trình, hạng mục công trình (nêu rõ loại và cấp công trình); chủ đầu tư, nhà thầu thiết kế xây dựng công trình; địa điểm xây dựng, diện tích sử dụng đất;  b) Quy mô, công nghệ, các thông số kỹ thuật và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu của công trình;  c) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng;  d) Các giải pháp thiết kế chính của hạng mục công trình và toàn bộ công trình;  đ) Dự toán xây dựng công trình.  *Nội dung, lý do đề nghị điều chỉnh, bổ sung:*  - Bổ sung nội dung*“dự toán”* vào tên gọi Điều 32 để phù hợp với nội dung quy định chi tiết tại Khoản 2 của Điều này.  - Bổ sung nội dung *“dự toán”* vào Khoản 1 do: Tại khoản 3, điều 10 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019*“Thẩm quyền thẩm định, phê duyệt dự toán xây dựng (bao gồm cả dự toán xây dựng công trình, dự toán gói thầu xây dựng) được thực hiện theo quy định tại Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng”.* Do vậy, tại Nghị định về quản lý dự án đầu tư xây dựng cần quy định rõ thẩm quyền phê duyệt dự toán xây dựng để làm cơ sở triển khai, thực hiện dự án. | Thiết kế xây dựng và nội dung thẩm định được quy định tại Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 đã bao gồm dự toán xây dựng, vì vậy Nghị định không cần quy định chi tiết về nội dung này. Các nội dung quản lý về chi phí xây dựng được quy định chi tiết theo Nghị định của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. |  |
| 29.2 | Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình | Đối với “Điều 32. Thẩm quyền và nội dung phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở” thì chủ đầu tư có th m quyền phê duyệt Dự toán xây dựng công trình. Theo Điểm b Khoản 1 Điều 28 Nghị định 68/2019/NĐ-CP 2 thì người quyết định đầu tư có quyền Quyết định việc sử dụng chi phí dự phòng (trừ trường hợp dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật). Vì vậy đề nghị làm rõ trong trường hợp Dự toán xây dựng công trình thuộc thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh chi phí dự phòng thì chủ đầu tư có quyền phê duyệt hay không? | Nội dung thiết kế xây dựng được quy định tại Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 đã bao gồm dự toán xây dựng; Chủ đầu tư có nghĩa vụ phê duyệt thiết kế xây dựng theo quy định của Luật này. |  |
| 29.3 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Tại Khoản 1 Điều 32 Dự thảo, liên quan đến “*Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (trừ trường hợp người quyết định đầu tư có quy định khác)*”, đề nghị điều chỉnh “*Chủ đầu tư phê duyệt thiết kế****, dự toán*** *xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (trừ trường hợp người quyết định đầu tư có quy định khác)*” để đảm bảo thống nhất với nội dung Khoản 2 Điều 32 Dự thảo. | Nội dung thiết kế xây dựng được quy định tại Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 đã bao gồm dự toán xây dựng; Chủ đầu tư có nghĩa vụ phê duyệt thiết kế xây dựng theo quy định của Luật này. |  |
| 29.4 | Bộ Quốc phòng | Bổ sung và điều 32 khoản 3 và điều 33 khoản 6 “Bộ Quốc phòng, Bộ Công An quy định chi tiết đối với công trình xây dựng phục vụ quốc phòng, an ninh” cho phù hợp yêu cầu đặc thù quản lý ngành và khoản 9 điều 82 Luật Xây dựng được sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật sửa đổi. | Tại khoản 13 và khoản 24 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 quy định: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẩm quyền, trình tự thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng phù hợp yêu cầu đặc thù quản lý ngành đối với dự án đầu tư xây dựng phục vụ quốc phòng, an ninh. |  |
| 29.5 | Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên | Khoản 1 Điều 32 của dự thảo Nghị định: Đề nghị bỏ cụm từ *“(trừ trường hợp người quyết định đầu tư có quy định khác)”*, vì việc phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc thẩm quyền của Chủ đầu đã được quy định tại khoản 24 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; | Tại khoản 24 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 quy định: Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ quy định tại khoản 2 Điều này làm cơ sở phê duyệt, trừ trường hợp người quyết định đầu tư có quy định khác tại quyết định đầu tư xây dựng. Dự thảo Nghị định chỉ quy định chi tiết cho quy định đã nêu. |  |
| 29.6 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi | Khoản 1 Điều 32 đề nghị viết rõ nội dung “(trừ trường hợp người quyết định đầu tư có quy định khác)” | Tại khoản 24 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 quy định: Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định bước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ quy định tại khoản 2 Điều này làm cơ sở phê duyệt, trừ trường hợp người quyết định đầu tư có quy định khác tại quyết định đầu tư xây dựng. Dự thảo Nghị định chỉ quy định chi tiết cho quy định đã nêu. |  |
| 29.7 | UBND tỉnh Điện Biên | Điều 32: dự thảo quy định “CĐT phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau TKCS” Tuy nhiên Luật PPP không đưa ra khái niệm CĐT, đồng thời quy định tại Điều 57 Luật PPP, thẩm quyền phê duyệt thiết kế, dự toán là Doanh nghiệp PPP. Vì vậy, cần bổ sung quy định đối với đối tượng dự án PPP cho đảm bảo tính thống nhất với Luật PPP | Tại khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 có quy định: Đối với dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (sau đây gọi là dự án PPP), chủ đầu tư là doanh nghiệp dự án PPP được thành lập theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Do vậy, không cần bổ sung thêm quy định chủ đầu tư phê duyệt thiết kế xây dựng. |  |
| **30** | **Điều 33** |  |  |  |
| 30.1 | Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai | - Tại khoản 2, Điều 33, đề nghị thay cụm từ *“Điều 6”* thành *“Điều 7”;* thay *“nội dung quy định tại Điều 4 của Nghị định này”* thành *“nội dung quy định của Luật Xây dựng”.* | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 30.2 | Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang | Cần bổ sung nội dung hướng dẫn về công tác thẩm định của chủ đầu tư (quy định tại Khoản 24, Khoản 25 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng) thực hiện đồng thời, đồng bộ với công tác thẩm 2 định của cơ quan chuyên môn về xây dựng đảm bảo cải cách thủ tục hành chính (Nội dung Điều 33 của dự thảo Nghị định chỉ nêu nội dung thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng). | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý, bổ sung làm rõ trình tự thẩm định. |  |
| 30.3 | Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang | Đề nghị quy định cụ thể hơn về quy trình, thủ tục các bước thực hiện thẩm tra thiết kế làm cơ sở cho việc thẩm định tại khoản 5 Điều 33 (việc thẩm tra có bắt buộc phải thực hiện đối với tất cả công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng hay không; việc lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra có phải theo quy định của Luật Đấu thầu không). | Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 đã quy định: Công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích cộng đồng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng thẩm tra thiết kế xây dựng về nội dung an toàn công trình, sự tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật làm cơ sở cho việc thẩm định (khoản 24 Điều 1); việc lựa chọn nhà thầu thẩm tra thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. |  |
| 30.4 | UBND tỉnh Lào Cai | Đề nghị bổ sung thêm điểm c khoản 5 Điều 33 như sau: “c) Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân thẩm tra phục vụ thẩm định của cơ quan chủ trì thẩm định được thực hiện theo quy trình chỉ định thầu rút gọn quy định tại Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu để thực hiện.” Lý do: Để rút ngắn thời gian do giảm bớt thủ tục lựa chọn tổ chức, cá nhân thẩm tra góp phần đẩy nhanh hiệu quả thực hiện đầu tư xây dựng công trình. | Pháp luật về đấu thầu đã quy định về việc lựa chọn nhà thầu tư vấn đối với dự án sử dụng vốn nhà nước. Dự thảo Nghị định chỉ quy định về yêu cầu, trình tự, năng lực tổ chức, cá nhân tham gia thẩm tra nhằm đảm bảo sự đồng bộ về quy định của pháp luật. |  |
| 30.5 | Sở Xây dựng tỉnh Sơn La | Tại khoản 2 Điều 33 của dự thảo  (1) "Các nội dung quy định tại Điều 4 của Nghị định này" sửa thành "các nội dung quy định tại Điều 83a Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14"  \* Lý do: Trích dẫn nhầm.  (2) Đối với việc thẩm định thiết kế xây dựng (phần chi phí) triển khai sau thiết kế cơ sở theo quy định tại Điều 83, 83a Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25, khoản 26 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14:  - Chủ đầu tư thẩm định việc lập dự toán xây dựng công trình; sự phù hợp của giá trị dự toán xây dựng công trình với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng; xác định giá trị dự toán xây dựng công trình;  - Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định sự tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng. Tuy nhiên, với cách quy định như vậy không xác định rõ các nội dung thẩm định của từng đơn vị, hơn nữa đối với dự án sử dụng vốn nhà nước, công tác quản lý chi phí theo quy định như trên sẽ không chặt chẽ; do đó đề nghị xây dựng mẫu thông báo kết quả thẩm định về phần chi phí theo quy định mẫu 10.2 Phụ lục số 10 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP, đồng thời phân tách trách nhiệm như sau:  - Chủ đầu tư:  + Kiểm tra sự phù hợp khối lượng công tác xây dựng, chủng loại và số lượng thiết bị trong dự toán so với khối lượng, chủng loại và số lượng thiết bị tính toán từ thiết kế xây dựng, công nghệ;  + Xác định giá trị dự toán xây dựng công trình sau thẩm định và kiến nghị giá trị dự toán xây dựng để cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Đánh giá mức độ tăng, giảm của các khoản mục chi phí, phân tích nguyên nhân tăng, giảm so với giá trị dự toán xây dựng công trình đề nghị thẩm định.  - Cơ quan chuyên môn về xây dựng:  + Kiểm tra sự đầy đủ, phù hợp của các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng;  + Kiểm tra tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức dự toán, giá xây dựng của công trình và quy định khác có liên quan trong việc xác định các khoản mục chi phí của dự toán xây dựng công trình.  (3) Đề nghị bổ sung mẫu thông báo kết quả thẩm định của chủ đầu tư để thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện. | - Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý.  - Thiết kế xây dựng và nội dung thẩm định được quy định tại Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 đã bao gồm dự toán xây dựng, vì vậy Nghị định không cần quy định chi tiết về nội dung này. Các nội dung quản lý về chi phí xây dựng được quy định chi tiết theo Nghị định của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. |  |
| 30.6 | Bộ NN&PTNT | Đề nghị sửa đổi, bổ sung một số nội dung sau:  Điểm a khoản 5 Điều 33: Cơ quan chuyên môn về xây dựng có văn bản thông báo các nội dung cần thẩm tra và yêu cầu Chủ đầu tư lựa chọn trực tiếp tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực, kinh nghiệm để chủ đầu tư ký kết hợp đồng thẩm tra phục vụ công tác thẩm định. | Đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước (vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công), hình thức lựa chọn nhà thầu thẩm tra thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu. |  |
| 30.7 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi | Tại khoản 5 Điều 33: đề nghị cần quy định cụ thể nội dung thẩm tra của công trình xây dựng ảnh hưởng lớn đến an toàn, lợi ích công đồng được thẩm tra gồm những nội dung nào? | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 đã có quy định về nội dung thẩm tra thiết kế xây dựng. |  |
| **31** | **Điều 34** |  |  |  |
| 31.1 | Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai | - Tại khoản 8, Điều 34, đề nghị thay cụm từ “theo quy định tại khoản 2 Điều này thành “theo quy định tại khoản 1 Điều này”. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 31.2 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi | Khoản 4 Điều 34: điều chỉnh lại như sau “Thiết kế xây dựng điều chỉnh quy định tại khoản 5 Điều 33 phải được thẩm tra trước khi trình thẩm định” | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, sửa đổi theo góp ý. |  |
| 31.3 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Khoản 2 Điều 34: ghi rõ điều khoản dẫn chiếu | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, sửa đổi theo góp ý. |  |
| 31.4 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông | Dự thảo còn nhiều nội dung chồng chéo với NĐ 68 về thẩm quyền quyết định điều chỉnh thiết kế - dự toán, cụ thể: Khoản 1 Điều 34 dự thảo và khoản 4 Điều 11 NĐ 68. Do đó, đề nghị rà soát thống nhất. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, sửa đổi theo góp ý. |  |
| **32** | **Điều 35** |  |  |  |
| 32.1 | Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai | - Cần làm rõ cơ sở pháp lý việc quy định lại một số điều đã được quy định tại Luật Xây dựng như: Điều 35 về điều kiện cấp giấy phép xây dựng (quy định lại theo Luật Xây dựng), Điều 45 về thu hồi giấy phép xây dựng công trình (quy định lại và bổ sung thêm cho Luật Xây dựng). | + Bổ sung để phù hợp với điều kiện cấp giấy phép xây dựng có thời hạn (Luật 62 đã sửa khoản 1 Điều 94)  + Luật Xây dựng 2014 và Luật số 62 đã có quy định về thẩm quyền thu hồi giấy phép xây dựng do vi phạm nhưng chưa quy định cụ thể trường hợp bị thu hồi, trình tự thu hồi, .. |  |
| **33** | **Điều 36** |  |  |  |
| 33.1 | Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai | - Tiêu đề tại khoản 3, Điều 36, đề nghị chỉnh sửa thành: “Đối với công trình tín ngưỡng, tôn giáo”. | Tiếp thu, bổ sung *“3. Đối với công trình tín ngường, tôn giáo”* để phù hợp Điều 95 được sửa đổi tại Luật số 62. |  |
| 33.2 | Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai | - Tại khoản 6, Điều 102 Luật xây dựng năm 2015 quy định: “Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Xây dựng dựng quy định chi tiết mẫu đơn đề nghị, bản vẽ thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng.”. Tuy nhiên, trong dự thảo có quy định các bản vẽ thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tại các Điều 36, Điều 37, Điều 38, Điều 39 và quy định mẫu đơn đề nghị cấp phép tại Phụ lục II là chưa phù hợp theo theo quy  định của Luật Xây dựng. | Đã tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định |  |
| 33.3 | Trương Đình Vân  dinhvanbmt@yahoo.com | Về thành phần hồ sơ nộp đề nghị cấp giấy phép xây dựng:  + Theo dự thảo từ điều 36 đến Điều 39 quy định: “*a) Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/50 - 1/500 kèm theo sơ đồ vị trí* ***công trình****;”.*  + Đề nghị điều chỉnh lại: a) Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/50 - 1/500 kèm theo sơ đồ vị trí **thửa đất** | Đề nghị giữ nguyên như dự thảo vì ở sơ đồ vị trí của công trình sẽ thể hiện nằm tại vị trí nào của lô đất, thửa đất. |  |
| 33.4 | UBND tỉnh Lai Châu | Đề nghị xem xét, điều chỉnh lại tên khoản 3 Điều 36 từ “Đối với công trình tôn giáo” thành “Đối với công trình tôn giáo, tín ngưỡng” để phù hợp với với phân loại công trình tại Phụ lục I của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. | Đã tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định |  |
| 33.5 | UBND tỉnh Lai Châu | Tại Điều 39: Nội dung tại điểm d khoản 3 trùng với nội dung khoản 5 (Đối với công trình xây dựng có công trình liền kề phải có bản cam kết của chủ đầu tư bảo đảm an toàn đối với công trình liền kề), do đó để đảm bảo tính thống nhất, kiến nghị bỏ nội dung của điểm d khoản 3 của Điều 39. | Đã tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định |  |
| **34** | **Điều 42** |  |  |  |
| 34.1 | Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai | Tại khoản 3, Điều 42, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “cấp phép xây dựng” thành “cấp giấy phép xây dựng”. | Đã tiếp thu |  |
| **35** | **Điều 44** |  |  |  |
| 35.1 | Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai | Tại Điều 7, đề nghị chỉnh sửa một số nội dung sau:  + Tại khoản 1, đề nghị bổ sung: “Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp là thành phần cần thiết phải có trong hồ sơ điều chỉnh giấy phép xây dựng”.  Lý do: Nội dung giấy phép xây dựng điều chỉnh được ghi trực tiếp vào giấy phép  xây dựng đã cấp hoặc ghi thành Phụ lục riêng và là bộ phận không tách rời với giấy phép xây dựng đã được cấp;  + Tiêu đề tại khoản 2, đề nghị sửa cụm từ “Hồ sơ” thành “Hồ sơ gia hạn giấy phép xây dựng:”;  + Bỏ điểm a tại khoản 3 Lý do: Nội dung này đã được quy định tại khoản 1 Điều 100 Luật Xây dựng năm 2015 | + Trường hợp nộp lại bản chính GPXD thì điều chỉnh sẽ ghi trực tiếp vào GPXD cũ. Trường hợp không nộp bản chính thì GPXD điều chỉnh ghi thành phụ lục và là bộ phận không tách rời. Tuy nhiên, theo Nghị quyết 101, CP đề nghị bỏ bản chính GPXD.  + Đã tiếp thu  + Để nguyên để dễ theo dõi và thực hiện. |  |
| **36** | **Điều 45** |  |  |  |
| 36.1 | Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai | - Tại điểm c, khoản 3, Điều 45, đề nghị chỉnh sửa cụm từ “chứng chỉ hành nghề” thành “giấy phép xây dựng”. | - Đã tiếp thu |  |
| 36.2 | Sở Xây dựng tỉnh Sơn La | Tại Điều 45 của dự thảo Đề nghị bổ sung thêm khoản đ như sau: "đ. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật"; \* Lý do: Trường hợp này giấy phép xây dựng không còn hiệu lực để xây 4 dựng công trình. | Bảo lưu vì *“thu hồi chủ trương đầu tư…”* phải thực hiện theo Luật Đầu tư. |  |
| 36.3 | Bộ Công Thương | Điểm a khoản 3: quy định về thu hồi GPXD đối với trường hợp kết luận thanh tra, kiểm tra có kiến nghị thu hồi nhưng khoản 1 Điều 45 không có trường hợp trên. Đề nghị bổ sung | Đề nghị giữ nguyên vì, cơ quan thanh tra, kiểm tra có kiến nghị thu hồi khi phát hiện các lỗi tại khoản 1 trong quá trình thanh, kiểm tra của mình. |  |
| 36.4 | Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng | Tại Điều 45: đề nghị bổ sung vào khoản 1 “thu hồi giấy phép khi không chấp hành các quyết định xử phạt hành chính của cơ quan có thẩm quyền” | Nghiên cứu, tiếp thu thêm trường hợp bị thu hồi. |  |
| **37** | **Điều 46** |  |  |  |
| 37.1 | **Hoàng Đình Tuấn**  tuanbqlnd@gmail.com | Tại điều 46: Công trình xây dựng đặc thù: Trong các điều khoản vẫn còn quy định Công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp. Đề nghị bỏ chữ "theo lệnh" để đúng với luật số 62/2020/QH14.  Thực tế trong những năm vừa qua, từ khi Luật xây dựng số 50/2014/QH13 có hiệu lực đã gặp rất khó khăn khi quy định về "lệnh khẩn cấp".  Có nhiều công trình đúng thực sự là khẩn cấp; Nhưng cũng chưa phải cần đến "lệnh khẩn cấp" của Chủ tịch nước, hay Ủy ban thường vụ quốc hội. VD một đoạn đường giao thông bị mưa lũ làm sạt lở, cần phải sửa chữa ngay để đảm bảo giao thông đi lại, ứng cứu lũ lụt. Tuy nhiên cũng chưa đến mức độ Chủ tịch nước, hay Ủy ban thường vụ quốc hội gia lệnh khẩn cấp.  Tồn tại này bên Luật đầu tư công, nghị định về đầu tư công đã được đánh giá và nhìn nhận gia. Đã quy định thêm "tình huống khẩn cấp" để thuận tiện trong qua trình thực hiện. Và thực tế đã tháo gỡ được khó khăn, bất cập trong những năm qua. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 37.2 | Ủy ban nhân dân Tỉnh Thanh Hóa | Tại khoản 2 Điều 46 dự thảo Nghị định quy định về công trình xây dựng theo lệnh khẩn cấp. Tuy nhiên, để thuận lợi trong quá trình thực hiện, đề nghị Bộ Xây dựng quy định rõ thẩm quyền ban hành lệnh khẩn cấp. Đồng thời, theo quy định của Luật Đầu tư công thì dự án đầu tư công khẩn cấp không phải ban hành lệnh khẩn cấp và Luật Đầu tư công không quy định việc quản lý dự án đầu tư công khẩn cấp nên gặp khó khăn trong quá trình thực hiện. Do đó, đề nghị Bộ Xây dựng hướng dẫn việc quản lý dự án đầu tư công khẩn cấp (việc quản lý dự án đầu tư công khẩn cấp có được thực hiện theo quy định Dự thảo Nghị định này hay không?). | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 37.3 | Bộ Khoa Học và Công Nghệ | Điều 46: đề nghị chỉnh sửa điểm b khoản 2 như sau: “Công trình thuộc dự án có yêu cầu cấp bách về an ninh, an toàn năng lượng, an toàn về môi trường, dự trữ quốc gia, khoa học và công nghệ được Bộ quản lý các ngành, lĩnh vực xác nhận bằng văn bản” | Công trình khẩn cấp được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 130 Luật số 62/2020/QH14 |  |
| **38** | **Điều 47** |  |  |  |
| 38.1 | Bộ Quốc phòng | Điều chỉnh mục a, b thành khoản 1,2  Mục b đề nghị điều chỉnh cụm từ “giao thầu (hình thức rút gọn)” thành “chỉ định thầu rút gọn” và viết thành “…được chỉ định thầu rút gọn từ giai đoạn lập dự án, …” | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| **39** | **Điều 48** |  |  |  |
| 39.1 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi | Tại điểm a khoản 1 điều 48: bổ sung nội dung “đối với công trình xây dựng khẩn cấp sử dụng vốn đầu tư công, trình tự, thủ tục quyết định đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công” | Tiếp thu, bổ sung vào dự thảo |  |
| 39.2 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông | Xem xét bổ sung các công trình thuộc chương trình mục tiêu quốc gia | Nội dung đã được quy định trong Luật |  |
| **40** | **Điều 52** |  |  |  |
| 40.1 | Sở Xây dựng TP Cần Thơ | Tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng: đề nghị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 40.2 | Sở Xây dựng tỉnh Hà Tĩnh | “Điều 52. Tổ chức nghiệm thu công trình xây dựng”, về nội dung này đề nghị chuyển sang dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| **41** | **Điều 53** |  |  |  |
| 41.1 | Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum | Theo khoản 5, Điều 53 của Dự thảo về Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng**, đề nghị bổ sung như sau:** *“5. Trường hợp cá nhân đề nghị cấp nâng hạng, điều chỉnh, bổ sung nội dung hoặc cấp lại do hết thời hạn hiệu lực thì thời hạn hiệu lực của chứng chỉ n****hư cấp lần đầu******05 năm;*** *đối với**cấp lại do chứng chỉ cũ bị mất hoặc hư hỏng thì thời hạn hiệu lực của chứng chỉ được ghi theo chứng chỉ được cấp trước đó”.*  Lý do: Cá nhân đề nghị nâng hạng, điều chỉnh, bổ sung nội dung hoặc cấp lại do hết thời hạnthì phải có kết quả sát hạch như đề nghị cấp lần đầu nên thời hạn hiệu lực của chứng chỉ như cấp lần đầu 05 năm. | Tiếp thu, sửa đổi như sau: “*Trường hợp cá nhân đề nghị cấp nâng hạng, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề thì thời hạn hiệu lực của chứng chỉ như cấp mới; trường hợp cấp lại do chứng chỉ cũ bị mất hoặc hư hỏng thì thời hạn hiệu lực của chứng chỉ được ghi theo chứng chỉ được cấp trước đó.* |  |
| 41.2 | UBND tỉnh Lào Cai | Đề nghị sửa đổi Khoản 5 Điều 53 “Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng như sau: - Trường hợp cá nhân đề nghị cấp lại chứng chỉ cũ bị mất hoặc hư hỏng thì thời hạn hiệu lực của chứng chỉ được ghi theo chứng chỉ được cấp trước đó. - Trường hợp cá nhân đề nghị cấp nâng hạng, điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề thì thời hạn hiệu lực chứng chỉ được tính từ ngày cấp lại. | Tiếp thu, sửa đổi như sau: “*Trường hợp cá nhân đề nghị cấp nâng hạng, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề thì thời hạn hiệu lực của chứng chỉ như cấp mới; trường hợp cấp lại do chứng chỉ cũ bị mất hoặc hư hỏng thì thời hạn hiệu lực của chứng chỉ được ghi theo chứng chỉ được cấp trước đó.* |  |
| **42** | **Điều 55** |  |  |  |
| 42.1 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị sửa điểm c Khoản 1 Điều 55 như sau: “c) Tổ chức xã hội - nghề nghiệp được công nhận quy định tại *Điều 71* Nghị định này cấp chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III cho cá nhân là hội viên, thành viên của mình.” | Tiếp thu, sửa lại dẫn chiếu điều khoản |  |
| 42.2 | Bộ Công Thương | Tại điểm b khoản 2 điều 55 quy định BXD thu hồi CCHN thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 54 trong khi đó tại điểm a khoản 2 cơ quan có thẩm quyền cấp là cơ quan thu hồi chứng chỉ do mình cấp. Do đó, đề nghị xem xét quy định cơ quan có thẩm quyền thu hồi tại điểm b khoản 2 Điều 55 để tránh trùng thẩm quyền | Bảo lưu ý kiến vì: Bộ Xây dựng là đơn vị quản lý chung về chứng chỉ hành nghề do đó, có thẩm quyền thu hồi chứng chỉ không đủ điều kiện do các đơn vị khác cấp |  |
| **43** | **Điều 56** |  |  |  |
| 43.1 | Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng | Tại Điều 56: đề nghị bổ sung điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề đối với các cá nhân đã công tác trong môi trường quản lý nhà nước về xây dựng. | Tiếp thu, sẽ nghiên cứu để bổ sung |  |
| **44** | **Điều 57** |  |  |  |
| 44.1 | **Võ Công Duy** (ĐT: 0908368040)  vcduyact@gmail.com | Điều 57. Chuyên môn phù hợp khi xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng  Chuyên môn đào tạo của cá nhân được xác định là phù hợp khi chuyên ngành hoặc nội dung chương trình đào tạo của cá nhân đó phù hợp với lĩnh vực đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, cụ thể như sau:  2. Đối với lĩnh vực hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng: Chuyên môn được đào tạo thuộc một trong các chuyên ngành: kiến trúc, quy hoạch xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, giao thông, *kinh tế xây dựng hoặc các chuyên ngành kinh tế kỹ thuật, kỹ thuật khác có liên quan đến yêu cầu của việc lập đồ án quy hoạch xây dựng.*  *Giải trình lý do: Thực tế, trong những năm trước đây, nhiều trường Đại học (nhất là các trường ở miền Nam, ví dụ Đại học Bách khoa TP.HCM) đào tạo kỹ sư xây dựng theo hướng tổng hợp với chương trình đào tạo chung (có đầy đủ các môn học theo nhiều chuyên ngành khác nhau), sau đó đến năm cuối mới đào tạo và cho làm luận văn tốt nghiệp theo chuyên ngành sâu (Bằng tốt nghiệp chỉ ghi chung là kỹ sư xây dựng hay kỹ sư kỹ thuật công trình,..). Các chuyên ngành kinh tế đô thị, kinh tế xây dựng hầu như ít trường đào tạo (chỉ là một phần trong chương trình đào tạo kỹ sư xây dựng). Trong khi đó, đối với đồ án quy hoạch thì các bộ môn (kỹ thuật, kinh tế kỹ thuật) chỉ cần kiến thức tổng hợp, vĩ mô và kinh nghiệm là đáp ứng yêu cầu. Kinh tế xây dựng chỉ là một phần của đồ án quy hoạch chỉ cần cá nhân có năng lực tương đương với cá nhân có chứng chỉ “định giá xây dựng” là thực hiện đáp ứng yêu cầu. Hơn nữa, chuyên ngành kinh tế đô thị là chưa mang tính tổng quát và chưa phù hợp thực hiện quy hoạch nông thôn hay quy hoạch khu chức năng.*  3. Đối với lĩnh vực hành nghề thiết kế xây dựng công trình  d) Thiết kế xây dựng công trình giao thông: Chuyên môn được đào tạo thuộc chuyên ngành *xây dựng công trình có liên quan đến thiết kế các loại* công trình giao thông;  *Giải trình lý do:*  *+****Nên tương tự*** *như yêu cầu đối với thiết kế công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn hay hạ tầng kỹ thuật.* ***Chủ yếu là cần kinh nghiệm thực tế.***  *+Thực tế, nhiều trường Đại học (nhất là các trường ở miền Nam) đào tạo kỹ sư xây dựng theo hướng tổng hợp (chương trình đào tạo có đầy đủ các môn học theo nhiều chuyên ngành khác nhau). Thậm chí, khi học sau đại học, có nhiều các kỹ sư giao thông / cầu đường chọn chuyên ngành Địa kỹ thuật xây dựng (nghiên cứu chuyên sâu về nền móng, địa kỹ thuật công trình).* | Giữ nguyên như dự thảo, để đảm bảo chuyên môn đào tạo sát với yêu cầu của đồ án thiết kế |  |
| 44.2 | Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang | Về quy định chuyên môn phù hợp khi xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng tại Điều 57: Đề nghị nghiên cứu chỉnh sửa tên gọi các chuyên ngành cho phù hợp với cho phù hợp với danh mục các ngành đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo vì theo quy định hiện nay Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện phân loại, thống kê, bổ sung các ngành mới vào Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp. Căn cứ các ngành được phép đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học chủ động phát triển các chuyên ngành đào tạo để đáp ứng nhu cầu xã hội (do đó có thể cùng một chuyên ngành nhưng các trường khác nhau có thể có tên gọi khác nhau). | Giữ nguyên như dự thảo, hạn chế tối đa việc chia nhỏ chuyên ngành |  |
| 44.3 | Sở Xây dựng tỉnh Phú Yên | Điềm a khoản 1 Điều 57 của dự thảo Nghị định: Đề nghị bỏ quy định về chuyên mô được đào tạo chuyên ngành địa chất được cấp chứng chỉ hành nghề khảo sát địa hình, vì có chuyên ngành địa chất và chuyên ngành trắc địa được đào tạo hoàn toàn khác nhau | Giữ nguyên như dự thảo, vì chuyên ngành địa chất vẫn được đào tạo các bộ môn cơ bản của địa hình |  |
| 44.4 | Trương Đình Vân  dinhvanbmt@yahoo.com | Điều 57. Chuyên môn phù hợp khi xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng: Chưa quy định đối với lĩnh vực thiết kế kiến trúc công trình nhưng tại điểm c, khoản 4, Điều 79 về đánh giá cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lại yêu cầu về chứng chỉ thiết kế kiến trúc công trình. Vì vậy đề nghị bổ sung thêm quy định về chuyên môn phù hợp khi xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng về thiết kế kiến trúc công trình như sau: ***Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng - công nghiệp: Chuyên môn được đào tạo thuộc chuyên ngành xây dựng công trình mà trong nội dung chương trình đào tạo có môn học về các kiến trúc công trình dân dụng - công nghiệp.*** *Lý do: Phần kiến trúc là bộ phận bao che cho công trình và tạo mỹ quan cho công trình nên những ai đã có tham gia bộ môn kiến trúc công trình đều được học các nguyên lý cơ bản về kiến trúc cho một công trình vì vậy có thể thiết kế phần này.* | Lĩnh vực thiết kế kiến trúc công trình thực hiện theo quy định của Luật Kiến trúc và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật này |  |
| 44.5 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Tại điểm a khoản 1 Điều 57: đề nghị bỏ cụm từ *“xây dựng công trình”*, bởi việc đào tạo khảo sát địa hình đối với chuyên ngành xây dựng công trình là không chuyên sâu, chỉ đào tạo đại cương. Do đó, việc xét cấp CCHN đối với lĩnh vực khảo sát địa hình cho cá nhân có chuyên môn đào tạo chuyên ngành xây dựng công trình là không phù hợp.  Tại điểm b khoản 1 Điều 57: đề nghị bỏ cụm từ “xây dựng công trình” bởi việc đào tạo khảo sát địa chất công trình đối với chuyên ngành xây dựng công trình là không chuyên sâu, chỉ đào tạo đại cương. Do đó, việc xét cấp CCHN đối với lĩnh vực khảo sát địa chất công trình cho cá nhân có chuyên môn đào tạo chuyên ngành xây dựng công trình là không phù hợp.  Khoản 2 Điều 57: đề nghị bỏ cụm từ *“Kinh tế xây dựng, kinh tế đô thị”* bởi vì khái toán chi phí trong quá trình thiết kế quy hoạch xây dựng là nội dung phụ trợ, trong quá trình thẩm định hồ sơ nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng không yêu cầu các cá nhân có CCHN đối với lĩnh vực *“kinh tế xây dựng, kinh tế đô thị”* phải cung cấp CCHN. Do vậy, việc xét cấp CCHN đối với lĩnh vực kinh tế xây dựng, kinh tế đô thị cho cá nhân hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng là không cần thiết. | Bảo lưu ý kiến trong dự thảo vì: Kỹ sư chuyên ngành xây dựng (dân dụng và công nghiệp, thủy lợi, giao thông,..) đều được đào tạo về địa chất công trình, trắc địa công trình do đó đủ điều kiện xét cấp  Bảo lưu ý kiến: Kinh tế đô thị là một nội dung chính thuộc đồ án quy hoạch |  |
| 44.6 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Tại khoản 4 Điều 57: đề nghị bỏ cụm từ *“kinh tế xây dựng”* bởi vì việc giám sát xây dựng công trình mang tính kỹ thuật. Do đó, đối với các cá nhân có chuyên môn đào tạo về lĩnh vực kinh tế xây dựng, không có chuyên môn sâu về kỹ thuật xây dựng công trình nên không thể giám sát xây dựng công trình. Do đó, việc xét cấp CCHN đối với lĩnh vực kinh tế xây dựng cho cá nhân thực hiện giám sát xây dựng công trình là không phù hợp. | Bảo lưu ý kiến: vì chuyên ngành kinh tế xây dựng được đào tạo đầy đủ các bộ môn cơ bản để giám sát xây dựng công trình | A.Liêm CCRC |
| 44.7 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông | Có nhiều nội dung quy định chuyên ngành đào tạo không phù hợp với nội dung xét cấp CCHN, thực tế cho thấy đối với một số cá nhân hành nghề trong lĩnh vực chuyên môn đào tạo không phù hợp thì dẫn đến chất lượng hồ sơ khảo sát, thiết kế hoặc các đồ án quy hoạch do các cá nhân này làm chủ trì hoặc chủ nhiệm thường có chất lượng kém, gây ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư. Ví dụ: khoản 3 Điều 57 không còn CCHN thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt; thiết kế mạng thông tin – liên lạc; thiết kế PCCC.  Tương tự với lĩnh vực giám sát thi công xây dựng, hoàn thiện thì không thể cấp cho các kỹ sư kinh tế xây dựng hoặc kiến trúc sư mà chỉ cấp cho kỹ sư chuyên ngành kỹ thuật phù hợp. Đề nghị điều chỉnh lại như NĐ 59 và TT17 là phù hợp. | Bảo lưu ý kiến:không chia nhỏ loại chứng chỉ, lĩnh vực thiết kế cấp đúng theo chuyên ngành đào tạo. Thông gió – cấp thoát nhiệt, mạng thông tin liên lạc đều thuộc bộ môn cơ – điện (ME). Thiết kế Phòng cháy chữa cháy thực hiện theo các quy định của Luật phòng cháy chữa cháy. |  |
| **45** | **Điều 61** |  |  |  |
| 45.1 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Điểm a khoản 1 Điều 61: Trong mã môn thi sát hạch không tách biệt nội dung thi sát hạch giữa “giám sát công tác xây dựng công trình Dân dung – Công nghiệp” với “Hạ tầng kỹ thuật” nên các cá nhân đăng ký tham dự sát hạch đối với nội dung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 61 của dự thảo thường bị trượt, bởi vì đối với cá nhân có chuyên môn đào tạo chuyên ngành DDCN không có chuyên môn sâu về HTKT và ngược lại. Do đó, cần nghiên cứu tách biệt bộ câu hỏi sát hạch đối với các lĩnh vực này. | Bảo lưu ý kiến:không chia nhỏ loại chứng chỉ. Do đó mã đề thi cũng không chia nhỏ lĩnh vực. |  |
| 45.2 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Về lĩnh vực giám sát công tác xây dựng công trình giao thông: Bộ đề thi sát hạch chung nhiều loại công trình như cầu, đường bộ, hàng không, đường sắt,… không phù hợp với lĩnh vực đăng ký sát hạch của cá nhân có chuyên môn đào tạo với từng loại công trình giao thông khác nhau gây khó khăn cho cá nhân khi tham gia sát hạch. Đề nghị cần phân loại môn thi riêng đối với từng loại công trình giao thông và cần quy định cấp CCHN cụ thể loại công trnifh giao thông tương ứng với chuyên mônđào tạo của cá nhân như quy định trước đây | Bảo lưu ý kiến:không chia nhỏ loại chứng chỉ. Do đó mã đề thi cũng không chia nhỏ lĩnh vực. |  |
| 45.3 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Theo LXD CCHN được phân thành các hạng 1,2,3 tuy nhiên trong thiết kế phần mềm thi không có sự phân biệt đề thi các hạng và hiện tại đề thi sát hạch của 02 hạng này tương đương nhau về thời gian làm bài và số lượng câu hỏi, không có sự phân biệt giữa hạng 2 và 3. Do đó, đề nghị cần điều chỉnh thiết kế phần mềm sát hạch để có sự phân biệt giữa các hạng | Bộ Xây dựng đang tiếp tục cập nhật Bộ câu hỏi sát hạch. |  |
| **46** | **Điều 62** |  |  |  |
| 46.1 |  | Đề nghị sửa đổi Điều 62 “Điều kiện hành nghề kiểm định xây dựng” như sau: Cá nhân đảm nhận chức danh chủ trì kiểm định chất lượng, xác định nguyên nhân hư hỏng, thời hạn sử dụng của bộ phận công trình, công trình xây dựng; chủ trì kiểm định để xác định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng phải đáp ứng các điều kiện tương ứng với các hạng như sau: a) Hạng I: Đã có chứng chỉ hành nghề giám sát hạng I hoặc chứng chỉ thiết kế xây dựng hạng I hoặc đã làm chủ trì kiểm định xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp I hoặc 02 công trình từ cấp II cùng loại trở lên. b) Hạng II: Đã có chứng chỉ hành nghề giám sát hạng II hoặc chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng hạng II hoặc đã làm chủ trì kiểm định xây dựng của ít nhất 01 công trình từ cấp II hoặc 02 công trình từ cấp III cùng loại trở lên. | Giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo năng lực của cá nhân hành nghề kiểm định. |  |
| **47** | **Điều 66** |  |  |  |
| 47.1 | Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum | Theo điểm b, khoản 1; điểm b, khoản 2; điểm b, khoản 3 và điểm b, khoản 4 của Điều 66 của Dự thảo về Hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng**, đề nghị bổ sung như sau:“**b) ***02 ảnh màu cỡ 4 x 6 cm*** *và File ảnh có nền màu trắng chân dung của người đề nghị được chụp trong thời gian không quá 06 tháng*.  Lý do: Trong chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng phải dán ảnh chân dung của người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề. | Tiếp thu, sửa đổi vì một số Sở vẫn dán ảnh và có đóng dấu giáp lai |  |
| 47.2 | Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang | Về hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng tại Điều 66: Đề nghị bổ sung bảng điểm các môn học để làm cơ sở xác định xem trong nội dung chương trình đào tạo có môn học hoặc chuyên môn được đào tạo có phù hợp với lĩnh vực đề nghị được cấp chứng chỉ hay không. Vì hiện nay theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì trên văn bằng do các cơ sở giáo dục cấp thì chỉ ghi tên ngành đào tạo (mã ngành cấp IV) mà không ghi cụ thể tên chuyên ngành đào tạo (mã ngành cấp V). | Giữ nguyên như dự thảo, để tránh phát sinh quá nhiều thủ tục, Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề của đơn vị có thể yêu cầu cá nhân bổ sung hồ sơ để chứng minh nếu cần. |  |
| **48** | **Điều 73** |  |  |  |
| 48.1 | Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam | Nội dung quy định*: “kê khai kinh nghiệm về công việc của tổ chức được hoàn thành trong thời gian tính đến thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ không quá 05 năm”* áp dụng với mọi hạng chứng chỉ năng lực là chưa thật sự hợp lý, vì với các trường hợp doanh nghiệp xin cấp chứng chỉ hạng I thì các dự án, công trình thường có quy mô lớn (dự án nhóm A, công trình cấp I), thời gian thực hiện dài, nhiều trường hợp hợp đồng chưa kết thúc. Đề nghị xem xét và điều chỉnh như sau: *“kê khai kinh nghiệm về công việc của tổ chức đã và đang thực hiện trong thời gian tính đến thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ không quá 05 năm”* | Tiếp thu theo hướng chứng minh kinh nghiệm hoàn thành trong thời gian 10 năm tương ứng với thời hạn của chứng chỉ năng lực được cấp |  |
| 48.2 | Bộ Quốc phòng | Điều chỉnh thống nhất khái niệm “khảo sát địa hình công trình” tại điểm a khoản 1 Điều 73 với “khảo sát địa hình” tại điểm a khoản 1 Điều 57 và điểm a khoản 1 Điều 58 | Tiếp thu, thống nhất ghi “khảo sát địa hình” |  |
| 48.3 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi | Tại điều 73, 76: điều kiện để tổ chức được xét cấp CCNL hoạt động thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp có cần phải có cá nhân có CCHN thiết kế kiến trúc theo Luật Kiến trúc không? Nếu có, thì xét hạng của các cá nhân này không? | Không yêu cầu cá nhân có CCHN thiết kế kiến trúc do tổ chức thực hiện công việc này đáp ứng điều kiện theo Luật Kiến trúc |  |
| 48.4 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Khoản 4 Điều 73: đề nghị sửa thành “… quy định của pháp luật, **có đăng ký kinh doanh,** ngành nghề phù hợp và đáp ứng….”  Khoản 5 Điều 73: đề nghị hiệu lực CCNL là 05 năm cho phù hợp với CCHN của cá nhân, bởi cá nhân tham gia đăng ký năng lực hoạt động của tổ chức luôn thay đổi và biến động, không được ổn định | Đã có quy định tổ chức phải là doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc tổ chức có chức năng tham gia hoạt động xây dựng được thành lập theo quy định của pháp luật  Bảo lưu quy định 10 năm để giảm bớt TTHC, đồng thời có quy định tổ chức phải duy trì cá nhân có CCHN phù hợp theo quy định sau khi được cấp chứng chỉ |  |
| 48.5 | Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng | Tại điểm d, khoản 3 Điều 73: “*Thi công công tác hoàn thiện công trình xây dựng như: trát, ốp lát, sơn, lắp đặt cửa, nội thất và các công việc tương tự khác.”.* Đề nghị điều chỉnh *“Thi công công tác hoàn thiện nội thất công trình xây dựng và các công việc tương tự khác”* | Bảo lưu ý kiến để làm rõ các nội dung các công tác thi công không yêu cầu phải có CCNN |  |
| **49** | **Điều 76** |  |  |  |
| 49.1 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung Điều 76 như sau: Bổ sung thẩm quyền cấp chứng chỉ năng của *“ Tổ chức xã hội - nghề nghiệp có đủ điều kiện”* theo quy định tại Khoản 53 Điều 1 Luật 62/2014/QH14. | Tiếp thu tại Điều 79 Dự thảo |  |
| 49.2 | Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam | Đề nghị xem xét và điều chỉnh lại điểm b khoản 1 Điều 76 như sau “Sở Xây dựng và tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp chứng chỉ hạng II, hạng III” | Tiếp thu tại Điều 79 Dự thảo |  |
| **50** | **Điều 77** |  |  |  |
| 50.1 | Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang | Đề nghị bỏ quy định *“b) Quyết định công nhận phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của tổ chức hoặc hợp đồng nguyên tắc về việc liên kết thực hiện công việc thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng với phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xây dựng được công nhận (đối với tổ chức đề nghị cấp chứng chỉ năng lực khảo sát địa chất công trình)”* tại khoản 1 Điều 77 và điểm a khoản 2 Điều 81 vì không cần thiết. | Nội dung quy định chi tiết yêu cầu về phòng thí nghiệm phục vụ khảo sát xây dựng theo tại khoản 4 Điều 153 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, tổ chức khảo sát xây dựng |  |
| 50.2 | Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum | Theo điểm g, khoản 1, Điều 77 của Dự thảo về hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, **đề nghị bổ sung như sau:***“g) Các tài liệu theo quy định tại điểm b, c, d, đ, e, g khoản này phải là bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý* ***và nếu cần thiết thì tổ chức phúc tra để xác minh hồ sơ”.***  Lý do: Tổ chức phúc tra để xác minh hồ sơ nhằm hạn chế các trường hợp lợi dụng công nghệ thông tin để gian lận *(copy, sao chép văn bằng, chứng chỉ trên các trang mạng…)*. | Tại Điều 80 Dự thảo đã bổ sung quy định về các tài liệu sử dụng là bản sao có chứng thực hoặc bản sao điện tử có giá trị pháp lý do đó việc quy định phúc tra có thể phát sinh thêm thủ tục. |  |
| 50.3 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Điểm a khoản 1 Điều 77: bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các văn bản có xác nhận ngành nghề đăng ký kinh doanh để phù hợp với nội dung quy định tại khoản 4 Điều 73  Tại điểm g khoản 1 Điều 77 bỏ điểm g | Hiện nay việc tra cứu đăng ký kinh doanh đã được thực hiện trên mạng do đó không cần thiết yêu cầu loại giấy tờ này  Tiếp thu sửa tại dự thảo |  |
| 50.4 | Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng | Tại Điều 77: Đề nghị xem xét bổ sung quy định về hồ sơ huy động máy móc thiết bị cần thiết (đối với trường hợp đề nghị cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng lĩnh vực thi công xây dựng, khảo sát xây dựng). | Theo nội dung kê khai về máy móc, thiết bị trong trong đơn đã bao gồm số lượng, công suất, tính năng, chất lượng sử dụng, đồng thời cho phép là tài sản của tổ chức hoặc đi thuê, do đó việc quy định thêm hồ sơ là không cần thiết, làm phát sinh thành phần hồ sơ TTHC |  |
| **51** | **Điều 79** |  |  |  |
| 51.1 | Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum | Theo điểm đ, khoản 4, Điều 79 của Dự thảo về Đánh giá cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng**, đề nghị chỉnh sửa như sau:***“đ) Đối với tổ chức giám sát thi công xây dựng: Trường hợp tổ chức kê khai cá nhân đảm nhận chức danh giám sát trưởng, giám sát viên chỉ có chứng chỉ hành nghề đối với một lĩnh vực giám sát thi công xây dựng theo quy định tại* ***khoản 1*** *Điều 61 Nghị định này thì chỉ được xét cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với lĩnh vực giám sát thi công xây dựng đó”.*  Lý do: Trong Điều 61 của dự thảo không có khoản 9. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 51.2 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị nghiên cứu sự phù hợp giữa Khoản 2 Điều 73 và Khoản 4 Điều 79 như sau:  Tại Khoản 2 Điều 73 quy định: Tổ chức khi tham gia hoạt động xây dựng các lĩnh vực quy định từ điểm a đến điểm e khoản 1 Điều này phải có chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng. Trong đó Điểm c Khoản 1 Điều 73 lĩnh vực Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng:  “- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp (bao gồm các bộ môn kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình) ” trong nội dung cấp không có bộ môn thiết kế kiến trúc công trình.  Tuy nhiên tại Điểm c Khoản 4 Điều 79 về “Đánh giá cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng” lại có quy định “ Đối với lĩnh vực thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp: Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm thiết kế xây dựng, chủ trì thiết kế các bộ môn của thiết kế xây dựng của tổ chức phải có chứng chỉ hành nghề thiết kế xây dựng công trình bao gồm: thiết kế kiến trúc công trình, thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp, thiết kế cơ – điện công trình, thiết kế cấp – thoát nước công trình phù hợp với công việc đảm nhận và hạng đề nghị cấp chứng chỉ của tổ chức.” | Tiếp thu, bỏ yêu cầu đối với bộ môn thiết kế kiến trúc công trình |  |
| 51.3 | Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận | Đề nghị có hướng dẫn cụ thể điều kiện đối với cá nhân chủ trì thiết kế bộ môn kinh tế đô thị; đồng thời trong đồ án quy hoạch xây dựng còn bao gồm nhiều bộ môn khác như: giao thông, hệ thống điện. Do đó, đề nghị nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp trên cơ sở đó điều chỉnh bổ sung điều 82 | Tiếp thu sửa tại dự thảo |  |
| 51.4 | Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng | Tại Điều 79: bổ sung quy định đánh giá đối với các cá nhân chủ nhiệm, chủ trì, cá nhân có yêu cầu về chứng chỉ hành nghề hoạt động trong nhiều tổ chức xây dựng. | Dự thảo Nghị định đã có quy định về các chức danh chủ trì, chủ nhiệm, chức danh yêu cầu chứng chỉ hành nghề, không có quy định giới hạn số lượng tổ chức mà cá nhân tham gia đảm nhận chức danh |  |
| **52** | **Điều 82** |  |  |  |
| 52.1 | **Võ Công Duy** (ĐT: 0908368040)  vcduyact@gmail.com | Điều 82. Điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn lập quy hoạch xây dựng  1. Tổ chức lập quy hoạch xây dựng phải đáp ứng các điều kiện tương ứng đối với các hạng năng lực như sau:  a) Hạng I:  - Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch, chủ trì các bộ môn kiến trúc - quy hoạch, *chủ trì các bộ môn có liên quan (hạ tầng kỹ thuật, giao thông, kinh tế xây dựng)* của đồ án quy hoạch có chứng chỉ hành nghề hạng I phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;  - Đã thực hiện lập ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng (trong đó ít nhất 01 đồ án là quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện hoặc quy hoạch chung) thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.  b) Hạng II:  - Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm đồ án quy hoạch, chủ trì các bộ môn kiến trúc - quy hoạch, *chủ trì các bộ môn có liên quan (hạ tầng kỹ thuật, giao thông, kinh tế xây dựng)* của đồ án quy hoạch có chứng chỉ hành nghề từ hạng II trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận;  - Đã thực hiện lập ít nhất 01 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt hoặc 02 đồ án quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền và đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.  c) Hạng III:  Cá nhân đảm nhận chức danh chủ nhiệm, chủ trì các bộ môn kiến trúc - quy hoạch, *chủ trì các bộ môn có liên quan (hạ tầng kỹ thuật, giao thông, kinh tế xây dựng)* của đồ án quy hoạch có chứng chỉ hành nghề từ hạng III trở lên phù hợp với lĩnh vực chuyên môn đảm nhận. | Tiếp thu sửa tại dự thảo |  |
| **53** | **Điều 85** |  |  |  |
| 53.1 | Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang | Đề nghị sửa khoản 1 Điều 85 thành: “1. Giám đốc quản lý dự án phải đáp ứng điều kiện năng lực quy định tại khoản 1 Điều 65 Nghị định này”. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 53.2 | UBND tỉnh Lai Châu | Tại khoản 1 Điều 85 quy định: “Giám đốc quản lý dự án phải đáp ứng điều kiện năng lực quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định này”. Đề nghị điều chỉnh lại thành: “Giám đốc quản lý dự án phải đáp ứng điều kiện năng lực quy định tại Khoản 1 Điều 65 Nghị định này”. Lý do: Tại khoản 1 Điều 65 quy định chứng chỉ hành nghề quản lý dự án của cá nhân đảm nhiệm chức danh giám đốc quản lý dự án; khoản 1 Điều 64 quy định điều kiện hành nghề đối với chỉ huy trưởng công trường | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 53.3 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi | Tại khoản 1 Điều 85: điều chỉnh cụm từ “khoản 1 Điều 64” thành “khoản 2 Điều 85” | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 53.4 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị | Tại Khoản 1 Điều 85 đề nghị chỉnh sửa lại như sau: Giám đốc quản lý dự án phải đáp ứng điều kiện năng lực quy định tại khoản 1 Điều 65 Nghị định này. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| **54** | **Điều 86** |  |  |  |
| 54.1 | Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum | Theo điểm a, b, c, khoản 1, Điều 86 của Dự thảo về điều kiện năng lực của tổ chức thi công xây dựng công trình, **đề nghị nghiên cứu bỏ nội dung** “*Công nhân kỹ thuật thực hiện các công việc có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với nội dung đăng ký cấp chứng chỉ năng lực*”.  Lý do: Thực tế hiện nay các tổ chức thi công xây dựng công trình sau khi ký hợp đồng đã khoán lại các phần công việc cho các Đội thi công nhận thực hiện. Do vậy, tổ chức thi công xây dựng có thể không có công nhân kỹ thuật có văn bằng hoặc chứng chỉ bồi dưỡng, đào tạo chuyên môn nghiệp vụ phù hợp. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| **55** | **Điều 94** |  |  |  |
| 55.1 | Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng | Tại Điều 94: Đề nghị xem xét bổ sung quy định cụ thể về điều kiện năng lực của nhà thầu nước ngoài để được cấp giấy phép hoạt động xây dựng. Tại Khoản 3: “Nhà thầu nước ngoài phải cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động nhận thầu tại Việt Nam”. Đề nghị bổ sung biểu mẫu liên quan đến cam kết. | - Tiêu chí để đánh giá về điều kiện năng của nhà thầu nước ngoài theo quy định của tiêu chí đánh giá của nhà thầu trong nước là không khả thi.  - Không cần bổ sung biểu mẫu cam kết vì quyền và nghĩa vụ của nhà thầu đã được quy định cụ thể, ngoài ra nhà thầu còn phải thực hiện theo trách nhiệm của hợp đồng với chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính. |  |
| **56** | **Điều 95** |  |  |  |
| 56.1 | Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng | Tại Điều 95, đề nghị xem xét bổ sung các thành phần hồ sơ cho phù hợp quy định tại Điều 94 như:  Hồ sơ chứng minh điều kiện năng lực của nhà thầu nước ngoài;  Bản cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan đến hoạt động nhận thầu tại Việt Nam. | Đã tiếp thu chỉnh sửa tại điểm b Khoản 1 Điều 94 dự thảo lấy ý kiến là *“b) Có đủ điều kiện năng lực phù hợp với công việc nhận thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu”*. |  |
| **57** | **Điều 100** |  |  |  |
| 57.1 | Sở Xây dựng tỉnh Bình Thuận | Đề nghị bổ sung thêm điểm e khoản 5 Điều 100: “e) Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế đối với dự án, công trình trong phạm vi khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế được giao quản lý”  Lý do: phù hợp pháp luật xây dựng được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 Luật 62 | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã sửa đổi, bổ sung quy định UBND cấp tỉnh được phân cấp cho Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng công trình thuộc thẩm quyền |  |
| 57.2 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông | Phân biệt cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh (quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 Luật số 62) và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thuộc UBND cấp tỉnh (khoản 5 Điều 100 dự thảo) để có sự thống nhất giữa các quy định và sự phù hợp với các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thì tương ứng cấp tỉnh là các sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành là cơ quan thẩm định | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa, bổ sung làm rõ . |  |
| **58** | **Điều 101** |  |  |  |
| 58.1 | Sở Xây dựng tỉnh Sơn La | Tại khoản 3, khoản 6 Điều 101 của dự thảo "3....Luậ t số 62/2020/QH14 về quản lý dự án đầu tư xây dựng"sửa thành"3....Luật số 62/2020/QH14"; "6. Công trình khởi công xây dựng trước ngày 01 tháng 01 năm 2015" sửa thành "6. Công trình khởi công xây dựng trước ngày 01 tháng 01 năm 2021" \* Lý do: Trích dẫn nhầm. | - Tiếp thu đã bỏ cụm từ “quản lý dự án đầu tư xây dựng" cuối khoản 3 Điều 101.  - Đã tiếp thu chỉnh sửa tại khoản 6 Điều 101 |  |
| 58.2 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Tại Khoản 6 Điều 101 Dự thảo, đề nghị chỉnh sửa thời gian khởi công cho phù hợp với thời điểm dự kiến ban hành. | Đề nghị giữ nguyên để hướng dẫn đúng hiệu lực thi hành của Luật số 62/2020/QH14 |  |
| 58.3 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Tại khoản 2 Điều 101: Nội dung này chưa phù hợp với nội dung đã được sửa đổi tại khoản 13 Điều 1 Luật số 62  Tại khoản 3 Điều 101: xử lý chuyển tiếp chưa rõ ràng, tiếp tục thẩm định hay trả lại CĐT?  Nghị định 113/2020/NĐ-CP có hiệu lực đến 30/12/2020 tuy nhiên dự thảo chưa làm rõ nội dung, quy trình về miễn giấy phép xây dựng đối với các công trình đã thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa bổ sung quy định làm rõ các trường hợp chuyển tiếp. |  |
| **59** | **Ý kiến khác** |  |  |  |
| 59.1 | Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ | Đề nghị bổ sung quy định *“Thẩm quyền thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng”* đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, vốn khác. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.2 | Sở Xây dựng TP Cần Thơ | Từ Điều 22 đến Điều 26 có một số nội dung đã được quy định tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP. Do đó, đề nghị xem xét sự cần thiết đưa vào quy định tại dự thảo Nghị định này để tránh trùng lặp giữa 2 Nghị định. | Các nội dung này không quy định tại Nghị định về quản lý chất lượng, chuyển quy định tại Nghị định quản lý dự án |  |
| 59.3 | UBND tỉnh Bắc Kạn | Liên quan đến nội dung xác định chủ đầu tư của dự án: Tại Khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng (Luật số 62/2020/QH14) quy định: *“3. Căn cứ điều kiện cụ thể của dự án sử dụng vốn đầu tư công, người quyết định đầu tư giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành hoặc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực làm chủ đầu tư. Trường hợp không có Ban quản lý dự án hoặc có Ban quản lý dự án nhưng không đủ điều kiện thực hiện thì người quyết định đầu tư giao cơ quan, tổ chức có kinh nghiệm, năng lực quản lý làm chủ đầu tư”.* Để có cơ sở pháp lý thực hiện, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung vào Nghị định nội dung quy định cụ thể về **điều kiện kinh nghiệm, năng lực quản lý** của cơ quan được giao làm chủ đầu tư nói trên. | Kinh nhiệm và Năng lực quản lý thể hiện thông quy việc đã từng làm chủ đầu tư hoặc có bộ máy chuyên môn đáp ứng yêu cầu khi triển khai thực hiện dự án. | (A.Luyến) |
| 59.4 | Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai | Các Mẫu Quyết định, Tờ trình, Công văn, Báo cáo…tại Phụ lục II, IV, đề bỏ cụm từ “Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015” và thay bằng Nghị định mới khi ban hành. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.5 | Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai | Bổ sung quy định hướng dẫn về công tác thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và miễn giấy phép xây dựng điểm đ khoản 3 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng. Lý do: Nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 113/2020/NĐ-CP ngày18/9/2020 của Chính phủ quy định chi tiết điểm đ khoản 3 Điều 3 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng về công tác thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và miễn giấy phép xây dựng, tuy nhiên Nghị định chỉ có hiệu lực đến ngày 31/12/2020. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.6 | Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai | Bổ sung điều, khoản quy định về trình tự thẩm định đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.7 | Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai | Bổ sung quy định về thành phần hồ sơ đối với công trình thuộc danh mục công trình kiến trúc có giá trị theo quy định của Luật Kiến trúc năm 2019 | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.8 | Sở Xây dựng tỉnh Gia Lai | Đối với mẫu dấu thẩm định, thẩm tra thiết kế, đề nghị làm rõ người có trách nhiệm ký tên (người trực tiếp thẩm định, thẩm tra thiết kế hay là người đại diện theo pháp luật của tổ chức thẩm tra, người đứng đầu cơ quan thẩm định). | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.9 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên | Đề nghị chỉnh sửa, bổ sung phụ lục:  Phục lục I Phân loại dự án đầu tư xây dựng: Bổ sung nội dung chi tiết phân loại dự án đầu tư xây dựng. | Ban soạn thảo đã tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến góp ý và soạn thảo nội dung phân loại dự án đầu tư xây dựng thành các điều, khoản của Nghị định. |  |
| 59.10 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Nguyên | Mẫu số 02, Mẫu số 09, Mẫu số 10, Mẫu số 12 của Phục lục II căn cứ vào Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi Tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình là không phù hợp | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.11 | Sở Xây dựng tỉnh Bắc Giang | Về việc thẩm tra thiết kế cần quy định trong trường hợp cần thiết cơ quan chuyên môn về xây dựng yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra thiết kế để phục vụ công tác thẩm định đảm bảo phù hợp theo quy định của Luật Xây dựng. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.12 | Nguyễn Đình Tuyên tuyen0916087567@gmail.com | Kính thưa lãnh đạo, ban biên tập cổng thông tin điện tử bộ xây dựng, độc giả là một doanh nghiệp xây dựng xin có một chút ý kiến về nội dung nghị định quản lý dự án sắp tơi kính mong nghị định sắp tới sẽ quy định rõ trách nhiệm:  1. Những dự án mà chủ đầu tư là UBND cấp xã, các cơ quan hành chính sự nghiệp chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật  làm chủ đầu tư thì phải có quy định cụ thể trong công tác quản lý dự án là bắt buộc giao ban quan lý dự án huyện thực hiện quản lý dự án hay không? có được thuê tổ chức, cá nhân quản lý dự án giống như 42/2017/NĐ-CP   quy định trước đó không?cần phải nêu rỏ phạm vi va hạn mức để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện;  2. Nếu bắt buộc tất cả chủ đầu tư là UBND Cấp xã giao công việc quản lý dự án cho ban quản lý dự án xây dựng huyện thì ban huyện có đủ nhân lực để thực hiến tất cả các dự án không? nếu quy định như vậy thì các ban QLDA huyện nên tuyển thêm kỹ sư để giải phòng nguồn lao động cho các doanh nghiệp không được tham gia quản lý dự án bỏi vì khối lượng công việc xây dựng chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật cấp UBND xã làm chủ đầu tư là rất nhiều;  3. Kính đề nghị bộ xem xét dự thảo quy định rỏ các công trình UBND xã chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật làm chủ đầu tư thì nên có hạn mức cụ thể để thuê ban quản lý dự án huyện và hạn mức để thuê cá nhân, tổ chức là doanh nghiệp thực hiện công việc quản lý dự án tạo công việc cho doanh nghiệp và các lao động kỹ sư có việc làm. | Hình thức Ban quản lý dự án đã được mở rộng cho nhiều hình thức khác nhau và do người quyết định đầu tư tự quyết định để phù hợp với từng dự án cụ thể được quy định lại Điều 62 Luật Xây dựng sửa đổi, bổ sung | (A Luyến) |
| 59.13 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình | Đề nghị bổ sung hướng dẫn cụ thể hơn về nội dung thẩm định phần thiết bị trong dự án đầu tư xây dựng. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.14 | Sở Xây dựng tỉnh Thái Bình | Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về thẩm định thiết kế, dự toán đối với dự án PPP thực hiện theo hình thức hợp đồng BOO đối với công trình thuộc đối tượng nhà nước không thu tiền sử dụng đất. | Dự thảo Nghị định đã có quy định về thẩm định thiết kế xây dựng (có nội dung kiểm tra về dự toán xây dựng) đối với dự án PPP (bao gồm tất cả các hình thức hợp đồng theo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư). |  |
| 59.15 | Sở Xây dựng tỉnh Nam Định | Tại điểm a khoản 1 mục IV mẫu số 3 đề nghị làm rõ ý “sự phù hợp về quy hoạch” là quy hoạch và cấp quy hoạch gì? | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.16 | Sở Xây dựng tỉnh Nam Định | Tại phụ lục II còn thiếu mẫu số 8 là quyết định phê duyệt báo cáo KTKT đầu tư xây dựng; điều chỉnh lại số thứ tự biểu mẫu. Tại mẫu số 4 thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng còn ghi Tờ trình thẩm định thiết kế cơ sở của tổ chức trình thẩm định. Điều chỉnh số thứ tự biểu mẫu. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.17 | Sở Xây dựng tỉnh Nam Định | Đề nghị bổ sung thẩm quyền thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với từng nguồn vốn | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.18 | Sở Xây dựng tỉnh Nam Định | Đề nghị bổ sung nội dung quy định về trình tự thủ tục lập, chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng tổng thể đối với 1 dự án. Vì thực tế việc quản lý quy hoạch mặt bằng tổng thể rất hiệu quả trong quản lý xây dựng tại địa phương, nhất là tại những nơi chưa có quy hoạch chi tiết | Thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về quy hoạch, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, Nghị định số 44/2015/NĐ-Cp và các quy định pháp luật có liên quan. Vì vậy, nội dung đã nêu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này. |  |
| 59.19 | Sở Xây dựng tỉnh Nam Định | Đề nghị Chính phủ và BXD ban hành hướng dẫn thực hiện sát hạch và cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc sư theo quy định của Luật Kiến trúc | Nội dung không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này |  |
| 59.20 | Công ty CP tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC) | Trong dự thảo có chỗ viết hoa và có chỗ viết thường. Trong dự thảo có sử dụng các đoạn như: Bộ quản lý xây dựng chuyên ngành, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng, các Bộ…Đề nghị xem lại cho thống nhất và sử dụng chữ viết hoa trong trường hợp tên riêng chỉ cụ thể cho một bộ hay tên chung cho các bộ, ban…. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.21 | Hiệp hội các nhà thầu xây dựng Việt Nam | Bổ sung quy định về thủ tục thẩm định dự án, thiết kế, cấp phép xây dựng thông qua hình thức trực tuyến. Trên cơ sở đó, Bộ Xây dựng ban hành các Thông tư, quyết định hướng dẫn chi tiết để từng bước triển khai. | Quy định về thủ tục thẩm định dự án, thiết kế, cấp phép xây dựng thông qua hình thức trực tuyến đang được Bộ Xây dựng nghiên cứu, thực hiện theo đúng lộ trình đã được thông qua. Tiếp thu ý kiến, Nội dung Dự thảo Nghị định sẽ bổ sung những quy định chunh về nội dung đã nêu để phù hợp với thực tế. |  |
| 59.22 | Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình | Đề nghị hướng dẫn cụ thể Trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư là một và là cơ quan chủ trì th m định thì sử dụng mẫu thông báo kết quả th m định nào tại “Phụ lục II. Mẫu Tờ trình và các văn bản trong quy trình thực hiện th m định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở” vì tại phụ lục này đang có 2 mẫu “Thông báo kết quả th m định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án” (mẫu số 03 và mẫu số 04) và “Thông báo kết quả th m định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng” (mẫu số 06 và mẫu số 11). | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.23 | Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình | Đề nghị có điều khoản chi tiết hướng dẫn “Trình tự, thủ tục Th m định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng” của Chủ đầu tư. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.24 | Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình | Thiếu Phụ lục I. Phân loại dự án đầu tư xây dựng đính kèm. | Ban soạn thảo đã tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến góp ý và soạn thảo nội dung phân loại dự án đầu tư xây dựng thành các điều, khoản của Nghị định. |  |
| 59.25 | Sở Xây dựng tỉnh Sơn La | Các mẫu tại Phụ lục số 2 của dự thảo Phần căn cứ pháp lý bỏ phần theo quy định của Nghị định số 59/2015/NĐCP và Thông tư số 18/2016/TT-BXD; \* Lý do: Nghị định này có hiệu lực thì các quy định trên đều hết hiệu lực thi hành. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.26 | Sở Xây dựng tỉnh Sơn La | Tại mẫu số 3, số 4 phụ lục 2 của dự thảo (1) Đề nghị phân tích rõ nội dung thẩm định phần chi phí của "cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư" và "cơ quan chuyên môn về xây dựng" theo từng nội dung quy định tại Nghị định số 68/2019/NĐ-CP, cụ thể: - Sự phù hợp của các căn cứ pháp lý để xác định dự toán xây dựng; - Sự phù hợp của phương pháp xác định tổng mức đầu tư xây dựng với đặc điểm, tính chất, yêu cầu kỹ thuật, công nghệ của dự án; - Kiểm tra sự đầy đủ của các khối lượng sử dụng để xác định tổng mức đầu tư xây dựng; sự hợp lý, phù hợp với quy định, hướng dẫn của nhà nước đối với các chi phí sử dụng để tính toán, xác định các chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng; - Xác định giá trị tổng mức đầu tư xây dựng sau khi thực hiện thẩm định/thẩm tra. Phân tích nguyên nhân tăng, giảm và đánh giá việc bảo đảm hiệu quả đầu tư của dự án theo giá trị tổng mức đầu tư xây dựng xác định sau thẩm định/thẩm tra. (2) Đề nghị bổ sung phần kiến nghị của cơ quan chuyên môn thuộc người quyết định đầu tư và cơ quan chuyên môn về xây dựng. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý, làm rõ nội dung quản lý chi phí phù hợp với Luật hiện hành và Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. |  |
| 59.27 | Sở Xây dựng tỉnh Sơn La | Tại danh mục hồ sơ trình thẩm định theo mẫu số 1 Phụ lục số 2 của dự thảo "Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có yêu cầu theo quy định)" sửa thành "Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền (nếu có yêu cầu theo quy định)" \* Lý do: Thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.28 | Sở Xây dựng tỉnh Sơn La | Tại mẫu số 06 Phụ lục số 2 của dự thảo Phần giá trị dự toán đề nghị bổ sung thêm "Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư"; 5 \* Lý do: Thiếu thành phần chi phí theo Nghị định số 68/2019/NĐ-CP. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý, làm rõ nội dung quản lý chi phí phù hợp với Luật hiện hành và Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng. |  |
| 59.29 | Sở Xây dựng tỉnh Sơn La | (1) Tại danh mục hồ sơ trình thẩm định của Báo cáo nghiên cứu khả thi có yêu cầu nộp "các văn bản thông tin , số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị , các văn bản chấp thuận/ thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật" và nội dung thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng có yêu cầu "đánh giá về khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật"; đối với dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật lại không có nội dung trên. Do đó để đồng bộ dự án 1 bước và 2 bước, đề nghị bổ sung nội dung "đánh giá về khả năng kết nối hạ tầng kỹ thuật" đối với dự án chỉ yêu cầu lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật. (2) Đối với nội dung hồ sơ trình thẩm định có yêu cầu nộp "các văn bản thông tin, số liệu về hạ tầng kỹ thuật đô thị, các văn bản chấp thuận/ thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuậ t ", đề nghị thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông giống như thủ tục xin ý kiến về giải pháp phòng cháy , chữa cháy, đồng thời có quy định thời gian tối đa để tham gia ý kiến về nội dung này (quá thời gian theo quy định các cơ quan có liên quan không có văn bản trả lời được xem là đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung do mình quản lý) để giảm thiểu thời gian thực hiện thủ tục hành chính (hiện nay đa số các chủ đầu tư, nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh đều phản ánh công tác xin chấp thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật mất rất nhiều thời gian, kèo dài thời gian thực hiện dự án). | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý, làm rõ hồ sơ trình thẩm định, quy trình liên thông (nếu có yêu cầu) phù hợp với Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, pháp luật khác có liên quan. |  |
| 59.30 | Ủy ban nhân dân Tỉnh Hòa Bình | Đề nghị bổ sung các nội dung tại Phụ lục số I (phân loại dự án đầu tư xây dựng tại Khoản 2, Điều 4). | Ban soạn thảo đã tổng hợp, nghiên cứu các ý kiến góp ý và soạn thảo nội dung phân loại dự án đầu tư xây dựng thành các điều, khoản của Nghị định. |  |
| 59.31 | Ủy ban nhân dân Tỉnh Hòa Bình | Tại các biểu mẫu kèm theo dự thảo của Nghị định: Đề nghị bỏ các căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP (Mẫu số 02, Mẫu số 12 Phụ lục số II). | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.32 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Đề nghị việc rà soát, xem xét sự chồng lấn quy định của Dự thảo này với các quy định của các Nghị định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng và Quản chi phí đầu tư xây dựng (ví dụ: Khoản 2 Điều 34 Dự thảo thì *Chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định làm cơ sở phê duyệt*; tuy nhiên, theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 thì *Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định và phê duyệt các nội dung chi phí điều chỉnh sau khi có ý kiến chấp thuận của người quyết định đầu tư*). | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.33 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Đề nghị có quy định cụ thể công việc của “chủ trì thẩm định” và phương thức phối hợp thẩm định giữa cơ quan chủ trì và cơ quan thẩm định công trình độc lập thuộc án đối với quy trình thẩm định dự án, thẩm định thiết kế và dự toán xây dựng công trình. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.34 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Đề nghị xem xét phân cấp, ủy quyền cho tập đoàn kinh tế nhà nước, các đơn vị quản lý nhà nước tổ chức thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật và dự toán của dự án trong trường hợp cơ quan chuyên môn thuộc tập đoàn kinh tế nhà nước, đơn vị trực thuộc các đơn vị quản lý nhà nước có đủ năng lực. Bổ sung quy định chặt chẽ sự phối hợp, thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và chính quyền địa phương nơi xây dựng công trình. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý, phân cấp, ủy quyền thẩm định đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật có liên quan. |  |
| 59.35 | Sở Xây dựng TP Đà Nẵng | Đề nghị xem xét bổ sung quy định đối với chủ trì thiết kế xây dựng đối với việc cá nhân chủ trì thiết kế các dự án riêng biệt do từ hai đơn vị khác nhau trở lên trúng thầu tư vấn thiết kế trong cùng một thời điểm. | Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, pháp luật hiện hành có liên quan không có quy định cấm về nội dung đã nêu. |  |
| 59.36 | Bộ Tài nguyên và Môi trường | Chưa có điều khoản quy định về nội dung thẩm định thiết kế đối với dự án do cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư thẩm định … | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 đã có quy đinh về nội dung thẩm định thiết kế xây dựng của Chủ đầu tư. |  |
| 59.37 | Bộ Quốc phòng | Các mẫu phụ lục: nghiên cứu bổ sung thêm thông tin về dự án (mục tiêu, nội dung và quy mô đầu tư xây dựng, diện tích sử dụng đất, số bước thiết kế, phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng,…) trong các nội dung Tờ trình thẩm định, Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (từ mẫu số 01 đến mẫu số 06) đảm bảo thống nhất với các nội dung được phê duyệt dự án theo quy định tại Điều 15 dự thảo)  Bổ sung nội dung phê duyệt danh mục tiêu chuẩn áp dụng trong quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng  Bổ sung mẫu quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng (phụ lục II dự thảo là mẫu số 08)  Điều chỉnh thống nhất tiêu đề Quyết định phê duyệt thiết kế xây dựng (mẫu số 12) cho phù hợp với Luật sửa đổi | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát chỉnh sửa theo nội dung góp ý. |  |
| 59.38 | Bộ Quốc phòng | Theo quy định hiện hành nội dung “giao thầu (theo hình thức rút gọn)” chưa có quy định, hướng dẫn cụ thể dẫn tới khó khăn trong triển khai thực hiện. Đề nghị nghiên cứu bổ sung để thuận tiện, thống nhất trong triển khai thực hiện. | Tiếp thu, sửa đổi theo hướng quy định giao thầu theo quy trình rút gọn |  |
| 59.39 | Bộ Y tế | Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định thủ tục “*Trình tự thực hiện thẩm định*” Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư trong dự thảo Nghị định. Với lý do sau:  a) Theo quy định tại Điều 57 *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng 2014* có quy định về thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng của người quyết định đầu tư, nhưng trong dự thảo Nghị định không có;  b) Trao quyền cho các đơn vị chịu trách nhiệm thẩm định thực hiện đúng quy định của Luật xây dựng. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa, bổ sung làm rõ trình tự thực hiện thẩm định. |  |
| 59.40 | Bộ Y tế | Đề nghị bổ sung quy định thủ tục “*Trình tự thực hiện thẩm định”* thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của chủ đầu tư được quy định tại mục 25. Sửa đổi, bổ sung Điều 83 của Luật số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 trong dự thảo Nghị định.  Lý do bổ sung:  a) Tại mục 25.Sửa đổi, bổ sung Điều 83 của Luật 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 có quy định về nội dung này, nhưng dự thảo Nghị định không có.  b) Để các đơn vị chịu trách nhiệm thẩm định thực hiện đúng quy định của Luật. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa, bổ sung làm rõ trình tự thực hiện thẩm định của chủ đầu tư, cơ quan chuyên môn về xây dựng. |  |
| 59.41 | UBND tỉnh Lai Châu | Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng không có nội dung phần Phụ lục I (Phân loại dự án đầu tư xây dựng) do đó đề nghị bổ sung Phụ lục I. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã bổ sung quy định làm rõ. |  |
| 59.42 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi | Tại mục 4 bổ sung 1 điều về quy định trình tự thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của chủ đầu tư được quy định tại khoản 24 và 25 Điều 1 Luật số 62. Vì hiện tại quy định của Luật 62 và dự thảo NĐ chưa quy định rõ là chủ đầu tư thẩm định ở thời điểm nào (trước khi trình cho cơ quan chuyên môn hay là sau khi cơ quan chuyên môn thẩm định). Kiến nghị là chủ đầu tự thực hiện thẩm định trước khi trình cơ quan chuyên môn về xây dựng | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã chỉnh sửa, bổ sung quy định theo góp ý. |  |
| 59.43 | Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận | Đề nghị rà soát trong toàn dự thảo Nghị định kỹ thuật trình bày nội dung theo Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP | Tiếp thu |  |
| 59.44 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Khoản 25 Điều 1 Luật số 62 có quy định về thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của CĐT, tuy nhiên trong dự thảo NĐ chưa thấy các quy định nhằm làm rõ nội dung này | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã bổ sung quy định làm rõ. |  |
| 59.45 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Lắk | Đề nghị bổ sung phụ lục văn bản thẩm định đối với trường hợp cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện cả 2 vai trò: thẩm định của người quyết định đầu tư và thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng  Bổ sung căn cứ Luật, Nghị định trong các phụ lục về thẩm định | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã bổ sung quy định làm rõ. |  |
| 59.46 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông | Dự thảo quy định nhiều cơ quan thực hiện công tác thẩm định dự án (thẩm định của người quyết định đầu tư, thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng) do đó làm phát sinh TTHC. Để cải cách, giảm bớt TTHC và nâng cao trách nhiệm trong công tác thẩm định, đề nghị xem xét quy định việc thẩm định dự án chỉ giao một cơ quan thực hiện (trừ các dự án có nhiều loại công trình khác nhau thì cơ quan chủ trì lấy ý kiến thẩm định đối với các cơ quan chuyên môn liên quan) | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 đã quy định Phân định rõ chức năng quản lý nhà nước trong hoạt động đầu tư xây dựng với chức năng quản lý của người quyết định đầu tư, chủ đầu tư phù hợp với từng loại nguồn vốn sử dụng. Dự thảo Nghị định quy định làm rõ quy trình thực hiện thẩm định, trong đó việc thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng (thẩm định nhà nước) chỉ có một cơ quan chủ trì thực hiện. |  |
| 59.47 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông | Đối với việc sửa chữa, bảo trì công trình không làm thay đổi hiện trạng thì không cần thiết lập báo cáo KTKT và không lập hồ sơ thiết kế mà chỉ lập dự toán sửa chữa, bảo trì trên cơ sở khối lượng tính toán từ bản vẽ hoàn công (hoặc khối lượng được thẩm tra quyết toán) công trình để giảm thiểu hồ sơ, các thủ tục không cần thiết | Đối với dự án đầu tư xây dựng có quy mô nhỏ nói chung, dự án sửa chữa cải tạo, sửa chữa nói riêng, việc quy định lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (gồm thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng, thuyết minh) là cần thiết nhằm đảm bảo thể hiện đầy đủ các giải pháp thiết kế, khối lượng chi tiết các công việc và xác định dự toán xây dựng. |  |
| 59.48 | Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông | Dự thảo chưa quy định cụ thể thời hạn, cách thức gửi hồ sơ lấy ý kiến cơ quan PCCC và môi trường khi thực hiện thẩm định theo cơ chế một cửa liên thông | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa bổ sung làm rõ quy trình lấy ý kiến của cơ quan có thẩm quyền quản lý về PCCC, môi trường theo cơ chế một cửa liên thông đảm bảo phù hợp với Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 và pháp luật khác có liên quan. |  |
| 59.49 | Bộ Giáo dục và Đào tạo | Dự thảo chưa quy định cụ thể thẩm quyền thẩm định báo cáo kinh tế kỹ thuật và các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách. Đề nghị bổ sung | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 đã quy định Người quyết định đầu tư có trách nhiệm tổ chức thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật. Dự thảo Nghị định đã có quy định làm rõ quy trình, trình tự, các mẫu Tờ trình, Báo cáo thẩm định, Quyết định phê duyệt, quyết định đầu tư xây dựng cho đối tượng này. |  |
| 59.50 | Bộ Công Thương | Rà soát sử dụng đồng nhất “ngày làm việc” hoặc “ngày”; đề nghị xem xét điều chỉnh thời gian từ 05 thành 10 ngày tại điểm a khoản 8 Điều 7, điểm a khoản 2 Điều 14 và khoản 2 Điều 33 | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa. |  |
| 59.51 | Bộ Công Thương | Hiện nay, nhiều công tình thuộc diện di dời hoặc mở rộng có hình thức là đầu tư mới bổ sung, đề nghị quy định rõ về thẩm định thiết kế, quản lý chất lượng, cấp GPXD,… đối với loại hình này; mặc khác cần rà soát để thống nhất về hình thức cấp GPXD tuân thủ Luật 62 | Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, nội dung Dự thảo Nghị định đã có đầy đủ quy định về thẩm định, cấp giấy phép xây dựng đối với các dự án đầu tư xây dựng (bao gồm các công trình cải tạo, sửa chữa, mở rộng...). Đối với công tác quản lý chất lượng công trình thực hiện theo quy định của Nghị định quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. |  |
| 59.52 | Sở Xây dựng tỉnh Lâm Đồng | Tại mục 4 Chương II: đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền, nội dung, quy trình thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở và đánh giá điều kiện cấp phép xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng khi Nghị định 113/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ hết hiệu lực (31/12/2020). | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa làm rõ quy định chuyển tiếp khi Nghị định 113/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ hết hiệu lực. |  |
| 59.53 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Trị | Đề nghị bổ sung thêm các quy định về quản lý dự án giai đoạn thi công xây dựng công trình và kết thúc đưa vào sử dụng. | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa bổ sung làm rõ. |  |
| 59.54 | UBND tỉnh Điện Biên | Chương III về bố cục đề nghị sắp xếp theo tình tự quy định về thẩm quyền phê duyệt trước, tiếp đến là quy định về thẩm quyền thẩm định rồi tương ứng là trình tự, thủ tục tổ chức thực hiện | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa bố cục lại trình tự. |  |
| 59.55 | Bộ Khoa học và Công nghệ | Trong dự thảo có sử dụng cụm từ “thiết bị công trình” và “thiết bị công nghệ”. Vì vậy, để có cách hiểu chung, thống nhất, thuận lợi trong việc áp dụng thực tiễn, đề nghị giải thích 02 cụm từ này | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa làm rõ các thuật ngữ. |  |
| 59.56 | Bộ Khoa Học và Công Nghệ | Mẫu số 02 (báo cáo kết quả thẩm tra dự án của đơn vị tư vấn thẩm tra) tại điểm d khoản 2 phần “V. Kết quả thẩm tra DA”, đề nghị sửa cụm từ “sự phù hợp của phương án công nghệ (nếu có)’ thành “sự phù hợp của phương án công nghệ nếu có (đối với trường hợp thuộc diện thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì phải có ý kiến về công nghệ của dự án theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật chuyển giao công nghệ)” | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa. |  |
| 59.57 | Bộ Khoa Học và Công Nghệ | Mẫu số 3 (Thông báo két quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án) và mẫu số 6 (thông báo Kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng): đề nghị sửa cụm từ “sự phù hợp của phương án công nghệ (nếu có)’ thành “sự phù hợp của phương án công nghệ nếu có (đối với trường hợp thuộc diện thẩm định hoặc có ý kiến về công nghệ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì phải có ý kiến về công nghệ của dự án theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật chuyển giao công nghệ)” | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa. |  |
| 59.58 | Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ninh | Về hồ sơ đề nghị cấp GPXD:  Đề nghị bổ sung bản sao hoặc tệp tin chứa bản chụp chính bản vẽ thiết kế cơ sở đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng đóng dấu thẩm định (nếu có) gồm các nội dung như yêu cầu về bản vẽ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt của hồ sơ đề nghị cấp GPXD  Do: khoản 3 điều 6 dự thảo quy định *“Công trình thực hiện trình tự thiết kế xây dựng từ hai bước trở lên thì thiết kế bước sau phải phù hợp với các nội dung, thông số chủ yếu của thiết kế ở bước trước”* trong khi đó khoản 1, khoản 2 Điều 31 quy định cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc UBND cấp tỉnh thẩm định đối với các công trình tại khu vực không có quy hoạch xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn, các trường hợp còn lại do người quyết định đầu tư, CĐT tự tổ chức thẩm định. Như vậy lúc cấp GPXD sẽ không biết được các nội dung, thông số của hồ sơ xin cấp GPXD có phù hợp với nội dung, thông số chủ yếu của bước thiết kế cơ sở đã được thẩm định hay không? | Tiếp thu ý kiến, Ban soạn thảo đã rà soát, chỉnh sửa |  |